



CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOÀNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 11 - THÁNG 3.2010

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **LỜI TẠ MÙA XUÂN PHẬT NGỌC** (Thích Nguyên Siêu), trang 1
- **HỒ THÂM CUỘC ĐỜI** (HT. Thích Đức Niệm), trang 2
- **SỰ THẤT, TẾT CANH DẦN-2010** (thơ HT. Thích Tin Nghĩa), trang 3
- **NHỮNG MÓN QUÀ** (Thích Giác Hạnh), trang 3
- **CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHÂN HẠNH PHÚC - tiếp theo và hết** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 4
- **MƠ ƯỚC, XIN** (thơ Diệu Linh), trang 5
- **XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH - t.theo** (Ht. Thích Thắng Hoan), trang 6
- **GIÓ NỒN, GẠY TÂM, KHÁCH TRẦN** (thơ Vũ Tiến Lập), trang 6
- **NỤ CƯỜI XUÂN** (tùy bút Vĩnh Hào), tr. 7
- **VAI TRÒ PHỤ NỮ TRONG PHẬT GIÁO** (Vương Thúy Nga), trang 8
- **NGÔI THIÊN, TẾ RA, TÁCH, TẾ VÔ, NHƯ LÀ XUÂN REO** (thơ Phú Du), trang 9
- **GÓP Ý VỀ CÁCH TIẾP CẬN** (Cư sĩ Nguyễn Giác), trang 10
- **LÚC GIÁC NGỘ** (thơ Hán của Lam Nguyên - Linh Thoại dịch), trang 11
- **NHỮNG VẤN NẠN TỪ SỰ XUNG ĐỘT** (Bikkhu Bodhi - Nhật Tịnh dịch), trang 12
- **TIẾNG GỌI** (thơ Võ Quỳnh Uyển), tr. 12
- **PHẬT GIÁO VÀ HÒA BÌNH THẾ GIỚI** (Thiện Long Hán Long Ấn dịch), trang 13
- **ĐÓN XUÂN, VƯỜN CHÙA PHÁP VŨ, KHAI BÚT ĐẦU XUÂN, TÌM MÃI CHƠN THƯỜNG** (thơ Viên Quang), trang 14
- **NỤ CƯỜI CỦA PHẬT** (Thị Giới), trang 14
- **MAI TÔI CHẾT** (thơ Nghiêm Xuân Cường), trang 16
- **VỌNG TÂM TÂM Ý TIÊU PHƯỚC THIÊN, CHÁNH NIỆM TINH CÁN ĐẠT CÔNG PHU** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 17
- **HOA CỦA NGƯỜI HÀNG XÓM** (truyện ngắn Lam Khê), trang 18
- **ĐỘ THA** (thơ Tâm Tường - Lê Đình Cát), trang 18
- **NHỚ THẦY** (đoạn văn Chiêu Hoàng), tr. 19
- **CHIẾC LÁ BỜ-ĐÈ** (thơ Nguyên Ngọc), trang 19
- **THÌM TÔI, HOA TUYẾT TRÊN LÒ LỬA ĐỎ** (Không Hư Hoàng Quốc Bảo), tr. 20
- **SÁU CHỮ, TRĂNG THƯỢNG NGƯỜN** (thơ Mai Phước Lộc), trang 21
- **AI ĐÃ GIẾT CÁC EM?** (thơ Thấu Tâm Can), trang 22
- **PHÁP THUẬT** (truyện ngắn Tâm Không - Vĩnh Hữu), trang 22
- **CÂY ĐÈN HÀNH KHÁT** (thơ Tâm Tấn), trang 23
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 24
- **20,000 người Mỹ-Việt tham dự Lễ Khai Mạc Cung Nghinh Phật Ngọc tại Tu Viện Pháp Vương** (Việt Báo), trang 26
- **PHẬT NGỌC MANG LẠI HÒA BÌNH CHO NHÂN LOẠI VÀ SỰ CÁT TƯỜNG CHO NĂM MỚI** (Thích Quảng Báo), trang 27

LỜI TẠ MÙA XUÂN PHẬT NGỌC

Thành kính dâng lễ Đức Thế Tôn gia hộ cho Đạo pháp được trường tồn. Thế giới được hòa bình. Chúng sanh được an lạc. Đây là ước nguyện duy nhất mà Ban Tổ Chức Cung Nghinh và Chiêm Bái Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới tôn trí tại Tu Viện Pháp Vương luôn lắng lòng gia tâm nhiếp niệm. Có lẽ nhờ sự gia tâm nhiếp niệm, cảm ứng mười phương chư Phật mà trước cũng như sau thời gian chiêm bái Phật Ngọc, tất cả mọi điều đều được hanh thông, thành tựu viên mãn. Một sự thành tựu vô vàn trang nghiêm thanh tịnh này đã làm cho đồng hương Phật tử đi chiêm bái Phật Ngọc thêm vững vàng niềm tin nơi ngôi Tam Bảo. Một niềm tin bất hoại. Một niềm tin kiên cố. Một niềm tin đầy trí tuệ, lý trí, có sự soi sáng của con tim nhiệt thành của sức sống hướng thượng.

Một người Phật tử luôn hiểu và biết: Có cảm thời có ứng. Hay "cảm ứng đạo giao nan tư nghi". Cái cảm cầu của mình và cái ứng hiện của chư Phật Bồ Tát không thể nghĩ bàn được. Vì không thể nghĩ bàn, không thể diễn đạt bằng ngôn ngữ thô thiển, bằng lời nói bình thường mà sự

linh nghiệm được ấn chứng bằng những vầng hào quang, bằng một trời hoa Mạn Đà La được tung rải xuống để cúng dường Phật Ngọc.

Hoa Mạn Đà La đã được chư Thiên dâng cúng Phật Ngọc để cho nhân gian được thấy rằng: Sự Cung Nghinh Chiêm Bái Phật Ngọc không phải chỉ của con người mà tất cả chúng sinh trong đó có chư Thiên của các cung trời cũng hướng vọng về Phật Ngọc mà dâng lễ và tán hoa cúng dường. Hoa Mạn Đà La dính trên vai, trên tay, trên đầu của quý Thầy, quý đồng hương Phật tử chiêm bái Phật Ngọc. Thật là một điều lành, một nhân duyên hy hữu.

Một vầng mây cát tường. Một diễm lành hiển hiện. Một vầng hào quang từ nơi trái tim Phật đã phóng ra làn sáng tỏa cùng đến những nơi u đồ, tăm tối để mọi loài đều được thấy nhau, mà thương yêu che chở cho nhau. Chỉ có trái tim Phật mới có tình thương yêu vô phân biệt. Tình thương yêu bình đẳng.

Tất cả những tấm lòng chí thành, chí thiết này đã hiển linh, biểu thị bất khả nan tư. Chỉ có lòng thành mới thấm thấu, mới đạt nghiệm tự thân tác chứng.

Hoa trời Mạn Đà La ngoạn mục, đã tung rải trên khắp ngọn đồi Pháp Vương, để cung tiễn Phật Ngọc du hành hóa độ những trú xứ khác. Những chúng sinh khác đang mong chờ, để được bình an hạnh phúc, như sự bình an hạnh phúc của đồng hương Phật tử nơi đây. Sự bình an. Sự sáng rạng. Sự hòa bình từ chốn nhân gian đến thiên thượng, thật quý hiếm thay:

- Chúng con thành tâm kính cảm ơn Phật đã gia hộ cho chúng con được tròn ước nguyện.

- Chúng con chân thành cảm ơn chư Tôn Đức Tăng Ni của hai Hội Đồng Giáo Phẩm và Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đã từ bi quang lâm chứng minh và tham dự cho Đại Lễ được thập phần viên mãn.

- Thành tâm dâng lễ, tâm tạ lòng từ bi của chư Tôn Đức Tăng Già đã làm trang nghiêm cho đạo tràng Tu Viện Pháp Vương, như hình ảnh các bậc chứng Trung Tôn cao thượng.

- Thành tâm kính cảm ơn quý cơ quan truyền thông báo chí đã loan tin, chuyển tải hình ảnh Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới đến khắp mọi nơi để quý đồng hương Phật tử tham dự đông đảo.



Hào Quang Phật Ngọc tại Tu Viện Pháp Vương



- Thành tâm kính cảm ơn quý Huynh trưởng và Đoàn sinh của Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, đã tích cực hỗ trợ.

- Thành tâm kính cảm ơn quý ân nhân, mạnh thường quân, các nhà hảo tâm hăng sán đóng góp tịnh tài, tịnh vật, công sức để chu toàn các phương tiện để chương trình Cung Nghinh Chiêm Bái Phật Ngọc Hòa Bình được tốt đẹp.

- Thành tâm kính cảm ơn quý đồng hương Phật tử đã phát tâm hỗ trợ bằng khả năng vốn có của mình, không nề hà mệt nhọc, không quản ngại mưa nắng khó khăn đã dốc lòng phụng sự để đạt thành ước nguyện.

Kính nguyện hồi hướng hết tất cả mọi công đức này lên mười phương chư Phật chứng minh, nguyện cầu khắp pháp giới chúng sinh đều trọn thành Phật Đạo.

Thay mặt Ban Tổ Chức,
Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu



Thưa quý vị,
Hôm nay tôi xin lược trình bày về
hồ thắm cuộc đời để chúng ta cùng
suy ngẫm.

Cuộc đời như biển cả mênh mông
với sóng gió ba đào ngăm và nước
xoáy, mà kiếp sống con người trong
cõi đời như chiếc thuyền trên biển cả
đại dương. Nếu thuyền khéo lái và
biết giới hải bàn thì thuyền sẽ đi
đúng hướng, thoát khỏi hiểm nguy
sóng gió ba đào bão tố đá ngầm và
nước xoáy, an ổn đến đích bến bờ.

Người sống trên đời với bao sự
cám dỗ của ngũ lục lạc trần gian, nào
tiền bạc danh lợi, ái tình, ăn, ngủ đủ
trò hấp dẫn thì hiểu tham muốn,
những thứ này nhận chìm kiếp sống
thanh cao giải thoát của con người.
Nếu không biết chọn định hướng để
đi, không khéo hướng thiện thuyền
đời mình thì sẽ bị đọa đầy kiếp sống,
dễ dàng rơi vào hồ thắm hủy diệt,
như thuyền trên biển cả, như chén
ngọc pha lê để trên triền dốc, sẵn
sàng cuộn lăn đùng vào đá sỏi vỡ tan
thành mảnh vụn, trước khi lăn đến
chân dốc cuối ghềnh.

Bạn có thấy chẳng, khu rừng
trước mặt bạn kia có muôn hoa và
ngàn thứ trái. Muốn hái được những
hoa và trái đó, bạn phải trải qua
những đoạn đường khúc khuỷu
quanh co có nhiều hầm hố thác
ghềnh với rắn rết thú dữ ẩn núp chờ
vồ lấy mồi. Bạn có biết chẳng trong
những loài hoa trái đó có thứ hoa có
hương lẫn sắc, có thứ hoa có sắc
không hương, có thứ hoa màu cánh
mềm dịu sắc đẹp mê người, nhưng
bạn nên nhớ rằng ẩn dưới cánh hoa
mỹ miều kia đầy gai nhọn và phần
hương có thể làm hại người. Trái
rừng cũng có nhiều loại lắm! Có loại
thơm ngọt, có loại ăn vào chết đại
phá hoại mạng sống con người. Nếu
bạn không gặp thợ rừng kinh nghiệm
tốt bụng tận tâm cận kề chỉ dẫn, thì
bạn sẽ mang họa vào thân đấy.

Bạn ạ! Có lẽ cũng như tôi cùng
giống nhau khía cạnh nhận thấy, lẽ
nào bạn không rõ đường muôn vạn
nẻo, tình đời lăm lặc léo, nhạc đời có
muôn điệu và hoa đời cũng lắm cách
kiểu khiêu gợi lôi cuốn người đắm
say! Khéo đấy bạn nhé, đưa tay hái,
gai quào máu chảy, trụ lạc đọa đầy.
Có những kẻ đã tiêu phí gần trọn một
đời để đuổi bắt hương sắc ái tình của
trần gian đến nỗi thân tàn sức kiệt,
đầu bạc da nhăn, nhưng rốt cùng
không có lấy một kết quả như ước
mong, mà chỉ toàn chuốc lấy thất
vọng đốn đau sau mỗi lần chụp bắt
hý vọng. Có những bạn trẻ lòng đầy
nhiệt huyết với tánh tự hào háo
thắng cho mình có đủ khả năng và
bản lĩnh, không cần đến sự chỉ dẫn
của người có kinh nghiệm thiện tâm,
lại cũng chẳng có những giây phút
bình tâm suy nghĩ trước khi hành
động, mà chỉ biết tự mãn với vài
thắng lợi còn con lần đầu, tưởng như
thế là mình tài ba thắng lợi rồi, từ đó
sanh lòng kiêu căng tự đắc lấy hết
sức phóng mình giống ruồi rượt bắt
lực danh ái tình, để rồi mỗi ngày mỗi
thêm lún sâu đời mình trong

vũng xình lầy tham vọng tội lỗi mà
không hay biết, kết quả một đời thân
tàn ma đại, hình hài tiêu tụy, tâm trí
khổ đau bất thường, người không ra
người, sống không ra sống. Có những
kẻ tự hủy đời mình cho lửa ái tình ngũ
dục như những mảnh trầm hương đốt
thieu trong lư đồng đầy tro bụi. Đó là
những kẻ không biết sống chánh niệm,
để mình buông trôi theo ý thích vọng
tâm.

Bạn có biết chẳng, con người không
phải chỉ lo sống thỏa mãn dục vọng cho
xác thân, mà cái cao thượng của con
người là phần tinh thần. Tinh thần điều
khiển thân thể. Tinh thần điều khiển
suốt cả đời người. Con người là sinh vật
cao quý, trí tuệ linh hoạt nhất trong
muôn loài sinh vật. Kinh Hoa Nghiêm
Đức Phật nói: "Khả năng đặc thù cao
quý của con người có thể làm tất cả
việc lành thiện". Nhà bác học Pascal đã
nói: "Con người là một cây sậy, nhưng
là cây sậy có tư tưởng". Giá trị con
người là ở tư tưởng biết sống, tinh thần
đạo đức, sống trong tinh thức. Nếu con
người biết hướng tới đời mình trong ba
đặc tính này thì sẽ được an lành thánh
thiện.

Bạn có biết ai là người biết sống với
đặc tánh này mà được từ thế hệ này
đến thế hệ khác lớp lớp ức triệu người
như một, nối tiếp nhau tôn kính, học
hỏi noi gương theo không?

Này bạn ạ! Ấy là thái tử Tất Đạt Đa
người con của hoàng hậu Ma Gia và
vua Tịnh Phạn ở thành Ca Tỳ La Vệ xứ
Ấn Độ. Vị thái tử này không giống ở
chỗ là sau khi ý thức được danh lợi
quyền uy của thế gian là mộng huyễn,
nên đã dứt khoát từ bỏ cung vàng điện
ngọc, vợ đẹp con thơ và cả ngôi vua
mà thái tử là người sắp được kế vị. Thái
tử đổi áo cẩm bào của một đông cung
thái tử để mặc lên mình chiếc cà sa của
người tăng sĩ, xuất gia với đời sống tu
hành thanh đạm, với ý chí sắc son, với
tâm thức chánh niệm và sau đó giác
ngộ thành đạo chánh đẳng chánh giác
với danh hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni.
Người đã biết sống trong chánh niệm,
đã biết thức liễm thân tâm, đã đạt tột
cùng của sự tinh thức, nên đã thấu
suốt chân lý, rõ thông cội nguồn của
kiếp sống nhơ nhớp và vạn loại, nên
được trời người vinh danh là Phật. Phật
đã mở ra vườn hoa đạo hạnh để cho
những ai biết sống chánh niệm vào đó
tùy thích thưởng thức sắc hương giải
thoát.

Giờ đây bạn bước vào vườn hoa đạo
hạnh, tùy theo bạn muốn thưởng thức
thứ hương hoa giải thoát nào thì bạn cứ
tự tiện. Có đủ thứ hoa. Hoa lục độ, hoa
tứ đế, hoa bát chánh đạo, hoa thập nhị
nhơn duyên, hoa thất bồ đề phần v.v...
Nhưng khi thưởng thức hoa, bạn nên
biết rằng bạn đang thưởng thức hoa và
hoa nào bạn đang thưởng thức. Như
thế là bạn tận hưởng trọn vẹn hương vị
sắc thắm của hoa. Bạn chớ nên đang
thưởng thức hoa này, mà mắt bạn
phóng nhìn hoa khác, và tâm bạn
muốn cùng một lúc ngắm nhìn chụp
bắt tất cả hoa bướm trong vườn để
thưởng thức, hoặc đang ngắm hoa mà
tư tưởng bạn lại miên man về một
chuyện nào đâu đâu của dĩ vãng hoặc
mơ mộng một tương lai. Như thế, bạn
chẳng những không thưởng thức trọn
vẹn hương sắc của hoa, mà còn không
tránh khỏi gai hoa quào rách da thịt
đau nhức. Ngắm hoa mà biết để tâm ý

HỒ THẨM CUỘC ĐỜI

**H.T. Thích
Đức Niệm**

(1937 - 2003)



*Nhân 7 năm HT. Thích Đức Niệm viên tịch, xin
trích đăng bài viết này như lời huấn thị đầu năm
tự khuyến tấn và cũng để tưởng nhớ một bậc cao
tăng khả kính (Ban Biên Tập Chánh Pháp)*

trọn vẹn nơi hoa thì sẽ thưởng thức
được cái tuyệt diệu hương thơm sắc
thắm của hoa, lại tránh được gai hoa
đâm quào rách da chảy máu. Động tác
với ý thức như đây là chứng tỏ bạn
đang sống tinh thức ngay trong thực
tại, tâm ý bạn hài hòa với hương sắc
hoa màu. Nghĩa là bạn đang thực sống
trọn vẹn ý nghĩa thưởng thức hoa trong
chánh niệm.

Biết đem trọn tâm thức sống trong
thực tại là phương pháp sống của người
thăng tiến trên đường thánh thiện. Đức
Phật quả trách những người học đạo
mà lại sống tâm phàm tục. Những kẻ
xuất gia mà lòng đầy chuyện thế gian
thì Đức Phật và chư Tổ cho là "thân tuy
xuất gia mà tâm chưa vào đạo". Còn
những người tự nhận là Phật tử, không
biết chọn thầy lựa bạn hộ đạo, không lo
tu tâm sửa tánh, hối cải lỗi lầm, lại
thích lạm bàn chuyện thánh hiền,
xuyên tạc bới móc vu khống người tu
hành, hạng người này đến chùa không
phải học đạo tu tâm, mà cốt để tìm bạn
mua vui giải muộn, có dịp tụ năm tụ
bảy nói chuyện thế gian ồn ào, chê
trách thầy này, ganh ghét người nọ, lo
chuyện thị phi, trong lúc đó họ quên
chính bản thân họ chưa phát tâm Bồ
đề, kém vun bồi phước đức.

Có những kẻ tự xưng Phật tử mà lại
muốn khống chế chùa viện, sai khiến
tăng ni, nghe theo họ thì họ bốc thơm
cho là tu hiền đạo hạnh, được yên thân,
không nghe theo họ thì bị họ bị xấu
mềm xương, nhằn nhục không nổi phải
bỏ chùa đi. Những kẻ này gọi là ác tặc,
tà ngụy Phật tử. Lại có hạng người ở
nhà sợ vợ, sợ con, sợ chồng, nhưng khi
đến chùa thì lại muốn ra oai chỉ huy
tăng ni, đạo hữu khác, ý đồ nắm lấy
chức phận quyền danh, muốn được

tăng ni chịu chuộng, muốn khống chế
người hiền. Hạng người này gọi là trị
sư, cha sư, mẹ sư. Trừ phi họ trị ngụy
tăng, tà sư thì mới tránh được tội
danh là xiển đề ác tặc trong Phật
Pháp. Người có tâm thành trị tà sư
ngụy tăng thì được xưng danh là hộ
pháp.

Người tu Phật chơn chánh tuyệt đối
không đặt điều mạ lỵ, phải luôn luôn
hiểu tội phước nhân quả, không gây
ra phiền muộn khổ đau cho người
khác, không làm tổn thương ngôi Tam
Bảo, ấy là người Phật tử tinh thức
sống trong chánh niệm. Người tinh
thức biết mình biết người biết hoàn
cảnh, biết tiến biết thoái, biết tiếp nối
nguồn sống giác ngộ của Phật.

Người tu Phật đối với việc qua rồi
thì cho nó qua. Không nên nghĩ nhớ
luyện tiếc bận lòng. Để tâm hồn rảnh
rang thông thả "vô tâm thì đạo có cơ
để tìm". Thời gian trôi qua không bao
giờ trở lại. Không có ai có thể tắm
nước cùng một dòng sông hai lần. Con
người không có hai lần tuổi xuân
xanh, không có hai thời tuổi thanh
niên trong cùng một đời người. Quá
khứ đã qua rồi ngời tiếc nuối làm chi
cho thêm khổ tâm nhọc trí, trong khi
còn biết bao việc trong hiện tại để làm
hầu xây đắp hạnh phúc sáng sủa hơn.
Tương lai chưa đến mong chờ làm chi
cho thêm cực lòng nhọc xác. Hãy sống
trong hiện tại, hiện tại là quý giá nhất.
Tất cả sự thành bại trong cuộc đời đều
được quyết định trong hiện tại, khéo
hay vụng, biết hay không biết sống.

Người không biết sống trong hiện
tại là người thường đem tâm tiếc nuối
quá khứ, mà quá khứ không bao giờ
trở lại, lại xoay sang ước vọng tương
lai, mà tương lai hãy còn trong ước



mong xa vời. Hiện tại là thời điểm thật quý giá đáng sống mà lại xem thường hiện tại, vung đại hướng đời mình trong mơ mộng không tưởng, sai một ly đi một dặm, tiêu phí thời gian quý báu, vô tình tự đào thải mình tách khỏi lộ trình tiến hóa, để tự ném vào hố thẳm cuộc đời. Giai thoại nhà thiền có các mẫu chuyện như sau:

* Một hôm nhân ngày đầu xuân, vua Lý Thánh Tông hành đạo cảnh núi Tiên Du đến chùa Trung Minh lay Phật cầu phước lộc đầu năm, thấy Thiền lão Thiền sư đang thanh thân ngắm hoa nhà vua bước lại gần hỏi:

- Bạch Hòa thượng ở chùa này bao lâu rồi?

Thiền sư đáp:

Sống ngày nay chỉ biết ngày nay.

Còn xuân thu trước ai hay làm gì?

Nhà vua lại hỏi: Thường ngày Hòa thượng làm việc gì?

Thiền sư nở nụ cười hiền hòa nhìn cảnh vật đáp:

Trúc biết hoa vàng đây cảnh khác.

Trăng trong mây bạc hiện toàn chơn.

* Lại có câu chuyện, một hôm học trò Đức Khổng Tử hỏi: Sau khi chết còn hay mất?

Khổng Tử đáp: Việc sống chưa biết hết, làm chưa xong, hỏi chi đến việc chết.

Thí nơn đã nhận chân giá trị của hiện tại, nên có thơ rằng:

Suốt dĩ vãng thế gian không lại,

Mà tương lai hy vọng chưa thành,

Trong hiện tại những ngày cao quý,

Vận dụng tâm lẫn trí xây thành.

Xưa nay các bậc cổ đức thánh hiền, những người hướng thiện, chư Phật và các vị Bồ Tát vì khéo sống với hiện tại. Nên hiện tại là thời gian quan trọng vô cùng quý giá cho những ai biết sống tiến bộ. Biết sống

trong hiện tại, khai thác tận dụng khả năng mình thì hiện tại và tương lai sẽ sáng sủa. Hiện tại quyết định sự thành bại của đời người. Dù bạn ở vào cái tuổi nào trong bất cứ mọi hoàn cảnh, nếu bạn biết tận dụng tâm trí sống với hiện tại trong trạng thái tinh thức vẫn là chiến lũy pháo đài kiên cố nhất cho hạnh phúc hiện tại và tương lai đời bạn trên đường thành công và thánh thiện. Chân trời bình minh sẽ xuất hiện sáng ngời quang lộ đời bạn, khi bạn biết sống tinh thức, sống chánh niệm trong hiện tại. Ngược lại, nếu bạn vung về thờ ơ với thời gian hiện tại, ngồi mộng mơ, ước mong đuổi bắt một tương lai mơ hồ xa vời nào đó hay tiếc nuối thời dĩ vãng vàng son, thì hố thẳm cuộc đời sẵn sàng chôn vùi hạnh phúc bước tiến của bạn.

Thần gần bạn ác, làm tan nát lục hòa tứ chúng, dùng hành nghi tà ngụy để lung lạc phá sản niềm tin, hủy nhục Tam Bảo là đào sâu hố thẳm tội lỗi. Người Phật tử chơn chánh, phải luôn luôn nhớ lời Phật dạy và thực hành để không gây tội lỗi do thân, miệng, ý tạo nên. Người Phật tử phải biết chọn bạn, chọn thầy, chọn pháp môn tu, không cầu lập dị, không ý đồ dụ hoặc bạn đạo để thành phe nhóm, như thế mới mong có ngày đi đến bến bờ giác ngộ, thoát khổ sanh tử luân hồi.

Giờ phút nào rời chánh niệm là giờ phút đó chìm sâu thêm vào hố thẳm tội ác. Xa thầy bạn hiền, gần thầy bạn ác là lạc vào rừng thẳm tăm tối của luân hồi. Biết nhận định như thế là người biết sống trong đường giác ngộ, tiến bước trên đường giải thoát.

Trong mỗi giờ phút biết thức liêm thân tâm, biết quán sát kiểm điểm hành vi tâm niệm, biết lấy gương nhân quả để định giá soi mình, thì nhất định thoát ly hố thẳm cuộc đời. Ngược lại, buông cương dục vọng, thả lỏng không tin không nhớ nhân quả hành thiện, tức là mặc nhiên liệng đời mình xuống hố thẳm cuộc đời.

SỰ THẬT

*Bánh mì nửa ổ, bánh mì thối,
Sự thật làm sao sánh được trời,
Rỗng tuếch cái đầu, đuôi như chuột,
Huênh hoang bộ vó, nảo tựa dơi.*

*Tâm địa quàng xiên cho là thật,
Trí mưu xảo trá lại khoe tài.
Tạo đời mượn đạo là thể đó,
Chư Tăng, Phật tử: ráng tu thôi.*



TÍN NGHĨA

Quý đông Kỳ sừ – Jan. 06, 2010

TẾT CANH DẦN—2010

*Năm may tết đến thật lạ kỳ,
Tuyết phủ bốn bề khó đứng đi,
Gió thổi bà con run như rúa,
Tuyết tan Phật tử rét như ri.*

*Giao thừa chánh điện đều đông đức,
Mồng một hội trường vẫn ngút nghi.
Dân Việt vẫn còn gìn giữ lễ,
Gia phong tập quán vẫn khắc ghi.*

Điều Ngự Tử TÍN NGHĨA

Mồng Một Tết Canh dần – Feb. 14, 2010



- *Này gã Sa môn kia, ông có biết đây là gì không ?*
- *Có lẽ đó là "món quà" mà bạn sẽ tiếp tục "tặng" cho riêng tôi. Thầy Tịnh An trả lời.*

- *Ông không sợ dơ à ? Tên thanh niên lại tiếp tục hỏi.*

- *Chính vì sợ sự dơ bẩn nên tôi đã phải tắm đi tắm lại nhiều lần. Nhờ những "món quà" đó mà tôi được tắm nhiều và tắm sạch như hôm nay. Cảm ơn những "món quà" từ tay các bạn!*

-

"...Dừng lại. Này anh em! Hãy vứt bỏ những năm bùn trong tay chúng ta."

NHỮNG MÓN QUÀ

THÍCH GIÁC HẠNH

Một buổi trưa nọ, trên đường hoảng hoá hai thầy Tịnh An và Minh An đi ngang qua một đoạn bờ sông Hắng. Trời nóng, người mệt, hai thầy quyết định dừng chân tắm rồi sẽ tiếp tục lên đường.

Hai thầy đang ngâm mình trên dòng sông Hắng trong mát giữa trưa hè thì một nhóm thanh niên Bà-la-môn (tuổi mới lớn) xuất hiện. Sông Hắng, con sông thiêng của những tín đồ Ấn giáo và họ tự cho mình là sở hữu chủ con sông này. Thấy có người, hai thầy đập y lên bờ, nhẹ nhàng tiến đến gốc cây nơi hai Thầy đang treo bình bát. Đi được vài bước, chợt nghe "lụp bụp"... ngoài nhìn lại thì y của các thầy bị bọn Bà-la-môn ném đầy bùn dơ. Thầy Minh An im lặng sửa y, ngồi kiết già. Trong khi đó, không nói một lời nào, thầy Tịnh An trở lại dòng sông tắm và giặt y, dính bùn của mình.

Tắm giặt xong, thầy Tịnh An lại tiến về phía thầy Minh An. Những năm bùn dơ từ tay đám thanh niên lại tiếp tục bay vào y thầy Tịnh An. Thầy Tịnh An lại mỉm cười bước xuống sông tắm và giặt y, đám thanh niên lại tiếp tục ném bùn... Tất cả diễn ra trong im lặng. Việc thầy Tịnh An tắm giặt và bọn thanh niên tiếp tục ném bùn lặp đi lặp lại nhiều lần. Cuối cùng một thanh niên trong đám Bà-la-môn đang giữ năm bùn trong tay giờ về phía thầy Tịnh An hỏi:

CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHÂN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: **Đức Đạt Lai Lạt Ma**

Chuyển ngữ: **H.T Thích Trí Chơn**

(Trích từ sách "Live In A Better Way")

(tiếp theo kỳ trước)

Qua nhiều thế kỷ, hàng triệu nhân loại đã tiếp nhận nguồn phúc lợi vô biên từ các tôn giáo. Nhưng rất tiếc những tín ngưỡng khác biệt nhau đó đã gây nên sự xung đột hận thù, khủng bố và chiến tranh. Nếu hiểu biết rằng mục đích chung của các tôn giáo là nhằm hướng dẫn đào luyện chúng ta trở thành những con người đạo đức lương thiện, thì chúng ta nên kính trọng tất cả các tôn giáo.

Có hai loại tôn giáo. Một nhóm tôi gọi là các tôn giáo hữu thần như Thiên Chúa, Do Thái, Ấn Độ và Hồi Giáo. Các đạo giáo này tin vào một đấng Thượng Đế. Một nhóm khác gồm các tôn giáo vô thần như Phật Giáo và Kỳ Na Giáo v.v... Họ không tin vào Thượng Đế, đấng Tạo Hóa và Toàn Năng. Phật giáo không chấp nhận lý thuyết có một linh hồn bất tử. Điều này phân biệt giữa những người Phật tử và không Phật tử. Giáo lý căn bản của đức Phật là phủ nhận có một linh hồn hay bản ngã thường còn.

Phật giáo còn chia làm hai giáo phái: Nguyên thì hay Nam Tông và Đại thừa hay Bắc Tông. Người tu theo Phật giáo Nguyên thì nhằm mục đích giải thoát cho chính mình bằng cách thực hành thiền định và nghiêm trì giới luật Phật chế. Còn mục tiêu của Phật giáo Đại Thừa, ngoài tự độ mình giải thoát, hành giả còn thực hành sáu phép Ba La Mật nhằm cứu giúp hết thảy mọi chúng sanh thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử, để cuối cùng đạt đến quả vị thành Phật.

Căn bản của sự tu tập theo các giáo phái trên là bất bạo động. Tại sao bất bạo động là quan trọng? Vì theo lý nhân duyên sinh, tất cả vạn vật hiện hữu đều có tương quan tương duyên với nhau. Chẳng hạn sự sống cũng như hạnh phúc của mỗi cá nhân đều tùy thuộc vào nhiều nguyên nhân. Tương tự như thế, sự đau khổ và bất hạnh của mình cũng phát sinh từ nhiều lý do. Cho nên, nền tảng của Phật giáo và sự tu tập là bất bạo động và lý nhân duyên sinh. Bất bạo động có hai trường hợp: Một là, nếu có thể, bạn nên cứu giúp mọi chúng sanh; và hai là nếu không có thể, thì ít ra bạn đừng bao giờ làm hại đến kẻ khác.

Lý nhân duyên sanh được diễn tả sai biệt tùy theo giáo lý khác nhau. Danh từ tương quan tương duyên có nghĩa là mọi vật hình thành đều do nhân duyên. Nghĩa là không có đấng tạo hóa, một vật sinh ra đều có nguyên nhân, và các nhân này hiện hữu nhờ vào các nhân trước đó; và cứ như vậy tiếp tục mãi mà không có sự khởi đầu. Mọi vật thay đổi là do các nhân và duyên này. Nhân mới sanh ra quả mới và quả này trở lại

làm nhân để tạo thành quả khác nữa. Đây là sự diễn tiến của lý nhân duyên.

Ví dụ chúng ta tìm hiểu bản chất của chiếc hoa là gì, và khi quan sát kỹ chúng ta thấy nó gồm các tai hoa tạo thành, cho nên nó là không thực. Điều này giúp chúng ta hiểu rằng khi chúng ta gọi tên một vật nào thì vật đó do nhiều phần tử nhỏ hợp lại mà thành. Nếu chúng ta hỏi "Ta là ai?" thì chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy cái "ta" đích thực khi tách rời nó khỏi thân thể và tâm thức của mình. Nếu đi sâu hơn nữa để tìm hiểu bản thể sau cùng của con người, thì chúng ta sẽ không tìm thấy một cái ngã tồn tại độc lập. Chúng ta thường gọi chung cho cả hai cái thân và tâm này là "con người". Chẳng hạn chúng ta bảo rằng cái thân thể và tâm thức của con người Tây Tạng đến từ thành phố Amdo là "Đức Đạt Lai Lạt Ma Tenzin Gyatso". Tuy nhiên nếu phân tích đến tận cùng thì chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy con người đích thực của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Tương tự như thế khi chúng ta dùng các danh từ "quá khứ", "hiện tại" và "tương lai" để chỉ thời gian thì ta nên biết rằng quá khứ chỉ còn là kỷ niệm, tương lai là ý tưởng dự tính hay chương trình sắp đến. Giờ phút hiện tại mới là thực. Tuy nhiên ngay cả ngày, giờ, phút, giây và một phần của giây đó cũng không còn là hiện tại nữa. Bởi lẽ giây phút hiện tại vừa hiện ra, lại trôi qua trở thành quá khứ, và sau đó thì tương lai chưa đến cho nên "hiện tại" cũng không có. Nếu không có "hiện tại" thì chúng ta không thể xác định được "quá khứ" và "tương lai". Vì thời gian cứ mãi trôi qua không một giây phút dừng nghỉ.

Nếu quá khứ và tương lai không có thì hiện tại cũng không có, bởi lẽ hiện tại hoàn toàn tùy thuộc vào quá khứ và tương lai tùy thuộc vào hiện tại. Đây là định luật tự nhiên của vũ trụ. Nếu không như vậy thì thời gian cũng không có.

Khi chúng ta gọi "thời gian" dĩ nhiên nó hiện hữu, nhưng không có một danh từ nào, kể cả trừu tượng để chỉ nó. Nếu phân tích tận cùng, chúng ta thực sự không thể tìm thấy bất cứ sự vật gì. Theo Phật giáo, bản chất chân thật của vạn vật vũ trụ là "không". Nhưng "không" ở đây không phải là hoàn toàn "không có" gì hết. Bởi lẽ mọi vật hình thành đều do nhân duyên. Cho nên không có một vật thể nào độc lập mà sinh ra được. Do vậy mà triết lý đạo Phật gọi là "không".

Tôi đang ở đây và đó là sự thật chứ không phải giấc mơ. Nếu tôi véo nơi da thịt, tôi cảm thấy đau vì tôi có xác thân. Tôi có ngón tay cái với ngón tay trỏ và nhìn rõ chúng cử động. Tuy nhiên nếu phân tích đến tận cùng, chúng ta không tìm thấy chúng. Nói khác, sự trống không và tương quan tương duyên là hai mặt của một đồng

tiền.

Đức Phật trước tiên ngài dạy Tứ Diệu Đế: bốn chân lý về sự khổ, nguồn gốc của sự khổ, phương pháp diệt khổ và con đường dẫn đến giải thoát an lạc, chấm dứt mọi sự khổ. Ngài đã dạy về các điều khổ đó, vì sự khổ có nguyên nhân và tất cả chúng ta đều không muốn khổ. Ngài dạy chúng ta nhận diện sự khổ và nguyên nhân gây ra sự khổ dưới nhiều khía cạnh khác nhau.

Mục đích của chúng ta nhằm đến là hạnh phúc và nó lại tùy thuộc vào các nhân duyên khác. Hạnh phúc có thể tạm thời hay vĩnh viễn. Hạnh phúc lâu dài là điều quan trọng hơn, cho nên đức Phật đã dạy chân lý thứ ba là diệt trừ sự khổ, nghĩa là đạt tới cảnh giới Niết Bàn hay hoàn toàn an lạc và giải thoát. Ngài cũng dạy các pháp môn tu hành để chấm dứt sự khổ.

Tứ Diệu Đế bao gồm bốn chân lý giải thích về sự hạnh phúc và đau khổ cùng nguyên nhân gây ra các điều khổ vui ấy. Mục đích của đời sống con người là mong có hạnh phúc. Từ lúc mới sinh ra, mọi người chúng ta đều có quyền được hưởng hạnh phúc, và muốn có hạnh phúc lâu dài thì chúng ta phải tu tập phát triển đời sống nội tâm chứ không ai ban cho mình hay yếu tố bên ngoài trách nhiệm về sự hạnh phúc đó. Bằng cách nào chúng ta có thể ứng dụng sự hiểu biết về Tứ Diệu Đế trong cuộc sống hằng ngày. Điều quan trọng trước tiên chúng ta cần nhận thức rõ cái tâm thấy biết của chúng ta là gì. Nhiều người lầm tưởng rằng tâm thức của chúng ta là một thực thể độc lập, tách rời khỏi cái thân (vật lý) của con người. Và cái tâm thức như vậy không hiện hữu được vì chúng ta không thể tìm thấy "cái ta" nằm ngoài cái thân giả tạm này.

Phật giáo không chấp nhận một "bản ngã", linh hồn hay cái ta thường còn. Tuy nhiên, bởi do tâm thức tùy thuộc vào cái thân vật lý mà tồn tại cho nên chúng ta tạm gọi nó là tâm thức hay cái thấy biết của con người. Nếu tâm thức hoàn toàn tách rời và không liên quan gì với cái thân (vật lý) thì sẽ không có sự khác biệt tâm thức giữa con người và thú vật. Khi bộ óc con người ngưng hoạt động và nếu tâm thức của họ cũng không còn tồn tại, thì làm sao giải thích được thuyết luân hồi? Tâm thức con người được phát triển tùy thuộc vào các nhân và duyên xa hoặc gần, trực tiếp hay gián tiếp.

Chẳng hạn khi tâm thức mình nhận biết về một chiếc hoa cần phải có những trợ duyên khác. Trước hết là con mắt. Nếu thiếu nó dù chúng ta có ý thức về cái hoa hay chiếc hoa có hiện ra trước mặt, chúng ta cũng không nhận biết được nó. Trái lại, nếu chỉ có tâm thức và con mắt mà không có cái hoa, chúng ta cũng chẳng thấy biết được nó. Nhưng nếu có hoa và con mắt tốt mà không có bộ óc, chúng ta cũng

không thể nhận biết được cái hoa.

Tri giác hay tâm thức là một năng lực tinh tế mà qua đó chúng ta có thể hiểu biết được các sự vật. Tiếng Tây Tạng gọi là "Shepa" nghĩa là "ý thức về một vật gì". Cho nên ngoài bộ não ra cần phải có thêm các trợ duyên vi tế hơn thì tâm thức con người mới hoạt động và phát triển được. Chúng ta có thể gọi đó là ánh sáng trong suốt (clear light) hay phần sâu kín vi tế nhất của tâm thức.

Ngay hiện giờ khi các giác quan chúng ta được sử dụng, nhưng hoạt động của chúng vẫn ở mức độ thô thiển. Vào lúc chúng ta nằm chiêm bao hay ngủ mê, một vài giác quan không hoạt động, nhưng tiềm thức của chúng ta vẫn hiện hữu. Các bác sĩ cho biết rằng có bệnh nhân đã qua đời, nhưng thân xác của họ vẫn tồn tại không hư thối trong một hai ngày, và có trường hợp kéo dài đến vài tuần lễ. Lý do bởi lẽ tâm thức vẫn còn tồn tại và tiếp tục hoạt động nơi nhục thân của bệnh nhân. Nói cách khác là thần thức chưa lìa khỏi xác thân của người đó. Do bởi tâm thức còn làm chủ nơi thân thể cho nên thân xác của họ không bị hư thối, mặc dù bệnh nhân ấy đã hoàn toàn chết hẳn.

Tôi được biết có ít nhất là mười hay mười lăm trường hợp như thế đã xảy ra tại Ấn Độ trong vòng ba mươi năm qua. Đặc biệt trường hợp vị thầy dạy riêng của tôi, sau khi các bác sĩ cho biết rằng ông đã chết thực sự nhưng ông vẫn ở trong tình trạng hôn mê kéo dài đến mười ba ngày. Do vậy mà tôi tin rằng phần tâm thức vi tế nhất luôn luôn tồn tại. Nó có thể tạm thời thay đổi nhưng trường kỳ hiện hữu chứ không bao giờ hủy diệt. Cho nên tâm thức gồm có hai loại: phần thô thiển nương gá vào xác thân con người giả tạm này để sinh tồn hoạt động, nhưng phần vi tế nhất sẽ còn mãi không mất. Và trên căn bản đó mà có sự tái sinh luân hồi.

Bản chất của tâm thức là trung dung hay vô ký. Nó có thể ảnh hưởng bởi tánh thiện hay tánh ác. Lấy ví dụ những người hay có tánh giận dữ nhất thời. Lúc còn trẻ thì cũng thường bị như thế, nhưng không bao giờ kéo dài lâu đến trọn ngày. Nếu bản gốc tâm con người là hoàn toàn ác thì khi chúng ta nổi sân, sự sân hận đó sẽ còn mãi. Nhưng thực tế không phải vậy, vì lúc này chúng ta sân, khi khác lại không. Tâm con người, nguồn gốc cũng không hẳn là hoàn toàn thiện, bằng chứng là nó luôn luôn thay đổi, buổi sáng tâm chúng ta nghĩ chuyện lành và chiều lại tưởng việc ác. Cho nên, đức Phật dạy tâm thức của chúng sanh là trung dung hay vô ký.

Hơn nữa, đâu là lần ranh phân chia giữa tánh thiện và tánh ác? Không có sự ngăn cách tuyệt đối mà chỉ có tương đối. Các đức tính như lòng từ bi, tình thương và trí tuệ tạo nên sự hạnh phúc lâu dài cho con người là thiện tánh. Lý do vì chúng ta nhận thức rằng hạnh phúc là điều an lạc mà mọi người đều ước mong thành đạt. Thực hành các tánh lành ấy sẽ giúp cải đổi chúng ta trở thành con người có hạnh phúc và an lạc hơn. Do đó mà chúng ta gọi chúng là những thiện tánh.

Theo giáo lý đức Phật, sở dĩ con người làm việc ác gây đau khổ cho kẻ khác là do vô minh. Hành động vô



minh hay nhận thức sai lầm này, nhờ tu tập thiền định chúng ta có thể phát triển trí tuệ, giữ thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh tịnh và do đó, vô minh sẽ được diệt trừ.

Tất cả chúng ta ai cũng khao khát ước mong sống có hạnh phúc. Hạnh phúc hay đau khổ tùy thuộc vào các hành động thiện hay ác, tốt hoặc xấu của chính mình. Tâm con người bản gốc vốn hằng thanh tịnh. Do đó chúng ta có thể tu tập để tránh không làm những điều ác mà tinh tấn làm các việc lành. Cho nên con người có khả năng khắc phục, diệt trừ những sự khổ. Khi chúng ta hiểu rõ nguyên nhân của nó (Tập Để) là chân lý thứ hai trong bài pháp "Tứ Diệu Đế" mà đức Phật đã dạy. Nhờ thấu triệt nguồn gốc gây nên sự khổ, con người mới tìm cách đoạn dứt nó (Diệt Để) là chân lý thứ ba, và cuối cùng đi theo con đường tu tập đức Phật chỉ dạy để thoát khổ không còn luân hồi sanh tử hay đạt đến cảnh giới Niết Bàn (Đạo Để) là chân lý thứ tư trong Tứ Diệu Đế.

Khi hiểu rõ mục đích giải thoát của mình, con người mới cố gắng tránh không làm những việc ác. Muốn thành tựu trong công việc tu tập này, chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của sự khổ đau và phải tinh tấn không ngừng với ý chí dũng mãnh quyết tâm diệt trừ nỗi đau khổ ấy.

Để đạt được kết quả, điều quan trọng là chúng ta nên tập buông xả. Thứ nhất, chúng ta cố gắng tránh xa các thú vui dục lạc trong cuộc đời này, và thứ hai là nguyện từ bỏ mọi đam mê ái dục trong kiếp sau. Chẳng hạn khi chúng ta nghĩ đến những cảnh khổ sanh, già, bệnh, chết hiện tại cũng như nỗi khổ sẽ bị đọa vào cảnh giới lục đạo như địa ngục, quý đố và súc sanh v.v... trong đời sau, thì chúng ta mới cố gắng tập hạnh buông xả hay có ý muốn tu hành để giải thoát vòng sinh tử luân hồi. Nhằm thực hiện ý chí muốn xa lìa các thú vui dục vọng trong đời này các bạn cần nghĩ đến sự phúc lạc và giải thoát ở kiếp tương lai. Hoặc quý vị có thể ngăn ngừa tránh không hành động các việc xấu ác bằng cách cố gắng làm mười điều lành (thập thiện).

Muốn thành tựu trong công đức tu tập, các bạn cũng cần có đức tánh tự tin vào khả năng giác ngộ của chính mình. Với sự giúp đỡ của xác thân và trí tuệ của con người, các bạn có thể thực hiện và thành tựu mọi việc nếu quý vị biết cố gắng tinh tấn tu tập. Giáo lý Bồ Tát Thừa dạy rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh hay khả năng tu hành thành Phật. Lời giáo huấn này của đức Từ Phụ Bổn Sư đã giúp chúng ta tăng trưởng niềm tự tin vào công phu tu học của mỗi cá nhân để giải thoát luân hồi sanh tử.

Một số người, đặc biệt ở Tây Phương đã thiếu đức tánh tự tin nơi mình. Tôi nghĩ đó là điều rất sai lầm và tai hại. Chúng ta có cái thân này với khối óc và trí tuệ. Nếu chúng ta biết nương vào nó dùng làm phương tiện để tu tập thiền định thì chúng ta có thể phát triển chân tâm của mình trở nên thánh thiện. Với thời gian và đức tánh kiên nhẫn, quý vị sẽ thành tựu công đức tu hành nhằm cải đổi nội tâm của mình từ xấu thành tốt và

ác trở nên lành; cho nên dù ngoài đời hay trong đạo, tự tin vẫn là đức tánh rất cần thiết đối với chúng ta.

Ngoài ra, lòng từ bi cũng là một yếu tố quan trọng. Nó giúp chúng ta mở rộng tình thương cứu giúp mọi chúng sanh. Với tâm từ bi, chúng ta dễ dàng kết thân làm bạn với con người, thú vật và côn trùng. Khi chúng ta có tâm hồn vị tha chúng ta sẽ có nhiều bạn bè thân hữu. Trái lại với tâm xấu ác, hẹp hòi ích kỷ, các thiện hữu tri thức sẽ lánh xa chúng ta. Dù kẻ khác đối xử với bạn không tốt, nhưng bạn cứ vui vẻ niềm nở với họ, cuối cùng họ sẽ thay đổi mến thương bạn.

Thêm nữa, sự nhận thức rõ về lời Phật dạy mọi chúng sanh đều có Phật tánh hay đời này sanh ra được làm thân người là một điều vô cùng phước báu cũng như cuộc sống là vô thường sẽ giúp chúng ta nỗ lực tinh tấn tu hành để mong được giải thoát luân hồi sanh tử.

Khi đề cập đến tình thương, nó gồm có hai loại: vị kỷ và lợi tha. Con người nếu chỉ biết yêu thương mình, tự thấy mình là quan trọng hơn kẻ khác và không bao giờ hành động lợi ích cho tha nhân, đó là thứ tình thương ích kỷ, chẳng mang lại hạnh phúc an lạc cho bất cứ ai. Trái lại, tình yêu lợi tha là tình thương rộng rãi bao la. Đó là lòng từ bi của chư Bồ Tát muốn cứu độ tất cả chúng sanh.

Với tâm đại bi, các ngài thường xuyên liên tục hành động giúp đỡ mọi người không chỉ trong nhiều ngày tháng hay năm mà là thời gian vô tận; không phải trong một kiếp, hai hay ba kiếp mà là hàng triệu, vô lượng kiếp. Chư vị Bồ Tát không bao giờ chán nản hay mệt mỏi khi phải phục vụ cứu giúp chúng sanh trong thời gian dài vô hạn như thế; cũng không thối tâm khi nghĩ tới số lượng chúng sanh nhiều không kể xiết mà các ngài cần phải cứu độ cho họ. Nếu không có tâm từ bi rộng lớn thì không ai có thể hành động lợi tha cứu giúp chúng sanh phi thường như vậy.

Lòng ham muốn của con người cũng có hai loại: xấu và tốt. Khi chúng ta có lòng tham vị kỷ, chỉ biết nghĩ đến điều lợi cho riêng mình mà gây tai hại khổ đau cho kẻ khác, thì lòng ham muốn đó, theo đức Phật dạy là một hành động bất thiện. Trái lại, khi chúng ta biết hướng lòng ham muốn của mình vào việc cứu giúp mang lại an lạc hạnh phúc cho tha nhân và tất cả chúng sanh thì sự ham muốn đó là một hành động lành mà con người nên cố gắng thực hiện.

Tiếp theo, chúng ta cần suy nghĩ đến cuộc đời là vô thường. Ở đây cũng có hai trường hợp. Trước nhất là sự biến đổi mà chúng ta có thể nhận biết rõ ràng như hình ảnh một người thân của chúng ta qua đời hay bị chết vì tai nạn bất ngờ. Thứ hai là sự thay đổi vi tế, chậm chạp trong từng giây phút mà với mắt trần chúng ta không nhận thấy được. Ví dụ như chiếc hoa trước mặt tôi đây đang biến đổi từ từ trong phút giây để rồi cuối cùng nó sẽ héo tàn, hủy diệt. Nhờ trí tuệ soi sáng, chúng ta nhận thức được bản chất của sự sống là vô thường, do vậy mà tâm chúng ta lúc nào cũng an vui tự tại giải thoát trước mọi cảnh bể dâu, thay đổi của cuộc đời.

Bây giờ hãy suy nghĩ, xét đến thân thể và cuộc sống của chúng ta. Theo quan điểm của Phật giáo, chúng ta sẽ

không có sự an lạc hạnh phúc vĩnh cửu, chừng nào mà ý nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta còn bị chi phối, khống chế bởi vô minh. Nếu vô minh chưa dứt trừ được thì Niết Bàn và giải thoát sẽ không có. Như vậy là chúng ta sẽ mãi mãi bị luân hồi sinh tử, lên xuống vào ra trong ba đường ác đạo.

Để chấm dứt mọi khổ đau, chúng ta cần Niết Bàn, đạt đến cảnh giới hoàn toàn an lạc hạnh phúc theo lời đức Phật dạy, chúng ta cần phải nỗ lực tinh tấn tu tập, phá trừ vô minh, đoạn diệt phiền não. Ngoài ra chúng ta cũng nên mở rộng tình thương, thực hành hạnh bố thí, luôn luôn nghĩ đến sự an lạc, phúc lợi và tìm cách cứu giúp hết thảy mọi chúng sanh vượt thoát bể khổ trầm luân. Nói khác là chúng ta đã thể hiện được tâm Bồ Đề (Bodhicitta), hành Bồ Tát Đạo nhằm mong hướng đến quả vị giác ngộ và thành Phật.

Khi phát triển, thực hành được tâm Bồ Đề quý báu này, con người bất luận là theo tôn giáo nào, họ đều trở thành bậc thánh thiện có lòng từ bi bao la, luôn luôn muốn cứu giúp mọi người trong xã hội hết khổ được vui. Theo Phật giáo, sau khi chúng ta phát Bồ Đề Tâm, lòng con người trở nên thanh tịnh, các tánh xấu ác sẽ được diệt trừ để nhường cho những thiện tánh phát sinh. Với tâm lành đó, hành giả chắc chắn sẽ được tái sanh vào cảnh giới an lạc trong kiếp tương lai. Nói khác, đó là con đường hướng dẫn chúng ta đến sự hạnh phúc chân chính, đích thực và vĩnh cửu.

Chuyển ngữ: **H.T Thích Trí Chơn**
(Trích từ sách "Live In A Better Way")

Mơ Ước

*Xin nổi khắp tinh cầu
Một vòng tay nhân ái
Để cho bao ngàn trái
Không còn chỗ đứng thân
Xin vọng tiếng chuông ngân
Cho hồn tan phiền não
Để không còn mưa bão
Rơi trong cõi lòng người
Xin hái nụ xuân tươi
Kết thành trang cổ tích
Để tiếng cười khúc khích
Thay tiếng khóc thê lương
Xin hát khúc yêu thương
Gọi tình đầy bác ái
Từ bi luôn tồn tại
Giữa thế cuộc thăng trầm.*

Xin

*Xin nghiêng xuống nửa bờ vai
Nâng giòng nước mắt buồn dài trên mi
Để cho phiền não ra đi
Tình người ở lại vô vi giữa đời
Xin chia nhau một nụ cười
Dấu riêng lòng vẫn trùng khơi nụ sầu
Quanh người còn lắm bể dâu
Buồn ta nào có thắm đầu vạn lần
Xin trao ánh mắt ân cần
Hồn toang mở chẳng ngại ngần bước vô
Mạch tim ngày tháng nghẽn khó
Giờ cuộn cuộn chảy vỡ hồ tâm tư
Xin khoan dung những ngôn từ
Dịu lành cơn giận toan như nát tâm
Từ tìm hóa tiếng thâm trầm
Lời yêu là khúc hồ cầm thẳng hoa
Xin lắng nghe nỗi xót xa
Hiểu đời còn những trầm kha quanh mình
Chẳng cần nói, hãy lặng thinh
Mà nghe sâu thẳm có tình tri âm.*

DIÊU LINH



XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

3.- Ý HÒA CÙNG HOAN HỖ: (Ý Hòa Đồng Duyệt)

Ý hòa cùng hoan hỷ nghĩa là tán đồng ý kiến hay, tùy hỷ học hạnh tốt, luôn luôn vui vẻ cùng nhau. Hãy nuôi ý đẹp đối với nhau, hãy trao đổi đức hỷ xả, đừng bao giờ thù hiềm, ganh tỵ nhau. Muốn được như thế, trong gia đình, chồng vợ, con cái, anh em cần phải theo những luật lệ như sau:

1)- Bất Cứ Ai Có Ý Kiến Hay Nên Tán Đồng Và Chấp Nhận:

Trong việc sống chung, bất cứ chồng hay vợ muốn thực hiện những điều gì trước tiên phải đem ra cùng nhau thảo luận rồi sau đó mới thực hiện. Bất cứ việc gì chồng hay vợ không nên tự động làm theo ý riêng của mình mà không có sự đồng ý chung. Trong gia đình nếu như các con lớn khôn và có chút hiểu biết mà chúng nó hiện đang sống chung với cha mẹ, cha mẹ cũng phải cho chúng nó tham gia trong việc sanh hoạt kinh tế gia đình, nguyên vì chúng nó cũng có những ý kiến hay đóng góp vào. Cha mẹ cho chúng nó tham gia sanh hoạt kinh tế gia đình nhằm mục đích giáo dục chúng nó ý thức trách nhiệm của mình đối với gia đình trong việc sống chung, nghĩa là chận đứng sự ham muốn đua đòi quá độ của chúng nó mà kinh tế gia đình không đủ khả năng bảo trợ. Cha mẹ nếu như không cho chúng nó tham gia sanh hoạt gia đình, nghĩa là không cho chúng nó biết được mức độ kinh tế trong gia đình thì chúng nó cứ tưởng rằng cha mẹ mình giàu có tiền nhiều mà chúng nó cứ tha hồ đòi hỏi để chạy đua theo chúng bạn. Trong khi sanh hoạt gia đình để thảo luận một việc gì, chồng vợ kể cả con cái phải theo những nguyên tắc sau đây:

1)- Phải chấp nhận những ý kiến nào được đa số tán thành, mặc dù đó là ý kiến của con mình. Có được như vậy sự hợp tác sống chung mới được phát triển trong chiều hướng đi lên. Cùng một vấn đề, mỗi người có một ý kiến đóng góp thì mới thấy rõ được ý kiến nào hay và ý kiến nào dở, cũng như có nhiều tiếng chuông khác nhau mới biết được tiếng chuông nào kêu thanh hơn.

2)- Không nên cố chấp, không nên bảo thủ ý kiến sai lầm của mình.

*)- Không nên cố chấp, nghĩa là không nên ý mình là cha mẹ là người lớn phủ nhận ý kiến của con cái hay của em út. Cha mẹ cần chúng nó có thiện chí hợp tác công việc chung mà không phải cần vai vế để rồi chính mình phải tự bao thầu gánh vác lấy tất cả mọi công việc, còn chúng nó buông thả đi chơi không trách nhiệm.

*)- Không nên bảo thủ ý kiến sai lầm của mình. Ý kiến của mình không được đa số chấp nhận có nghĩa là ý kiến của mình

mặc dù rất hay nhưng không hợp thời, không đặt đúng chỗ hoặc người trình bày không rõ ràng khúc chiết khiến mọi người không được thông suốt. Ý kiến nào mà đa số người sống chung đã không tán thành, mặc dù ý kiến đó của cha hay của mẹ cũng phải để qua một bên mà không nên bảo thủ chống đối hay độc quyền vô tình làm hư hại tinh thần hợp tác chung. Mình phải chờ đợi một cơ hội khác khi mọi người thông suốt ý kiến qua sự trình bày của mình thì lúc đó mọi người sẽ dễ dàng hưởng ứng. Vì quyền lợi chung, chúng ta phải chấp nhận ý kiến tập thể.

2)- Hãy Nuôi Ý Tốt Đẹp Đối Với Nhau, Hãy Trao Đổi Đức Hỷ Xả:

Theo Phật Giáo, con người là hiện thân của nghiệp báo. Tất cả nghiệp nào là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến,..v.v.... hiện đang lên ngôi làm chủ điều khiển cuộc sống của con người. Như nghiệp tham, sân, si mà ai cũng biết chúng nó là những thứ tai họa nguy hiểm cho sự sống còn của con người và hiện nay chúng nó đang có mặt trong tâm hồn con người. Chúng nó khi tác dụng chỉ đạo thì mọi sự sanh hoạt của con người trở nên xấu xa tội lỗi. Nhưng con người muốn diệt chúng nó không phải là dễ, đòi hỏi rất nhiều công phu tu tập lâu đời mới có thể kềm chế được chúng. Cũng vì những thứ bệnh nghiệp nói trên con người thường phải vướng mắc những tật xấu như sau:

*)- Con người, nhất là chồng vợ khi mới quen nhau và đối xử với nhau thì tỏ ra cung cách rất lịch sự, rất lễ phép hay nói cách khác là rất văn hóa. Khi sống chung với nhau, con người thường hay lờn mặt, không giữ kè với nhau cho phải cách, trao đổi qua lại nhau với thái độ khinh lờn, xưng hô mầy tao mi tớ với lời lẽ khiếm nhã thô tục..v.v.... Những cử chỉ không tốt đẹp này khiến cho chồng hay vợ mất mặt với mọi người với bạn bè nhất là mất mặt với con cháu trong gia đình.

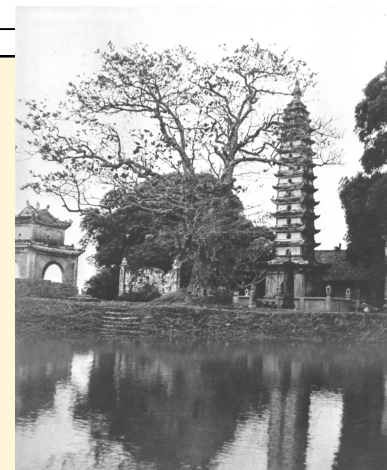
Chồng vợ muốn được hạnh phúc gia đình bền lâu, việc nhỏ nhặt thường tình này cũng cần phải chú ý, cần cố gắng cư xử với nhau luôn luôn qua những thái độ, những cử chỉ, những lời nói, những hành động tốt đẹp như lúc ban đầu hai bên mới gặp nhau, nhất là trước mặt con cháu hay trước mặt mọi người.

*)- Chồng hay vợ trước khi gặp nhau hay sau khi gặp nhau, nay đã sống chung với nhau, nếu như họ có những lỗi lầm nào hay có những khuyết điểm nào mà họ đã ăn năn hay đã sám hối thì không nên cố chấp, phải bỏ ra ngoài tầm tay định kiến cho thật xa nghìn dặm và thân thiết với nhau bằng tâm hồn độ lượng hỷ xả tha thứ tất cả không còn chút ấn tượng nào vướng mắc bợn nhơ trong tâm tư, để cho hai bên khỏi bị mặc cảm lo âu khổ não suốt đời vì những chuyện đau thương ấy.

(còn tiếp)

Gió nổi

*nếp gấp
lấp kín mặt người
gió nổi mân mê
vách bóng thần sụp ngã
cửu mang vùng cảm giác
lạc khứ đầu ghềnh
thời gian không thể nhốt
hoa rải một lần đêm Hương Tích
rọi thấu vào hư ảo
và đằng sau nổi chết
thời gian là hơi thở hiện tại
thật thể không hai
con chim đã bay qua vùng trời
trên tầng mây hoang tạnh
vẫn nhớ về núi cũ
đừng để nổi chết đi hoang*



Gạn Tâm

*gom rặng đông nụ mai mở cánh
mây mù chung hưởng một ngày xuân
đi tới nhiệt tình hồn đi tới
không đợi hoàng hôn xế bóng ma*

*có lần ngang lối vào thiên cổ
đường cũ rêu mòn đá xanh
sớm nghe gió thổi trên cành lá
vang động vào sâu trí nhớ người*

*ác tuệ bầm sinh vùng giác đấu
gạn tâm chặt bóng thù giấu mặt
dấu chắc cánh buồm căng sức lướt
nguồn mạch tùy lưu tự nhánh trào*

*đeo theo linh ngữ vào mạn sóng
kỳ vĩ bên kia tuyến giác ngàn
niệm tự thật không cùng cảm xúc
sao còn tụ uẩn giữa hiển sinh*

Khách trần

*gió tru tréo thất thường
xua mùa đông vào cửa áo
thốc từng nổi niềm nghi hoặc
tháng giêng đầy vọng động
cảm giác vỗ về
mơn trớn trên vai khách trần
đêm mặc nhiên rồi thật nhất
ngoài nhận biết không đui bắt
tựa chuyển hóa như con đường
mặc vết lằn nghiền dẫm
giòng sống ảo thuật
đi tìm giấc mơ minh bạch
nhận ra tha lực đã chết khô
nhặt lại dấu tích cũ
sao đối trời tắt trên tay*

Vũ Tiến Lập



NỤ CƯỜI XUÂN

Vĩnh Hào

Đón giao thừa tại Tu viện Pháp Vương. Hai phong pháo nổ giòn tan trên đỉnh đồi, bên cạnh điện Phật Ngọc. Bốn con lân múa đẹp trong tiếng trống dồn, sinh động. Người người hoan hỷ cười vui giữa phút thiêng. Sau lễ, mọi người thay nhau lễ bái, chụp hình, nhiều quanh điện Phật Ngọc. Gọi điện về quê hương, thăm mẹ già những phút đầu năm. Chúc mẹ trường thọ an vui cùng con cháu. Mong sẽ được thăm mẹ một ngày rất gần nơi ngôi nhà cổ kính hơn trăm tuổi ấy. Mùi pháo hòa lẫn với hương hoa và trầm hương đêm giao thừa. Đức Phật mỉm cười.

Suốt nhiều giờ sau đó, thầy trụ trì đứng phát lộc cho người hành hương lễ bái đầu năm. Tiếng người cười, nói, chúc Tết, rộn ràng, râm ran. Đến hai giờ khuya mới thưa thớt khách, rồi dần dần im vắng. Kê cùng tử bắt đầu ngủ êm trong một phòng bên cạnh chánh điện. Ba giờ khuya thức dậy, một mình mon men đến trước Phật đài. Sương đổ xuống đôi trong niềm tịch lặng của đêm sâu. Trầm hương phảng phất. Cây cỏ rung nhẹ những tấu khúc êm đêm trong gió khuya. Hai ngọn nến lung lay, chập chờn, rồi đọng lẳng ánh vàng ấm áp. Trong vùng sáng huyền ảo của điện ngọc, những cành hoa xuân rực rỡ vươn lên. Cùng tử đứng lặng. Như cây khô trải bao mùa nắng quá khắc nghiệt của sa mạc cuộc đời. Đã từng có khi cây không còn lá, không còn hoa. Đã từng có khi cả thân cây đổ gập xuống bên đường. Đã từng có khi như gỗ mục trôi theo dòng nước lũ. Đã từng có khi như ngọn đuốc cháy ngụt giữa đồng hoang. Những lúc như vậy, đón đau cùng tận, nào biết nói với ai; giả như có nói, cũng không lời nào tả xiết. Nỗi đau và sự chết, âu lo và sợ hãi, là những khách không mời nhưng luôn có mặt trong cuộc sống, dù là cuộc sống bạt mạng của cùng tử, hay cuộc sống nghiêm túc mô phạm của kẻ sĩ tại gia. Ngạo ngễ khinh bạc trước khổ đau chẳng qua chỉ là cách tự dối mình để tạm thời vượt qua nó. Bên dưới các chiến thắng vẻ vang là những xác khô chông chắt của hoài bão khôn nguôi, của những mơ ước chưa thành, và ngay cả những niềm đau chưa thể gột rửa. Những xác khô ấy vẫn còn đó, mục úi trong sương móc thời gian, sinh sôi thành những men đời khổ lụy khác.

Kê cùng tử đứng đây, lòng rung rúc một nỗi gì mơ hồ. Một nỗi buồn, hay một nỗi oan. Một lầm lỡ, hay niềm tiếc nuối. Đôi mắt viễn thị không mang kiếng, chẳng nhìn rõ được dung nhan cha lành. Chỉ thấy được nụ cười từ bi mở ra nơi đôi môi sơn đỏ như trái tim, nổi bật trên khuôn mặt phết màu vàng nâu. Người ngồi đó, tự tại an nhiên. Tôi, một cùng tử đi hoang, nhọc nhằn trên từng dặm đường trần gian. Thăng-trầm, vinh-nhục đã có đủ. Bụi

bặm chưa phủi hết. Râu tóc bạc phơ hơn nửa đời giông ruồi. Trán nhăn khô những vết hằn tháng năm. Đuôi mắt chân chim dầm mòn những con đường mịt mù sương khói. Một mình đối trước người, chẳng biết phải làm gì, nói gì. Đứng lặng giữa đêm đen. Người là ai? Tôi là ai? Người ta nói đã có hào quang tỏa chiếu từ nơi người vào những ngày trước. Người ta nói có thiên hoa mạn-đà-la rải xuống nơi này. Mắt trần cùng tử nhìn không thấy. Đôi mắt này, đã từng rơi những giọt lệ cho con người, cho cuộc đời thống khổ, và rơi cho những niềm đau cùng tột của mình. Nay muốn khóc dưới chân người mà lệ khô đi, không khóc được. Đôi mắt này, đã đục lờ. Muốn nhìn thấu những hào tướng trang nghiêm của người cũng không được. Ngược lên, lúc thì thấy một khối ngọc bích tinh tuyền, lúc thì thấy dung nghi một bậc đại hùng đại lực đại từ bi. Là tượng ngọc hay là tượng Phật? Là Phật hay là ngọc? Là Phật hay là tượng? Đức Phật mỉm cười.

Cùng tử vẫn ngông nghênh lặng đứng giữa đêm trường. Vẫn thắc mắc. Vẫn đầy những nghi vấn. Người là ai? Là trời, là đất, là gió, là lửa, là nước, là mây, là trăng, là sao, là ngọc, là kim cương? hay chỉ là một thoáng chớp lóe của ánh sáng, của cơn ba động vô hình vô tích trong vũ trụ bao la? *Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai...* Không thể dùng mắt để thấy người, không thể dùng tai để nghe người. Vậy thì ai đối diện gã cùng tử này? Cha lành và ngọc bích, là một hay là hai? Nếu là một, sao không cử động, nói năng? Nếu là hai, sao uy nghiêm rạng rỡ, từ bi vô lượng khiến cho mọi người tôn kính cúi lạy? Đức Phật mỉm cười.

Bước tới, bước tới. Gã cùng tử bước đến gần hơn. Vẫn lặng lẽ. Ngược nhìn người. Ô, đúng là tôn tượng một bậc giác ngộ. Người đẹp quá. Một biểu tượng. Không phải một vị Phật bằng xương bằng thịt; nhưng là một biểu tượng thật đẹp. Đừng nhìn người bằng cái nhìn của nhãn căn. Đừng nghe người bằng âm thanh từ nhĩ căn. Đừng để tâm vọng động, rung cảm, lung lay bởi những lời đồn đãi, ca tụng hay chỉ trích, tán thán hay phi báng, của bất kỳ nhân vật thân hay sơ nào... Cùng tử đối trước Phật tượng. Tháo giày bước vào khu vực trải chiếu. Chân không. Hai bàn tay không. Đầu óc rỗng không. Đức Phật mỉm cười.

Nếu thực là người ngồi đó, như hơn hai nghìn năm trăm năm trước, ta sẽ làm gì, nói gì, hỏi một câu gì? Trình bày về những kiến văn và sở tri của ta? Hỏi những điều ta còn nghi vấn? Hay là buông bỏ tất cả mọi suy nghĩ, nói năng, chỉ im lặng và sụp lạy với niềm tôn kính? Nếu thực là người ngồi đó, phải chăng người sẽ nhìn, sẽ quan sát nhất cử nhất động của ta, lắng nghe tiếng thở và giọng nói của ta? Người sẽ đoán biết ta muốn nói những gì và che giấu những gì. Người sẽ nghe ra những gì ta

không nói hết. Người sẽ thấu đạt những gì ta nghĩ và những gì ta tưởng là không thể nghĩ đến... Đối với một bậc giác ngộ như thế, quả tình là chẳng có gì đáng phải nói. Và hạnh phúc thay, khi được im lặng ngồi xuống bên cạnh một kẻ thấu suốt cả tâm tư, trí tuệ, hành nghiệp, nỗi khổ đau và niềm an lạc tự tâm của mình. Ta sẽ được ngồi với cảm giác yên bình, gần gũi và tràn ngập niềm yêu thương. Ta sẽ không bị thúc bách phải nói hay hỏi một điều gì.

Gã cùng tử ngồi xuống. Đức Phật mỉm cười.

Hai ngàn năm trăm năm trước, trong tám mươi năm người có mặt trên đời và chu du hóa độ, không biết con đang trôi giạt nơi nao? Không nhớ lúc ấy con đã từng diện kiến người hay không? Có thể là qua kiếp sống của một sinh vật nhỏ bé nào đó, như con kiến, con bọ, con thằn lằn. Hay là một con nai lơ dểnh nhai cỏ ven suối. Hay một con chim mãi mê đuổi theo tiếng gọi của bầy đàn. Hay đã từng là một sa môn lười biếng, chểnh mảng việc tu tập. Hay là một cư sĩ lãng mạn, vừa siêng học đạo lý mà cũng vừa cuồng nhiệt theo đuổi những cuộc tình điếm ảo gió trăng. Hai ngàn năm trăm năm đã trôi qua rồi, người đã hóa thân, phân thân khắp phương xứ, cứu độ hằng sa chúng sinh; trong khi con vẫn còn là kẻ cùng tử lang thang, đi vào nẻo đạo thì không chịu nổi sự gò bó, khuôn khổ, bước vào cuộc đời thì chẳng giống ai... Suy nghĩ thì không thực tế, hành động thì lừng khừng không quyết liệt, lời nói thì lặp bập chẳng trôi. Dường như lúc nào cũng muốn thụt lùi, hoặc đi quanh. Dù rằng đã có lúc con giốc cả sinh mệnh của mình vào con đường giải thoát, giác ngộ; nhưng những nỗ lực ấy, chỉ bùng lên trong nhất thời, chẳng bao giờ bền bỉ, liên tục. Con không thể nào là một con người tinh tấn, chuyên cần, kiên trì. Con không bao giờ thích cái gì vuông tròn, thẳng tắp, đều đặn, lặp đi lặp lại... Con người của con là như thế, người nghĩ xem, ngoài những gì người đã từng giảng dạy, như tám thánh đạo, bảy phần bồ-đề, năm căn, năm lực, bốn chánh cần, bốn như ý túc, bốn niệm xứ... có con đường nào thích hợp cho con đi chẳng? Đức Phật mỉm cười.

Ngược nhìn dung nhan từ phụ. Người im lặng. Cùng tử im lặng. Ánh mắt người nhìn xuống, chứa chan lòng

từ. Mũi cười của người tỏa niềm hoan hỷ. Ánh mắt ấy, nụ cười ấy, chưa bao giờ cùng tử bắt gặp trên cuộc đời. Trong cái nhìn của người, dường như tất cả đều là một thể. Cùng tử ngay tức khắc, nhận ra cái điều mà người từng dạy; ngay tức khắc, thấy mình chính là người, chẳng khác. Lòng trần u mê bất chợt như một khối băng tan chảy dưới ánh mặt trời. Ta là Phật đã thành, con là Phật sẽ thành. Vâng, điều này con đã từng học, và đã từng nói với người khác. Nhưng bây giờ, ngay phút giây này, con mới trực thức được nó như thế nào. Nó không phải là điều có thể bàn nói. Chính từ sự trực thức này mà mũi cười của người mở ra. Đức Phật mỉm cười.

Cùng tử sụp lạy. Đêm thiêng bừng tỏa niềm vui của một lễ hành lang thang. Nơi đây, giây phút này, có thể được dừng chân, có thể được ngồi xuống với lòng an tịnh. Một lạy này, kính lạy tất cả chư Phật. *Nhất thân phục hiện sát trần thân. Nhất nhất biến lễ sát trần Phật.* Một thân hiện thành vô lượng thân. Mỗi thân cùng lúc đánh lễ hằng hà sa số chư Phật ở khắp tam thiên giới. Một lạy này, con lạy pháp thân vô tướng của người. Nguyên cho tất cả chúng sanh thành tựu được Phật thân, chứng đắc pháp vô tướng. Thân Phật không phải là thân Phật, mới đúng là thân Phật. Pháp thân vô tướng mới đúng là chân thực tướng. Một lạy này, con lạy tất cả chúng sanh, tất cả những vị Phật tương lai trong khắp mười phương, ba cõi. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chẳng một ai, chẳng một sinh vật hữu hình hay vô hình nào mà chẳng đáng tôn trọng. Đức Phật mỉm cười.

Cùng tử rời điện Phật Ngọc, trở về căn phòng tối om bên hông chánh điện, đánh một giấc ngủ an lành của một đứa con đi hoang trở về ngôi nhà êm ấm.

Những cơn ho rũ rượi kéo theo hân suốt những ngày đầu năm khi xuống núi để về với đời thường khổ, bệnh. Vài ngày sau, có buổi lễ cung tiễn Phật Ngọc rời tu viện. Nghe nói buổi lễ diễn ra khá cảm động. Nhiều người đã khóc. Cùng tử không đến dự. Nhưng hân vẫn còn nhớ như in, ánh mắt và nụ cười từ bi dường như chỉ thấy một lần trong suốt một đời người.

Khai bút đầu năm Canh Dần
22.02.2010



Điện Phật Ngọc tại Tu viện Pháp Vương vào ban đêm

Vai trò người phụ nữ trong Phật giáo

Tâm Minh – Vương Thúy Nga

Kính thưa quý vị và các bạn,
Mãi đến vài chục năm gần đây thế giới mới chú ý đến người phụ nữ, nhất là từ khi họ tham gia vào các phi hành đoàn thám hiểm mặt trăng, hay khi họ là những vị nguyên thủ quốc gia, hay họ là những khoa học gia, chính trị gia, những khuôn mặt nổi bật, hay có mặt trong các hạ viện, thượng viện của các quốc gia... Nhưng riêng Phật giáo, không có phân biệt nam nữ kiểu "trọng nam khinh nữ" của đức Khổng Tử mà trái lại, vai trò người phụ nữ đã có một vị trí đặc biệt, ví dụ như trong kinh Thăng Man, người phụ nữ đã được đề cao về cả tình yêu (từ bi) lẫn trí tuệ; như một người tiên phong đi hoằng dương Chánh pháp và bảo vệ giáo lý Đại thừa. Bối cảnh tình yêu và niềm tin của người phụ nữ chớm nở là từ những hạn chế của tình cảm thế tục (như ở Thăng Man phu nhân là tình yêu giữa cha mẹ và con cái) nhưng đã được hướng dẫn đến một tình yêu bao la hơn, cao thượng hơn. Đó chính là tình yêu tuyệt đối của chư Phật, chư Bồ-tát đối với chúng sanh, là tình mẹ dành cho đứa con duy nhất của mình.

Trên thực tế, Phật giáo cũng đã có nữ tu sớm nhất, đó là vào thời đức Phật cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, với những vị nữ đệ tử xuất sắc của đức Phật như thánh nữ Patacara, Dhammadima, Khema, Vasethi, Uppalavanna... hoặc những nữ đại thí chủ như Visākha, Suppiyā... Tuổi trẻ Phật giáo hải ngoại nói chung, các em đoàn sinh GDPT hải ngoại nói riêng, không hề biết chuyện người phụ nữ bị ngược đãi, chuyện chỉ ở nhiều nước, họ không có quyền làm người nữa! Vì ở Mỹ, Pháp, Anh, Đức v.v... người phụ nữ không khác gì nam giới trong tất cả mọi lãnh vực, đặc biệt có nhiều "single mother" rất xuất sắc trong việc đào tạo con cái của mình.

Vấn đề một số người Việt Nam đem bán con em của mình qua các nước Đông Nam Á, đặc biệt là qua Trung Quốc và Đài Loan, đã gây phẫn nộ trong dư luận thế giới, một số báo chí và đài TV đề cập đến. Do vậy, các em huynh trưởng trẻ muốn tìm hiểu vai trò người phụ nữ trong Phật giáo có gì khác biệt với đời thường không, qua buổi hội thoại bỏ túi giữa các anh chị em cùng Đơn vị.

Xin mời quý vị và các bạn theo dõi để chỉ giáo cho!

A: Chào các bạn! Hôm nay chúng ta có buổi hội thảo nhỏ phải không, về vấn đề gì?

B: Vai trò người phụ nữ trong Phật giáo.

C: Phải đó, đề tài này đang là

"điểm nóng" đó các bạn à!

A: Vai trò người phụ nữ rất quan trọng, không chỉ trong Phật giáo mà các tôn giáo khác cũng vậy, các bạn không thấy sao?

B: Sao bạn nói vậy? Các tôn giáo khác đâu có coi trọng người phụ nữ, nhất là về tài năng và trí tuệ; người phụ nữ đâu được đặt ngang hàng với nam giới? Ngoài ra, có người còn cho rằng người phụ nữ không trong sạch như người nam, còn cấm họ vào các đền thờ nữa!

A: Đó là hai vấn đề khác nhau; tôi nói đây là chúng ta thấy trong phần nhiều các tôn giáo hình ảnh Mẹ được tôn thờ, tôn giáo nào cũng có "Mẹ", Thiên chúa giáo thì có Mẹ Maria, Phật giáo thì có "Mẹ hiền Quan Âm," đạo của người Chăm thì có Thánh nữ Thiên Y Ana..., đó là hình ảnh người phụ nữ chứ còn gì nữa, phải không?

C: Phải đó, tôi đồng ý! Nhưng Phật giáo không chỉ dừng lại ở việc đề cao Mẹ, còn nói về "thánh thai" hay Như Lai tạng v.v... nữa.

B: Đúng vậy. Các bạn có biết tại sao có người nói mẹ là người dạy cho chúng ta (đứa con) bài học đầu tiên về từ bi, về "cho" - kiểu như bố thí Ba-la-mật vậy đó, hay không?

A: Tôi hiểu rồi, hình ảnh mẹ nuôi lớn hài nhi chính là ý nghĩa rất sâu sắc của "cho" và "nhận." Thật vậy, khi baby được sinh ra, mẹ cho nó hai bầu sữa ngọt, nó lấy (take) nhưng không phải là "nhận" (receive); đối với mẹ thì đó là hành động từ bi thật sự, còn đối với chúng ta (baby) thì đó là phản ứng tự nhiên, nhờ sữa mẹ để sống còn.

C: Tôi cũng hiểu rồi! Hành động ấy không chỉ ở con người mà ở cả muôn loài, như con khỉ, con vượn cũng biết nuôi con của nó bằng sữa của mình vậy, đó chính là lòng từ bi gần gũi nhất, nhỏ nhiệm nhất thể hiện qua tình mẫu tử, có phải như vậy không?

B: Phải đó! Người mẹ "cho" mà không hề có ý nghĩ được đền đáp, đứa con thì "lấy" vì cần thiết chứ không nghĩ đến chiếm hữu để làm của hay để làm giàu làm có gì cả! Thế rồi, đứa bé lớn lên và tiếp tục lấy, lấy để bồi dưỡng cơ thể, bồi dưỡng tinh thần và trí óc, lấy để sống. Đó không phải là tình thần bố thí chân chính mà mình đã học sao?

A: Đúng vậy, tình mẹ tuy rất bình thường, nhỏ nhoi và tự nhiên, loài vật cũng biết yêu thương và bảo vệ con mình, nhưng đồng thời cũng là hương vị ngọt ngào nuôi lớn thánh thai của Bồ-tát.

C: Trong ý nghĩa đó, tình yêu của mẹ nói riêng được đồng hóa với Như Lai tạng, cái bào thai cứu mạng để sinh trưởng những phẩm tính siêu việt của Như Lai, của những đấng Giác ngộ và Cứu thế.

B: Những điều bạn vừa nói đó là

trong kinh Thăng Man phải không? Vai trò của phụ nữ trong Phật giáo có thể minh chứng rõ nét nhất trong kinh này.

A: Phải đó, vì nói đến phái nữ là nói đến sự dịu dàng, tình yêu, tình mẫu tử... không phải chỉ nói đến thuần trí tuệ và theo Phật giáo, chân lý chỉ có thể đạt được bằng tình yêu có nội dung trí tuệ chứ không phải thuần bằng trí tuệ.

C: Đúng thế! Và nói về người nữ cũng là nói về đức tin vững chãi của họ nữa. Chính đức tin đã hướng dẫn họ con đường đi vào đại dương của trí tuệ; đức tin hay sự tin cậy của người nữ là đặt tất cả sinh mạng mình vào nơi nương tựa duy nhất, đó là Tam bảo, một khi họ đã quay về và nương tựa (quy y).

B: Thật là hay quá, cảm ơn các bạn đã nhắc nhở về Thăng Man phu nhân, người phụ nữ có một nhân cách đặc biệt, dám nương theo uy lực của đức Phật để nói lên tiếng nói của chân lý, xiển dương giáo lý Đại thừa và được đức Phật ấn chứng là "đứa con chân thật của Như Lai", được Ngài cho rằng tiếng nói của Thăng Man phu nhân là tiếng sư tử hống v.v... đề cao vai trò của người phụ nữ trong Phật giáo, nhưng chúng ta cũng phải trở lại vấn đề chúng mình vừa nêu ra: người phụ nữ gần gũi chúng ta nhất, người mẹ, chính là người đầu tiên đã dạy đứa con biết "cho" và "nhận" theo tinh thần Kim Cang, Bát nhã hay nói to tát hơn là Bồ thí Ba-la-mật.

A: Thật vậy, nói về kinh điển Phật giáo thì đúng là biển rộng bao la không ai dám nói mình đã biết được hết nhưng nếu chúng ta chỉ học giáo lý mà không áp dụng vào cuộc sống thì cũng không ích lợi gì. Vì vậy, bạn B nói đúng đó, chúng ta hãy tiếp tục thảo luận về những việc nhỏ nhặt hằng ngày thông qua quan hệ mẹ con nha! Nói cách khác, mình đã học được rất nhiều về Phật pháp qua vai trò của người mẹ, của tình mẫu tử,... nếu mình biết quan sát, suy gẫm và thực hành.

C: Đồng ý! Xin tiếp tục: đứa trẻ "lấy" và bà mẹ "cho," sự việc này mới nhìn qua thì thấy giống như không cùng chiều nhưng "cho" và "nhận" thì luôn đi đôi vì có khi người cho chính là người nhận và ngược lại, người nhận lại chính là người cho.

B: Phải rồi! Như trong câu chuyện "bà già cúng đèn", thật ra là ai cho ai? Bà lão ăn xin "cho", nghĩa là cúng dường Phật, hay đức Phật cho? Anh chị em chúng ta đều biết rõ trong trường hợp này "cho" chính là "nhận" và ngược lại, phải không?

A: Tương tự như vậy, tôn giả Mục-kiền-liên đã dùng thần thông để khiến cho một bà lão "keo kiệt" mở rộng lòng ra bố thí cho Ngài một cái bánh chiên, để gây nhân bố thí, tránh được cảnh nghèo hèn do tâm keo kiệt dẫn đến Ngài.

C: Câu chuyện này làm mình chợt nhớ ra rằng nói gì thì nói, người phụ nữ hình như "nhỏ mọn" và bòn xén hơn đàn ông nhiều, có đúng không? Tại sao vẫn chương và tôn giáo lại ca tụng lòng từ bi của họ chứ?

B: Không phải ca tụng lòng từ bi của họ mà nói rằng tình mẫu tử có thể

so sánh với lòng từ bi; bạn có lý khi nói rằng phần đông phụ nữ có tính nhỏ mọn hơn đàn ông, ví dụ như ích kỷ, cố chấp, v.v... tuy nhiên đối với đứa con của mình thì họ có thể hy sinh cả thân mạng không cần đắn đo suy nghĩ.

A: Đúng! Và nghĩ cho cùng, bất cứ hành động gì của chúng ta cũng không ngoài "nhận" và "cho"! Vậy, mình trở lại ý nghĩa cho và nhận đây: người ta "nhận" nhưng nhận để làm vui lòng người khác, trong trường hợp này "cho" chính là "nhận" và "nhận" chính là "cho".

C: Như vậy "cho" và "nhận" làm nên một phần của chu kỳ cuộc sống; giống như nước bốc hơi thành mây rồi mây làm mưa rơi xuống tạo nên những con sông cho lại nước... nước lại bốc hơi...

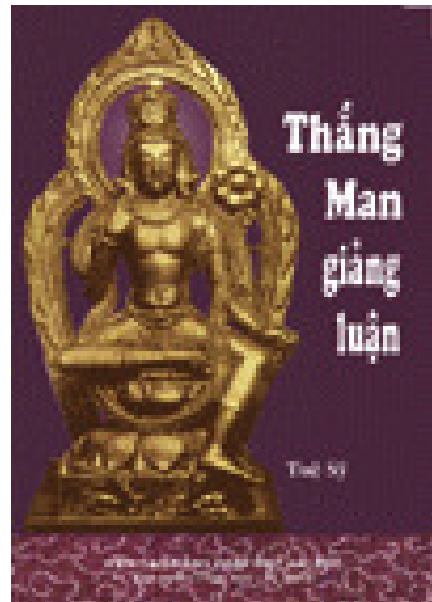
B: Và kết quả là số không? (zéro)

A: Đúng vậy, nhưng cái chính yếu là chúng ta cảm nhận được rằng "không" ở đây không phải là "không có gì cả" mà là đã trải qua một sự trao đổi không có đối tượng trao đổi, không có được - mất, nhưng có chiều hướng đem lại an lạc cho mọi người. Được vậy thì tập thể hay cộng đồng sẽ sống trong an vui.

C: Tôi hiểu rồi, muốn vậy, chúng ta phải quan tâm đến những người chung quanh, phải ra khỏi tháp ngà tự ngã, phải hướng lòng mình ra ngoài, mở rộng lòng ra v.v... để biết "cho" cũng như "nhận," phải không?

B: Chính thế! Bàn ngã (Ego) chính là nguyên nhân sâu xa nhất của sự bất hạnh của mỗi người. "Cho" là làm cho bản ngã phồng lên, còn "nhận" là làm cho bản ngã xẹp xuống. Chúng ta phải quán sát "cho" và "nhận" giống như thủy triều lên và xuống mỗi ngày. Chúng ta cũng nên suy gẫm và trả lời câu hỏi "tại sao thời còn đức Phật, Ngài dạy chư Tăng đi khất thực mỗi ngày?" và ý nghĩa của khất thực ...

A: Phải rồi, chúng ta phải thực tập quán về đề tài "khất thực" của chư Tăng như bạn B đề nghị. Đến đây là tạm đủ về bài học "cho" và "nhận" nghĩa là quan hệ hằng ngày giữa chúng ta với tha nhân-hình ảnh người mẹ cho đứa con của mình bầu sữa ngọt là hay nhất và cách nhìn cho và



nhận, lên và xuống v.v... giúp cho sự thanh lọc tư tưởng của mình, cảm nhận đời sống một cách mới mẻ hơn. Bây giờ, chúng ta hãy nói thêm về vai trò của người phụ nữ trong Phật giáo, có nghĩa là tại sao Phật giáo không quan niệm người phụ nữ "làm ô nhiễm những chốn linh thiêng" như ở vài tôn giáo khác?

C: Học kinh Thắng Man, chúng ta thấy rằng sự ô nhiễm hay không ô nhiễm nằm nơi tự tâm, không phải nơi hình tướng mà tự tâm vốn thanh tịnh, không ô nhiễm. Vì vậy, sự ô nhiễm hay không ô nhiễm này vượt ra ngoài khả năng suy luận của trí tuệ con người. Chỉ có thể cảm nghiệm được bằng tình yêu chân thật và tâm lượng bao dung của bà mẹ. Vì vậy, muốn đi con đường của Thắng Man phu nhân (Bồ-tát đạo) phải là hạng người có đức tin nhiệt thành và vững chắc, muốn có đức tin như vậy thì phải có sự tác động của một tình yêu sâu đậm và càng lúc càng tỏa rạng bóng mát.

B: Đúng vậy, cho nên tình yêu, tuy xuất phát từ những rung động vị kỷ, tự lợi, hẹp hòi... lúc ban đầu cũng được chuyển hóa, thăng hoa để trở thành tâm đại bi rộng lớn như tấm lòng bao dung của mẹ, muốn ôm đứ con vào lòng; nói theo Duy thức là "do thức biến": từ một tâm tư nhỏ hẹp luôn đuổi bắt những hình ảnh hư ảo của sinh tử, dần dần thức tự biến đổi bản chất chuyển thành trí tuệ không phân biệt.

A: Nói tóm lại, mặc dù Bồ-tát đạo là con đường khó đi, nam nhi coi bộ không phải ai cũng theo được, nhưng với đức tin nhiệt thành và tình yêu rộng lớn, người phụ nữ có thể đi trọn con đường này như Thắng Man phu nhân vậy.

C: Bằng tình yêu và đức tin kiên

cố, Thắng Man phu nhân đã cảm hóa được chồng là vua Hữu Xứng và cũng bằng tình yêu ấy mà cảm hóa được nhân dân trong phạm vi lãnh thổ của mình, thậm chí con nít mới lên bầy cũng có thể thực hành Bồ-tát đạo.

B: Thế giới không bao giờ thiếu vắng tình mẹ nhưng biết bao giờ mẹ Thắng Man mới xuất hiện trong sa mạc sinh tử nóng bỏng của hành tinh chúng ta đây?

A: Bạn muốn nói chúng ta đang bàn về một nhân cách lý tưởng của người phụ nữ và "vai trò người phụ nữ trong Phật giáo" là vai trò của người phụ nữ "viết hoa" chứ không phải một người phụ nữ bình phàm?

B: Đúng thế!

C: Thì phải rồi! Thảo luận bao giờ cũng trên cơ sở tuyệt đối, lý tưởng, chứ nói chuyện đời thường thì... buồn quá, đâu có gì để nói phải không? Tệ trạng đem bán con em của mình như một đồ vật hay một con vật mà không có Thắng Man phu nhân nào... ngăn chặn nổi, không phải đáng buồn sao?

A: Thế thì chúng ta tạm ngưng câu chuyện ngang đây nha! Được không?

B: Được chứ! Dù sao mình cũng đã ôn lại nhiều điều hay qua nhân cách Thắng Man và những bài học về "cho" và "nhận". Xin cảm ơn và tạm biệt các bạn!

A và C: Tạm biệt! Tạm biệt!

(Giới thiệu: Bạn có thể tìm đọc "Thắng Man Giảng Luận" của TT. Thích Tuệ Sỹ trên các websites: phatviet.com, thuvienhoasen.org, quangduc.com, dai-tangkinhvietnam.org, vnbc.org, buddha-home.net, lieuquanhue.com.vn, tangthuphathoc.com, phaplamtemple.com, daophatngaynay.com, tuvien.com, phapluanonline.com, nigioingaynay.com, bodetam.org, lotuspro.net...)



*That Buddha traceless of infinite range
whose victory none may e'er undo,
whose vanquished follow to no world,
then by which track will you trace him?*

Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo đời
Bậc không để dấu tích?

(Pháp Cú kinh, câu 179)

NGÔI THIÊN

*rụng vào cõi thờ bảm rêu
nặng vừa tắt ngọn trên triều dương xanh
cõi xa loáng thoáng lá cành
nẩy sương trù mật đầu ghành huyền hư
hai bàn tay chấp mộng Từ
diệu âm rơi thịch xuống phù du ca
ngoải ngoèo nẻo mộng sa đà
thoắt rụng trận gió về qua biên thùy.*

TÉ RA

*ngựa xe bương bả cảnh đời
tôi đi tôi chạy tôi ngồi tôi đi
phố phường đuổi đánh âm i
quành ra ngõ hẹp, lộn về đường cong
mấy hàng cột điện tần ngần
bảng xanh, đèn đỏ, tường vàng lắc lư
tôi đi tôi chạy tôi cười
thoắt về đến cửa lữ đừ muốn đau
té ra vườn trước vườn sau
vẫn còn vương vấn một màu lá cây.*

TÁCH

*bồ đề tách cội ra riêng
lá cành lãng đẵng trút triển phược ra
em đi tách nguyệt khỏi hoa
hồn rơi xuống tận mù sa cuộc đời
em còn vậy
huống chi tôi?
tháng ngày lẩn thẩn tách rời khỏi cầu.*

TÉ VÔ

*té vô thế giới ba nghìn
ngón tay điểm nguyệt quàng xiên kiếp người
trôi vèo mộng mị tơ bời
nhoài ra cửa huyết đọc lời tụng ca
rối ren thưa hỏi cửa nhà
chợt nghe loáng thoáng như là vậy thôi.*

NHƯ LÀ XUÂN REO

*rộn ràng em đến chiều nay
mưa xuân e cũng loay hoay giọt tình
tôi loay hoay dọn tìm mình
nụ môi em động một hình bóng xa
và tôi động chút âm ba
chợt đầu mưa trút như là xuân reo.*

PHÙ DU

Góp Ý Về Cách Tiếp Cận

Cư Sĩ Nguyên Giác

(tiếp theo kỳ trước)

Hiện nay, có rất nhiều thông tin về cách giữ gìn sức khỏe trên các mạng Internet. Không có gì bí mật trong thời đại cách mạng thông tin này.

Tổng hợp lại, giữ sức khỏe chỉ có 3 cách:

- thứ nhất, hàng ngày phải ăn uống đúng cách;
- thứ nhì, hàng ngày phải thể dục, vận động cơ thể;
- và thứ ba, giữ tâm cho an tịnh, đừng để bị căng thẳng thần kinh (stress); hay nhất là tập Thiền hay các pháp khí công kiểu như Tai Chi (Thái Cực).

Đã có rất nhiều cuộc nghiên cứu y khoa tại Hoa Kỳ về những cách trên. Bạn nên tìm các thông tin này, phổ biến cho người quen biết và các đơn vị Gia Đình Phật Tử. Cần chú ý rằng, ăn chay không hợp cách vẫn chỉ gây thêm bệnh: nhiều bếp nhà chùa nấu chay, nhưng lại dùng quá nhiều dầu, muối, đường. Thế là hỏng.

Nên ăn nhiều chất xơ, thường có nhiều nhất là ở rau, trái cây, hạt. Tránh hoặc dùng càng ít càng tốt: muối, đường, dầu. Món gập thường xuyên ở nhiều chùa là mì xào, hủ tiếu xào... Nếu bạn tập pháp Niệm Thân trong Tứ Niệm Xứ thường xuyên, bạn sẽ cảm thấy cơ thể mình phản ứng ra sao, chỉ vài phút sau khi ăn các món quá nhiều muối, đường hay dầu. Thứ làm một tiến trình lý thú: Đọc lời khuyên của các bác sĩ, và chúng ta tự cảm nghiệm trên cơ thể mình. Đừng ăn quá no; mỗi lần ăn no, bạn sẽ thấy không ngồi thiền được.

Thứ nhì, cần tập thể dục. Đừng quá sức, nhưng cũng đừng lười biếng. Chạy bộ hay đi bộ bước nhanh, không cần tập gì phức tạp. Buổi tối về nhà xem TV, chỉ cần đứng chạy một chỗ cũng có lợi hơn là ngồi xem.

Tập Thiền có thể sử dụng cách đơn giản: hít thở đều đặn, và quan sát toàn thân mình đón nhận hơi thở vào và ra tự nhiên. Cứ như thế suốt ngày, sẽ thấy chuyển biến hữu dụng chỉ trong vài ngày thôi. Tôi được nghe kể rằng, Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói trong một khóa tu ở Úc là nếu đời sống của bạn quá bận rộn, không giữ được thời khóa tập Thiền hàng ngày, thì mỗi ngày có thể ngồi Thiền 20 lần, mỗi lần một phút cũng được. Đây là pháp giữ sức khỏe tuyệt vời.

Tất nhiên, bạn có thể chọn pháp môn khác của nhà Phật, tùy nghi. Một trong các pháp khác mà tôi ưa thích là tham thoại đầu về chữ "Ai." Cứ đi đứng nằm ngồi, trong từng cử động, trong từng niệm khởi, trong từng cảm thọ... hãy cứ quan sát xem ai đang cử động, ai đang khởi niệm, ai đang cảm thọ. Tự nhiên, tâm mình sẽ lặng lẽ dễ dàng. Như

thế, pháp Thiền Thoại Đầu này cũng thực sự là Tứ Niệm Xứ, vì là bạn đang niệm toàn thân, niệm toàn tâm và niệm toàn thọ. Hoặc là bạn nên Niệm Phật, tập lắng nghe từng danh hiệu ngài.

Một điều cần nói về Thiền, rằng bạn không cần phải ngồi theo pháp kiết già hay bán già. Nhiều người ưa cầu toàn, cứ nhất định là phải ráng ngồi thể hoa sen như Phật mới được. Thường các Thiền đường tại Miến Điện và Mỹ chọn cách ngồi ưa chuộng nhất là Thế Ngồi Miến Điện (Burmese posture), với hai chân xếp vào song song nhau, không cần đưa chân này đặt lên chân kia. Bạn vào tìm ở Google.com sẽ thấy hình ảnh thế ngồi này.

Tôi có đọc bản tin và nhìn hình ảnh các thí sinh hoa hậu thế giới thăm một ngôi chùa Việt Nam ở Vũng Tàu, và được một sư cô dạy ngồi Thiền - trong đó, nhiều cô thí sinh ngồi thế kiết già. Tôi tin chắc rằng, lần đầu ngồi, các cô thí sinh sẽ thấy đau chân, và sẽ không thấy thoải mái gì với chuyện ngồi Thiền nữa. Thành kiến này, và nếu họ có khởi tâm này, sẽ cản trở nhiều đối với việc họ có thể tìm được pháp hỷ thiền duyệt - có khi tâm này dẫn đi xa tới cả nhiều kiếp về sau.

Hiểu được, và có kinh nghiệm với ba cách giữ gìn sức khỏe nêu trên, bạn sẽ tự ngừa bệnh cho mình, và có thể giúp người khác ngừa và trị bệnh. Những kiến thức này tuy là đơn giản, nhưng là kết tập từ nhiều bản nghiên cứu y khoa của thế giới; bạn hãy vào Internet và tìm chữ "healthy living" sẽ thấy các hướng dẫn cụ thể. Trong cộng đồng người Việt, nhiều người vẫn không để ý tới các kiến thức, hoặc là chưa biết tới. Nếu bạn có vào thăm các nhà dưỡng lão ở Hoa Kỳ, bạn có thể giúp các cụ già gốc Việt bằng cách hướng dẫn pháp dưỡng sinh -- chỉ dẫn cách ăn uống đúng pháp, cách tập thể dục đều đặn, và cách tập Thiền đơn giản - và đó sẽ là món quà tuyệt vời nhất cho các cụ.

Nói tới đây mới nhớ: quý tăng ni và cư sĩ các chùa hải ngoại trong khi hoằng pháp thường chú ý tới tuổi trẻ (tất nhiên, nếu không có thể hệ tiếp nối thì chánh pháp sẽ không còn gì) và những người có cơ hội tiếp cận với chùa (qua các sinh hoạt trong cộng đồng, hội Tết, nhạc hội, hay tang lễ). Nhưng chính các cụ Việt Nam trong các nhà dưỡng lão cũng cần được giúp đỡ đặc biệt, nhất là về kiến thức để chuẩn bị bước qua giai đoạn từ sắc trở về không.

Điều nên suy nghĩ rằng, nhiều cụ Phật Tử người Việt ở nhà dưỡng lão, nếu không có thân nhân, khi từ trần, các viên chức Hoa Kỳ sẽ gọi mục sư tới làm nghi thức tôn giáo. Không phải chuyện kỳ thị gì, nhưng chỉ vì tiện lợi nhất, vì ban giám đốc các nhà dưỡng lão quen thuộc và tiếp cận thường xuyên với các mục sư. Nếu chúng ta không hướng dẫn Phật Pháp cho các cụ, và nếu các cụ không để lại một di chúc ghi rõ là khi hữu sự hãy gọi điện thoại tới chùa này, chùa kia... để lo việc nghi thức tang lễ, thì hương linh trong thời gian còn ở thân trung ấm có thể sẽ khởi tâm sân hay u

buồn, hay bất như ý; nếu khởi tâm như thế, sẽ không có lợi cho việc giải thoát.

Một điều nên nói thêm, có khi các cụ theo Đạo Phật, nhưng vợ/con các cụ, hay dâu/rể của các cụ lại theo đạo khác. Nếu các cụ không sửa soạn sẵn các nghi thức như ý mong muốn ở phút lìa đời, các cụ có thể bị các vợ/con hay dâu/rể áp đặt phải theo nghi thức tang lễ của đạo khác. Những chuyện này đã xảy ra ở hải ngoại, tuy không nhiều nhưng vẫn là điều đáng quan tâm. Bấy giờ lại đọc thấy bản tin trên báo viết rằng có cụ ông này, cụ ông kia vốn là Phật Tử thuần thành, nhưng giây phút cuối đời đã xin trở về với đạo Chúa; bạn hãy hình dung những bất ngờ như thế. Nếu cụ ông là một nhà văn nổi tiếng, hay nguyên là một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử, thì các tôn giáo khác sẽ làm tang lễ ầm ĩ khác thường.

Trường hợp các cụ trong giờ phút cận tử, dù biết là mình sắp bị áp đặt phải nhận nghi thức tang lễ theo tôn giáo khác, mà vẫn giữ được tâm chánh niệm, vẫn giữ được câu niệm Phật trong tâm, và không hề chút nào khởi tâm sân hay tâm ưu não, thì khi lìa thân này tất cũng sẽ vẫn ở trong hào quang chư Phật.

Thêm nữa, trong khi tiếp cận với bạn hữu bên các tôn giáo khác, chúng ta cũng nên quan sát, cũng hết như các thầy võ vẫn thường quan sát các bài võ môn phái khác.

Khác biệt thì nhiều lắm. Một điểm thấy được tại Mỹ, và có lẽ cũng ở một số nơi tại Việt Nam, là một vài hệ phái Tin Lành tìm cách tạo quan hệ thân thiết có tính cách xã hội giữa tín đồ trong hội thánh của họ. Phật Tử sau khi rời chùa, thường không thấy có quan hệ đặc biệt nào với Phật Tử khác, cho dù cùng chùa. Nhưng với một vài hội thánh Tin Lành, tín hữu xem nhau như trong gia đình, thăm hỏi và tương trợ nhau trong mọi việc khác ngoài nhà thờ. Trường hợp này khi ít người còn giữ được quan hệ thân này, nhưng khi đông tới cả ngàn người thì không thể giữ quan hệ thân thiết chặt chẽ này. Thực tế, tình thân tương trợ như gia đình này, đã là một chất keo xã hội gắn bó hơn.

Một điểm khác biệt về một số giáo phái ngoại đạo chú trọng về thiền định: nhiều giáo phái yêu cầu học

nhân trong khi ngồi Thiền phải lấy các ngón tay bịt mắt, bịt tai. Bạn có thể thử làm điều vừa nói, gần như ngay lập tức, bạn sẽ thấy có hào quang chớp chớp, dần dần sẽ sinh ra ảo giác về nhìn; cũng như sẽ thấy âm thanh vi vu bên tai, rồi sẽ có ảo giác về tai. Nhiều người cho đó là khai mở tâm nhãn hay tâm nhĩ. Thực ra, như thế sẽ dẫn tới bệnh cả.

Bịt mắt, bịt tai sẽ có thọ lạc khoan khoái về mắt, vì chúng ta nhìn cả ngày, mắt đã mỏi; bịt tai, sẽ có thọ lạc khoan khoái về tai, vì tai chúng ta nghe đủ thứ tiếng quen thuộc náo nhiệt hằng ngày. Cách chữa đơn giản nhất cho người đã mê nhiễm các pháp Thiền ngoại đạo vừa dẫn, là hãy yêu cầu họ buông tay, đừng bịt mắt hay tai làm chi, mà cứ lặng lẽ ngồi hít thở, hay chỉ đơn giản đưa lên chữ "ai thấy" hay "ai nghe" khi tâm có ảo giác về nhìn hay nghe. Hoặc đơn giản, yêu cầu họ "nhìn cái không có hình tướng" hoặc "nghe tiếng vô thanh" thì sẽ thoát được các thứ mê lầm ảo giác đã nêu. Tất cả ảo giác sẽ biến mất. Bấy giờ, thọ lạc không phải là ảo giác, mà chính là niềm vui pháp hỷ thiền duyệt khởi lên từ bản tâm lặng lẽ.

Một điểm nổi bật dị biệt là âm nhạc. Công Giáo và Tin Lành đều chú trọng về Thánh Ca, xem như một phương tiện hữu hiệu. Họ say mê hát Thánh Ca, và say mê nghe Thánh Ca.

Trong khi đó, Phật Giáo lại xem âm nhạc chỉ như là sắc tướng âm thanh, và khuyên Phật Tử là khi nghe nhạc, hãy giữ tâm chánh niệm, đừng để tâm chao động mà say mê tiếng nhạc. Trong các lễ hội lớn của Phật Giáo, phần nhạc lễ thì quá cổ xưa và chuyên môn; duy bên Gia Đình Phật Tử có sinh hoạt ca, chủ yếu dùng ngoài trời, cho các dịp họp đơn vị hay khi cắm trại. Số lượng Đạo Ca hay Thiền Ca còn quá ít. Đây là cơ hội để các nhạc sĩ có thể giúp hoằng pháp bằng cách sáng tác thêm.

Khi bạn xem các buổi hát Thánh Ca của các tôn giáo khác trên truyền hình hay mạng YouTube, bạn sẽ thấy nét mặt người hát và người nghe rất là say mê, như đã vào cõi khác. Họ để toàn thân và toàn tâm bị lôi cuốn theo dòng nhạc. Cụ thể, họ "phê" nhạc, họ "say" nhạc.

Phật Giáo thực ra vẫn sử dụng âm nhạc, vẫn sử dụng sắc tướng âm



thanh để hoẵng pháp, nhưng tâm luôn luôn giữ chánh niệm, luôn luôn thấy mình không mất chánh niệm, luôn luôn thấy sắc tướng âm thanh vốn thực là vô tướng -- ngắn gọn, ý nghĩa bài Bát Nhã Tâm Kinh vẫn sống không rời người tu, rằng Sắc chính là Không, rằng vô số hình tướng quanh mình thực sự trong bản tánh vẫn là vô tướng, rằng vô số âm thanh bên tai mình trong bản tánh vẫn là vô thanh; và không nên quán rằng mình là hình tướng này hay là âm thanh kia, cũng không nên khởi tâm thơ mộng quán sát rằng mình là giọt sương hay là tiếng chim hót buổi sớm. Như thế, dù là có đứng giữa trùng trùng âm thanh sắc tướng, dù là mình có đang đứng trong nhà thờ tôn giáo bạn, mình cũng vẫn là Phật Tử chân thật.

Chú ý thêm: một số hệ phái Tin Lành trong khi cầu nguyện thường đưa người vươn cao, hai tay vươn lên cao, có khi người nghiêng và lắc theo tiếng nhạc, mắt nhắm để toàn thân thả theo tiếng nhạc và lời cầu nguyện. Nhiều kênh truyền hình Mỹ mỗi chủ nhật vẫn chiếu các buổi lễ cầu nguyện của các mục sư nổi tiếng.

Có vẻ như, họ chú trọng vào "thọ lạc." Lạc, tức là vui sướng. Và chính thọ lạc, làm nhiều người tin rằng đó chính là hồng ân, hay ơn trên. Nếu bạn tập Thiền rồi, bạn sẽ thấy những dị biệt đó nổi bật. Chúng ta ban ngày mở mắt nhiều giờ đồng hồ, ngay khi nhắm mắt sẽ thấy có "thọ lạc" ngay, cảm thấy có sự êm dịu nơi mắt mình. Chúng ta ban ngày nhiều giờ đồng hồ đều bận tay đánh máy, hay ở các cử động mà việc làm đòi hỏi, ngay khi đưa tay vươn người lên cao, nếu toàn thân lỏng lẻo và nhón chân lên, bạn sẽ thấy "thọ lạc" ngay. Sẽ thấy thân thể vui sướng, mà tự nhảm lẫn cho là có giao tiếp với đấng nào đó.

Phật Giáo vẫn sử dụng "thọ lạc," nhưng không dùng các kỹ thuật ngoài tâm mình. Điển hình, trong Niệm Thọ của Tứ Niệm Xứ, chỉ cần nhận biết các thọ khởi lên và biến mất, thì sẽ có thọ lạc của chánh pháp. Còn gì tuyệt vời hơn thọ lạc của chánh pháp? Còn thọ lạc của thân thể, khi nhón chân lên, khi vươn tay cao quá đầu, chỉ là các phản ứng sinh hóa của cơ thể. Như thế, bạn đi bơi hay chạy bộ mỗi ngày, cũng sẽ thấy vui sướng hơn là đi tìm ảo giác ở tôn giáo.

Một điểm nữa, người tu của Đạo Phật -- dù là Nam Tông hay Bắc Tông, Thiền Tông hay Tịnh Độ... -- trên khắp thế giới, không bao giờ nắm tay hay chạm xúc thân thể người khác mà gọi đó là pháp tu. Trong khi đó, người trong một số hệ phái Tin Lành trong khi cầu nguyện thường nắm tay nhau, có khi mắt nhìn về cây Thánh Giá, hoặc nhắm mắt để giữ cảm thọ về mối liên kết tín hữu qua cách nắm tay. Không chỉ trong khi cầu nguyện, nhiều mục sư trong khi diễn hành hay biểu tình vẫn thường nắm tay nhau, hay móc tay vào nhau khi bước đi.

Khi nắm tay hay chạm xúc thân thể nhau, thí dụ như khi ôm nhau, hay khi hôn lên trán tín đồ, người ta sẽ cảm thấy có thọ lạc, bên ngoài cảm thức về mối dây liên kết xã hội lại còn có sự vui sướng tự nhiên khi

da thịt chạm nhau. Trừ phi bạn thực sự tin tưởng rằng tâm mình sẽ không vương lụy, còn thì nên tránh các cơ hội dễ dàng khởi tâm lưu luyến. Tôi được nghe từ một người bạn vốn tu thiền từ thời niên thiếu kể rằng, năm người này 17 tuổi, trong khi vô ý đã bắt chợt nắm tay vào tay của một cô bạn gái, cảm giác của anh là thấy vui sướng như có điện giật, run rẩy; nhiều thập niên sau, mỗi khi anh nhớ tới cái nắm tay đó, người bạn này vẫn cảm thấy toàn thân vui sướng với thọ lạc quá khứ đó. Có lẽ, đó là lý do Đức Phật không dạy chúng ta nắm tay người khác trong khi tu học.

Thêm nữa, giả sử bạn đang đứng sinh hoạt chung với các bạn Hoa Kỳ. Thì nắm tay hay ôm hôn lên trán, lên má là chuyện bình thường; kể cả khi đứng trong khuôn viên nhà thờ. Câu hỏi nên tự đề ra là, khi hai tay của bạn nắm tay của hai người bạn, một bạn nữ tay mềm mại sẽ cho thọ lạc về êm dịu, một bạn nam tay xương xẩu cho cảm thọ "bắt lạc bắt khổ," thì tâm bạn giữ về thọ nào? Bản chất chúng sinh là ưa vui sướng; tự nhiên tâm sẽ ưa thích sự vui sướng của bạn tay thiếu nữ mềm mại... Người Phật Tử nên tránh vướng chân vào cõi này, mà chấp rằng mình cần phải "thiền nắm tay" như người Tin Lành. Đức Phật nói, hãy nhìn chúng sinh như ba mẹ mình; lời dạy này sẽ tiện dụng nhất, khi phải tiếp cận các trường hợp phải giao tiếp xã hội như thế.

Cũng chính tâm thức nhìn chúng sinh như ba mẹ của mình sẽ ngăn chúng ta khởi nhiễm tâm mê đắm về nam nữ. Trường hợp tình yêu vợ chồng thì nên nghĩ là duyên, là nghiệp, nên biến thành trợ pháp cho đường tu. Các bạn vào thăm một nhà thờ, sẽ thấy rằng nam nữ tiếp cận gần nhau hơn trong chùa, vì nhiều cơ hội gặp và làm việc với nhau nhiều hơn, hay cùng đứng chung trong một ca đoàn. Thêm nữa, các thiếu nữ đi nhà thờ mặc trang phục nhiều màu sắc, diện hơn, thường hợp thời trang hơn; trong khi thiếu nữ đi chùa nhiều khi chỉ mặc áo tràng một màu như nhau, đơn điệu hơn. Như thế, chỉ nói về thọ lạc khởi lên từ mắt nhìn, chúng ta cũng thấy thiếu nữ đi nhà thờ "bắt mắt" hơn, ăn ảnh hơn, có vẻ hấp dẫn hơn."

Có nên khuyến khích thiếu nữ Phật Tử đi chùa nên mặc đẹp và son phấn đa dạng hơn không (tất nhiên, chỉ trừ khi Bát Quan Trai)? Câu trả lời xin để ngỏ cho quý tăng ni trụ trì. Nhưng, nếu các thiếu nữ sân chùa bỗng nhiên mặc trang phục thời trang, thì người nhìn nên giữ các căn thanh tịnh, rằng mắt nhìn các cô vẫn như là nhìn vẻ đẹp của thư pháp, của tranh thủy mặc... Vì nếu để mất chánh niệm, thì làm sao mà giải thoát, làm sao cứu mình, cứu người được?

Có quan sát tâm mình liên tục như thế, mới biết vì sao ngày xưa Đức Phật dạy rằng hãy tiếp cận phụ nữ ở những khoảng cách xa. Nếu bắt ngờ, tăng ni ở chung một ngôi chùa, hãy nên suy nghĩ rằng trong tâm mình có lúc nào khởi lên một niệm lưu luyến cô ni má đỏ đáng gây nào hay không, hay là những khi ngời chớp kính có lúc nào bỗng chợt lại nhớ tới tiếng cười cô ni một thời nghe được bên ngoài hành lang hay không?

Tiếp cận, như thế, không chỉ là một nghệ thuật, mà còn là một phần của pháp tu phòng hộ tâm mình.

Có một vấn đề thường đọc trên các diễn đàn Internet, rằng vị sư này phạm

giới, hay vị sư kia thế này, thế nọ. Rất nhiều khi, chúng ta không kiểm chứng được, và lại khởi tâm nghi ngờ, buông lời xúc phạm tăng bảo. Chuyện này rất là thường, khi chúng ta mỗi ngày nhận được cả ngàn email từ rất nhiều nguồn.

Đơn giản nhất, chúng ta nên suy nghĩ rằng, có thể đó chỉ là chuyện chụp mũ, bôi nhọ. Nhưng nếu là chuyện thật, giả sử, nếu vị sư đó có vợ con, thì hãy nghĩ rằng có thể vị sư đó lập gia đình rồi sau mới xuất gia; hoặc giả, có một thời gian vị sư này đã xả giới hoàn tục, về đời lập gia đình, rồi sau mới xuất gia trở lại. Như thế cũng là bình thường, không thể gọi là phạm giới.

Hoặc, giả sử rằng vị sư đó có lúc nào đã sa ngã, đã phạm giới, thì cũng nên nêu một khả thể rằng, vị sư đó đã sám hối đúng pháp và đã không tái phạm nữa.

Hãy nhớ tới chuyện Đức Phật độ ngài Angulimala (Ứng quật ma la), kẻ đã giết xong 999 người vì tin vào phép thuật ngoại đạo và đang rượt theo mẹ khi săn lùng người thứ 1.000 để hoàn tất phép thuật sanh thiên. Khi ngài Angulimala cầm dao rượt theo Phật lúc đó hiện tới, bảo rằng Phật hãy ngừng chân lại, Phật mới nói, "Ta đã ngừng [bắt thiện tâm] lâu rồi, nhưng người vẫn chưa ngừng." Angulimala mới sám hối, xin trở thành vị tăng và rồi trở thành một vị A La Hán.

Hãy thấy, ngài Angulimala tội nặng như thế, mà vẫn sám hối được, để tu thành một vị A La Hán. Cho nên, nếu các vị sư thời này có lỡ phạm tội, vẫn có pháp sám hối khả dụng. Nhiều người trên các diễn đàn Internet đã không biết về kính, về luật nhà Phật,

nên để buông lời xúc phạm vô lối. Người cư sĩ chúng ta nên tránh nhầm lẫn đó.

Thực ra, hoẵng pháp cũng là chuyện nhân duyên, phước đức. Dù là có học, có rèn luyện, không phải ai cũng viết giỏi, hay thuyết pháp giỏi. Đó là chưa nói tới cơ duyên để tích tụ công đức như xây chùa, in kinh, làm từ thiện... Nhiều khi tâm muốn làm mười phần, mà tài chỉ đủ sức làm một phần. Trong khi đó, ngoại đạo thường có hỗ trợ từ quốc tế, nhiều tài chánh, nhiều phương tiện hơn. Nhưng đừng lấy đó mà ngại. Hãy tin vào nhân quả, thì tâm sẽ không còn oán trời hay trách người mỗi khi bất như ý.

Đất nước đang hòa bình, nhiều tôn giáo đang ráo riết vào Việt Nam rao giảng. Chính ngay lúc này, người cư sĩ chúng ta lại cần tu học tinh tấn hơn, cần hoẵng pháp ráo riết hơn. Đời người nhanh lắm, vèo một cái là qua đời sau. Không tu bây giờ thì để tới đời nào? Không hoẵng pháp bây giờ thì để tới khi nào?

Nếu bạn thấy kinh sách quá nhiều, quá phức tạp, xin hãy nhớ lời ngắn gọn của Đức Phật, chỉ gom về mấy câu thôi:

"Không làm mọi điều ác,
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy." (Pháp Cú. 183)

Trong tận cùng, đó là nghệ thuật tiếp cận tuyệt vời nhất. Và cũng là cách hoẵng pháp tối thượng, không gì hơn.

Cư Sĩ Nguyên Giác
tháng 01-2010.

Thời Giác

Tâm nhàn hoa hữu đạo,
Lãnh thủy Thiền hưng nồng.
Khô mộc tri Cực Lạc,
Thời giác phàm thánh đồng.

Lam Nguyên

Dịch thơ:

Lúc Giác Ngộ

Hoa đạo nằm trong lúc tịnh tâm,
Thiền nồng nước lạnh khác chi... tâm?!
Cây khô mở lối Di Đà cảnh,
Phàm thánh giác rồi dứt cách ngăn!

Linh Thoại

時覺
心閒花有道
冷水禪興濃
枯木知極樂
時覺凡聖同。
藍源



Những vấn nạn từ sự xung đột

Bhikkhu Bodhi

Nhật Tịnh lược dịch

Mặc dù nhân loại đều yêu chuộng và ước muốn được sống trong hoà bình, nhưng một trong những điều thật mỉa mai nhất, là chúng ta lại thường bị lôi cuốn vào sự xung đột, chống đối với các người khác làm tổn hại sự tương giao bởi vì tình trạng căng thẳng, ngờ vực hoặc có thái độ thiếu cởi mở.

Điều đặc biệt khó khăn này, vì hiển nhiên là chúng ta đều biết rằng sự giao hảo hài hoà với tha nhân là điều kiện cần thiết cho cuộc sống của mọi người đều được hạnh phúc. Đó không chỉ là các giao tế cho phép mình không gây xáo trộn trong việc đeo đuổi những mục đích cần thiết mà chúng ta quan tâm để con người được hoàn thiện, nhưng còn đem lại cho chúng ta một sự an lạc đầy ý nghĩa trong quan hệ với tất cả mọi người. Ngược lại, nếu đời sống thường tranh chấp thì tự bản chất lại gây khổ đau, dẫn đến sự thiếu thân thiện, cố chấp vì nội kết bởi lòng sân hận và đố kỵ. Thực vậy, dù là sự xung đột xảy ra như thế nào - dù ai thắng hoặc bại, thì kết quả cũng đem đến sự tổn hại cho cả hai bên giống nhau.

Tuy nhiên, mặc dù cuộc sống hài hoà hứa hẹn đem đến nhiều hạnh phúc, trong khi với sự giao tế thiếu chia sẻ thường để lại sự tổn hại và bất hạnh, nhưng một phần lớn trong đời sống chúng ta và những người chung quanh, đều bị vướng vào trong vòng tranh chấp và bất hoà. Sự mâu thuẫn có thể được kiềm chế trong sự im lặng và oán giận hoặc có thể bùng nổ bằng bạo động ác liệt và tàn hại, và có thể lôi kéo đến những cá nhân liên hệ, hoặc những thành phần dân tộc, đảng phái chính trị, giai tầng xã hội hay ngay đến cả quốc gia. Nhưng có thể do một hoặc trong những biểu hiện khác của chúng ta, sự có mặt của bất đồng là điều không thể tránh được. Hoà bình và hoà thuận là nỗi băn khoăn xa vời như giấc mơ đẹp của đêm mùa hè hoặc là lý tưởng đẹp mà mọi người đều trân trọng mưu cầu có được. Nhưng trong khi thực tế và giấc mơ bị tan biến, chúng ta buồn tẻ, nên thấy như vậy là ngu ngốc, liên lao vào trong sự cật lực, ganh đua kiếm tiền với lòng vui thích.

Theo lời dạy của đức Phật, thì cứu cánh của con người đều muốn thoát khổ đau, nên Ngài giới thiệu những phương pháp dạy cho chúng ta làm thế nào để sống an lạc với tha nhân. Mỗi pháp sống hài hoà không phải nguồn sống chỉ để tự toại nguyện, mà bởi vì còn là điều khởi đầu để theo con đường dẫn đến tự do hoàn toàn. Sự hạnh phúc cuối cùng do tinh thức chỉ có mặt duy nhất trong tâm vì do hoà bình với tha nhân, và tâm ta chỉ có thể hạnh phúc với tha nhân khi chúng ta áp dụng

phương pháp chuyển hoá để có thể loại trừ gốc rễ của bạo động đã từ lâu nằm sâu ẩn trong tâm của chúng ta.

Ở Ấn độ xưa kia, có một lần vị trời Sakka đến bạch với đức Phật rằng: "Do nghiệp duyên gì mà con người dù muốn sống chung hoà bình, không đố kỵ và thù hận với người khác, nhưng lại thường sống trong bất hoà, với thù hận và đố kỵ?".

Đức Thế Tôn nói rằng: "Đó là do bởi nghiệp tham lam và đố kỵ trói buộc con người, nên dù vẫn mong ước được sống hoà bình, những vẫn thường gây bất hoà, với lòng thù hận và đố kỵ". Nếu tìm hiểu tận nguồn của sự xung đột, thì chúng ta nhận thấy rằng gốc rễ không phải bởi vì giàu sang, địa vị, hoặc tài sản, nhưng lại xuất phát từ tâm. Nó phát khởi bởi vì lòng đố kỵ về những phẩm chất mà kẻ khác sở hữu mà chúng ta thèm muốn có được, và cũng bởi vì bị lèo lái bởi lòng tham dục không được thoả mãn để định danh tất cả là của ta.

Lòng đố kỵ và tham lam đều có gốc rễ từ hai nền tảng của trạng thái tâm lý.

Lòng đố kỵ bởi vì chúng ta định danh cho các mọi sự vật là "ta", nên luôn luôn muốn gán danh lên, tùy thuộc theo tâm tham của mình, và biểu lộ khuynh hướng gán ghép đó ra để cho mọi người biết và phải thừa nhận.

Lòng tham tăng trưởng do vì chúng ta muốn chiếm hữu: cố gắng phân cắt những mảnh đất dành riêng cho mình và xác định rằng những đất này do mình sở hữu để thoả mãn gốc tham và tự đề cao cái ngã là quan trọng.

Bạo động có nguồn gốc từ lòng đố kỵ và tham lam. Một người theo con đường bất bạo động cần phải học sự từ bỏ, không còn có tư tưởng bám chặt và lòng tham muốn xoay quanh khái niệm về cái Ta và của ta, mọi nỗ lực để định danh và sở hữu. Phương pháp này đem lại sự hoàn thiện do trí tuệ tăng trưởng, nhận thức được bản chất rỗng không, vô ngã của tất cả mọi hiện tượng; và từ nội tâm biểu lộ sự trống không trên nhận thức về "Ta" và của ta, là nền tảng của lòng tham lam và đố kỵ. Tuy nhiên, mặc dù rằng sự giải thoát cuối cùng vẫn còn chưa đạt được, nhưng con đường đi tới vẫn tiến đến gần, tăng trưởng từ sự đơn giản với những bước căn bản nằm theo từ những bước chân.

Hai bước căn bản cần thiết để thay đổi quan điểm với năng lực chuyển hoá lòng tham lam và đố kỵ. Một là lòng Hoan hỷ (mudita), năng lực nhìn thấy sự thành công của tha nhân với lòng hoan hỷ như chính mình đạt được. Bước kế tiếp là Khoang dung (caga), đó là sự sẵn lòng và từ bỏ. Phương pháp trước là đặc biệt để giải trừ lòng đố kỵ, và phương pháp để chuyển hoá lòng tham. Tựy chung của hai phương pháp đều nhằm nhổ lên cái ý thức định danh bởi cái ngã chật hẹp, và mở rộng tâm đến những người khác để chia sẻ sự hạnh phúc và thoát khỏi khổ đau.

Chỉ riêng một cá nhân, chúng ta không hy vọng đem nguyện lực để có thể giải quyết sự bạo động trong phạm vi rộng lớn liên hệ đến vấn đề xã hội hoặc quốc gia mà mình đang sinh sống. Chúng ta đang sống một thế luôn sẵn sàng bạo động, do đó, tác động của bạo lực đã tràn khắp, khó dập tắt và đầy sức mạnh khủng khiếp. Nhưng những người con của Đấng Giác Ngộ, thì điều chúng ta phải làm và cần làm là biểu lộ năng lực của sức mạnh hoà bình: tránh đem lời nói hoặc hành động có thể nảy sinh ra thù oán, để chữa lành sự phân tranh, chứng tỏ giá trị của sự hài hoà và thông cảm.

Chúng ta cần phải đem gương sáng mà đức Phật giảng dạy cho các đệ tử rằng: "Đó là Người làm hoà hợp lại cho những chia rẽ, làm cho tình huynh đệ nảy nở, hoan hỷ trong hoà thuận, vui mừng trong hoà thuận, sung sướng trong hoà thuận, và luôn nói lời nói để tạo sự hoà hợp".

The Problem of Conflict by Bhikkhu Bodhi Buddhist Publication Society Newsletter cover essay #13 (Summer-Fall 1989) Copyright © 1989 Buddhist Publication Society— For free distribution only

Tiếng gọi

*Có tiếng gọi ngày trước
Vẳng trong lòng hôm nay
Đưa ta về chùa nhỏ
Cùng em hẹn sum vầy*

*Nắng mai vàng qua mái
Nhẹ nhàng ngày mới tinh
Rớt xuống trang vô tự
Ẩn hiện những lời kinh*

*Muốn mượn cát sông Hằng
Đếm bao nhiêu tiền kiếp
Đếm bao nhiêu vọng nghiệp
Ta gặp nhau chốn này?*

*Biển mộng rủ ta đi
Tiếng chuông đưa ta lại
Dưới tòa sen Diệu Ngự
Tâm kinh chợt mở ra*

*Tam Bảo xưa rất xa
Như thuyền không bến đậu
Ta quay về nương náu
Nay cách nhịp tâm đầu*

*Tiếng Thầy vang ấm áp
Ngọt ngào mỗi lời kinh
Ta bơ vơ tìm đến
Nương Thầy thấy lại mình*

*Hồn ta trôi rạo rức
Khi trăng khuyết lại đầy
Lòng ta trôi thao thức
Khi em đến rồi đi*

*Trưa nay giờ cúng cơm
Nhà ẩn vui tiếng người
Lá tía tô cũng cười
Như tâm em về cõi*

*Chén canh chay nóng hổi
Giá, mì, tàu hủ, rau
Cả vũ trụ muôn màu
Chứa trong nồi canh nhỏ*

*Hôm nay và sau nữa
Ta theo bước chân Thầy
Miệng như lòng một niệm:
Dứt sạch nghiệp ba kỳ*

*Chuông lòng ngân nga mãi
Không gian chợt mở ra
Trong mắt em thăm thẳm
Nụ cười Bụt chan hòa...*



Võ Quỳnh Uyển



Phật Giáo và hòa bình thế giới

Nguyên tác: Bồn Tánh
Thiện Long – Hàn Long Ấn dịch

Chúng ta chỉ có một địa cầu. Người Phật tử và những người có lương tri trên hành tinh này đều giống nhau, đều khát vọng an bình toàn cầu, như cọng cỏ khát ánh mặt trời, như cá khát dòng sông êm dịu.

Thế nhưng, khi chúng ta đứng trên một bình diện nào đó của địa cầu, hướng về khát vọng, chúng ta sẽ thất vọng phát hiện: quả địa cầu này tràn đầy bạo động và bất an, chiến tranh cục bộ, tranh giành quân bị, xung đột địa giới, dân tộc mâu thuẫn, giáo phái phân tranh, chủng tộc kỳ thị, tà giáo ngang ngược, khủng bố đe dọa, buôn chích ma túy, tàn phá môi trường, tài nguyên cạn kiệt, giàu nghèo chênh lệch, tội phạm gia tăng, công chức hủ hóa, HIV hoành hành và vô số bệnh thái sa đọa khác của xã hội loài người. Tất cả đó, dù trực tiếp hay gián tiếp, đã và đang phủ lên một màu sắc u ám, đe dọa đến sự an bình trên quả địa cầu này.

Phật giáo là một tôn giáo hòa bình, dốc sức cho hòa bình. Đức Thích Ca Mâu Ni là một sứ giả hòa bình, Ngài thông qua việc khắc phục sự bất an và giao động của nội tâm, bệnh thái và khuyết hãm để đạt đến bình an nội tại, từ đó thoát thai hoá cốt, giải thoát tự do, trở thành người hạnh phúc và giác ngộ. Vì thế, hòa bình là giá trị cần yếu của nhân loại. Đức Phật đã thể hội sâu sắc điều đó. Vậy, làm thế nào để đem lại hòa bình cho thế giới?

Đức Phật dạy chúng ta: Thế giới do nhân duyên hòa hợp mà sinh ra, là một chỉnh thể các dạng quan hệ nằm trên sự tương tục nhân quả của thế gian, nương tựa lẫn nhau. Con người, sự vật đều tuân theo một quy luật nhân quả có tầng thứ nhất định. Vận mạng của cá thể và vận mạng của toàn thể tương liên chặt chẽ với nhau. Duy Ma Cật từng nói: "Ta và chúng sanh là nhất thể, lấy bệnh chúng sanh làm bệnh của ta, lấy bệnh của ta làm bệnh chúng sanh. Cá thể không tự mình sinh tồn, không tự mình điều tiết và phát triển, nó là một điểm trong mạng lưới thế giới trùng trùng vô tận." Vì vậy, quy luật quan hệ của thế giới là "bút dây động rừng", một khi cái này hưng thịnh thì sẽ kéo theo những cái chung quanh hưng thịnh và ngược lại. Đức Phật dạy: "Sở hữu chúng sanh, giai hữu Phật tánh, nguyên bốn thanh khiết, nhất luật bình đẳng." (Tất cả chúng sanh, đều có Phật tánh, nguồn gốc thanh khiết, hết thảy đều bình đẳng.) Bình đẳng ở đây không chỉ là không đồng quan điểm, không đồng quan thể, không đồng nhân chủng mà còn là siêu việt nhân loại, phổ quát tất cả chúng sanh trong vũ trụ.

Vì thế, Phật giáo yêu cầu chúng ta trong quan hệ giữa chúng sanh, xã hội, tự nhiên, chúng ta nên giúp đỡ

lẫn nhau, hòa bình cộng xử; nên tùy duyên đại từ, đồng thể đại bi; nên thương người như thương mình, không tàn sát lẫn nhau; tôn trọng lẫn nhau, không nên coi thường nhau; bắt tay hòa khí, phá trừ tự ngã, vứt bỏ tự hiềm, mang tâm bình đẳng; cùng nhau liễu giải, không tự phong bế; nên "không làm các điều ác, gắng làm các việc lành"; không vì sự an lạc chỉ cho chính mình, mà luôn nguyện chúng sanh thoát ly khổ não; nên trang nghiêm quốc độ, lợi lạc hữu tình.

Phật giáo phản đối chiến tranh, đề xướng hòa bình. Bởi lẽ, có chiến tranh là có sát hại. Phật giáo kịch liệt phản đối sát hại sinh mạng, bao gồm con người và cả động vật cấp thấp. Cho rằng, chúng sanh đều giống chúng ta vậy, đều ham sống sợ chết. Vì lẽ đó, lấy lòng ta mà suy ra lòng người để rồi đem đến cho họ lòng từ bi rộng lớn, lòng thông cảm vô biên. Đại Trí Độ Luận viết: "Trong tất cả các tội, sát sanh là tội nặng nhất; trong tất cả các công đức, không sát sanh là công đức đứng đầu; phạm vào giới sát sanh, giết hại các loài động vật, tự mình giết, bảo người khác giết, vui nhìn người khác giết, giúp người khác giết, cùng đều có tội." Phật giáo cho rằng, chiến tranh tuy có chánh tà, nhưng chiến tranh không bao giờ được con người cổ xúy và khen ngợi. Đức Phật cự tuyệt mọi hình thức của chiến tranh, bởi lẽ, bất luận hình thức chiến tranh nào cũng mang lại sự hủy diệt nhân loại, hủy diệt chúng sanh và hủy diệt địa cầu. Ngài quan niệm, chiến tranh là dẫn đến con đường khổ nạn. Sẽ không có người chiến thắng, chỉ có kẻ chiến bại. Kẻ được gọi là người chiến thắng ấy sẽ đắm mình trong kiêu ngạo; kẻ được xem là người chiến bại ấy thì ngập chìm trong đau khổ. Muốn nhân loại an bình, phải vứt bỏ khái niệm thắng bại, loại trừ chiến tranh. Đức Phật dạy: "Chiến thắng hàng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình, vì tự chiến thắng mình là chiến công oanh liệt nhất." Ngài cho rằng, chinh phục sẽ dẫn phát cừ hận, cừ hận sẽ dẫn phát chiến tranh, hình thành một vòng luân chuyển chiến tranh không bao giờ chấm dứt. Cừ hận không thể chấm dứt bằng cừ hận. Vì vậy, cừ hận chỉ nên dùng thiện ý, lòng bao dung mới có thể hòa giải được. Đức Phật dạy: "Lấy nhu thắng cương, lấy thiện thắng ác." Cho nên, khi nóng giận ta phải biết trầm tĩnh. Phật giáo quan niệm, thắng lợi đến từ lời nói ôn hòa, giải quyết xung đột nên dùng lời nói từ tốn, dịu dàng mới có thể mang lại kết quả khả quan như ý muốn. Đức Phật dạy: "Các người dùng lời nói để nói, lấy lưỡi làm vũ khí, xây dựng nền hòa bình chân chính." Bản chất của chiến tranh là bạo lực phi lý tánh, đức Phật khuyên người nắm quyền hành một đất nước phải lấy hòa bình làm

nền tảng cho việc trị quốc an dân. Ngài từng nói với vua A Tư Nặc rằng: "Quân vương nên thương dân như con, không lấy quyền thế áp bức người dân, cuộc sống luôn bình đẳng, không có gì quý bằng mạng sống con người, nên điều chỉnh việc làm sai trái của mình, rộng lượng với người khác, không xây dựng hạnh phúc của mình trên nỗi đau của kẻ khác, nên giúp đỡ kẻ khổ nạn, an ủi người ưu phiền, cứu tế người bệnh tật. Quân vương nên vì chúng sanh mà mưu cầu hạnh phúc." Ngài dạy tiếp: "Nhà vua lấy chính pháp mà trị vì, không nên dùng đao kiếm thì đất nước sẽ an ổn." Đức Phật không chỉ trực tiếp phản đối chiến tranh mà còn phản đối việc mua bán chế tạo vũ khí. Vì rằng, càng có nhiều vũ khí, trước tiên sự đe dọa đến tính mạng càng tăng thêm. Ngài xác định, trí tuệ thanh khiết là vũ khí lợi hại nhất để vượt qua chiến tranh. Ngài dạy chúng đệ tử nên "Thân hòa đồng trú, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, lợi hòa đồng quân." Vì rằng, hòa hợp, thanh tịnh, an lạc là ba đức tính lớn của Tăng già. Đức Phật không chỉ dựa trên lý luận đề xướng hòa bình, phản đối xung đột chiến tranh, mà trong đời sống thực tiễn tự bản thân Ngài đã hành trì. Vua Lưu Ly từng ba lần đem đại quân sang chinh phạt nước Ca Tỳ La Vệ, đức Phật ba lần đích thân khuyến bảo vua Lưu Ly bãi binh hòa giải. Có một lần, bộ tộc Câu Lợi với bộ tộc Thích Ca tranh giành nguồn nước, cuộc nguyền chiến chuẩn bị xảy ra thì đức Phật đã kịp đến và nói với họ rằng: "Lấy máu đổi nước, xin hỏi: nước quý hay máu quý?" Hai bộ tộc nghe xong tình ngộ, liền buông bỏ vũ khí. Trong tác phẩm "Kính úy sinh mạng" của Schweitzer (1875-1965), người đoạt giải Nobel hòa bình năm 1952, có đoạn viết: "Thiện là bảo trì, trân quý và thực hiện việc phát triển giá trị sinh mạng đến mức cao nhất. Ác là hủy diệt, tổn hại và làm ngưng trệ sự phát triển sinh mạng. Đây là nguyên tắc vật lý tất yếu, phổ biến tuyệt đối". Đức Phật lấy thiện thắng ác, lấy nhu thắng cương, lấy hòa chế thắng. Chiến tranh và xung đột không thể không làm tổn hại đến sự hòa bình nhân loại. Tiếp nữa, chúng ta cần đề cập đến các loại bệnh thái khuyết hãm của xã hội, tất cả đều là nhân tố của sự bất an, vì do vô minh dẫn đến việc phân biệt màu da, kỳ thị chủng tộc, phân chia giai cấp... Trong khi đó, theo Phật giáo, chúng sanh đều có Phật tánh, bản chất bình đẳng, không có sai biệt. Vì thế, các hạng người, các giai tầng xã hội đều nhất loạt bình đẳng, không phân cao thấp. Xã hội Ấn Độ xưa kia được chia thành 4 giai cấp, mà 2 giai cấp chênh lệch nhất là giai cấp Bà La Môn, giai cấp cao nhất hưởng thụ vinh hoa phú quý; giai cấp Thủ Đà La chỉ làm thân trâu ngựa, chịu mọi đọa đầy khổ ải. Đức Phật phản đối việc phân chia gia cấp này, Ngài luôn bảo vệ những người thuộc giai cấp thấp, ai chưa được đi học phải có quyền được giáo dục, ai chưa có quyền tự do tín ngưỡng phải được có quyền tự do tín ngưỡng. Ngài dạy: "Mưa tưới khắp mặt đất thấm nhuần cỏ cây hoa lá không có phân biệt, vì thế phải từ bi bình đẳng cùng thương yêu kính trọng lẫn nhau." Thế giới hôm nay sau hơn 2500 năm, tôi muốn nói các dân tộc, các chủng tộc đều là những di sản quý báu của tạo

hóa, là chứng nhân đi qua thế giới, là chủ nhân của thế giới hiện tại và là hy vọng của thế giới tương lai. Mọi người đều có dòng máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn, cùng huynh đệ tỷ muội dưới vòm trời xanh bao la. Do vì đạo đức suy đồi, cộng thêm các loại khuyết hãm bệnh thái hoành hành, tà giáo liên tục xuất hiện, thế lực ma quỷ ngày càng tinh quái, thậm chí có không ít người phải tử vong và rối loạn tinh thần nên dẫn đến một thế giới đầy dẫy sự bất an và bạo động.

Đức Phật phản đối việc sản xuất và kinh doanh độc phẩm, thậm chí cả những chất tương đương như rượu cũng bị cấm đoán. Ngài cho rằng, độc phẩm có nguy cơ làm suy nhược cơ năng, làm giảm thiểu phẩm chất ưu việt của con người. Phật đã sớm thức tỉnh chúng ta, nên tôn trọng thuận theo tự nhiên, bảo vệ tốt hệ sinh thái và môi trường. Đức Phật cho rằng, thực vật cũng có sinh mạng không thể xâm hại. Phật đã từng thuyết giảng về bảy điều có thể làm phồn vinh quốc gia với đại thần Vũ Thế. Một trong những điều đó là bảo vệ thiên nhiên cây cỏ.

Thế giới bất hòa, con người bất đồng, giàu nghèo chênh lệch đã tạo nên hố thẳm ngăn cách giữa chúng ta. Người giàu kiêu ngạo, người nghèo cúi gắt, oán hận dẫn đến mâu thuẫn nội tâm giữa họ, để rồi nghèo lại càng nghèo, giàu lại càng giàu thêm. Mâu thuẫn ban đầu như một đốm lửa nhỏ, nhưng một ngày nào đó nó sẽ bùng phát thành một ngọn lửa khổng lồ sẵn sàng thiêu hủy cả địa cầu chúng ta. Đức Phật coi thường việc tham đắm vật chất, nhưng khuyến khích tạo ra của cải vật chất để duy trì sự sinh tồn cho loài người.

HIV bắt nguồn từ loài tinh tinh Châu Phi, nhưng con người đã tự hạ mình như loài động vật cấp thấp. Hút chích, mai dâm là nguyên nhân trở thành mục tiêu công phá của căn bệnh quái ác này. Đức Phật đã phản đối hút chích, mai dâm. Trong năm giới căn bản của Phật giáo, giới thứ ba là cấm tà dâm, bởi lẽ tà dâm không chỉ tổn hại đến thân tâm mình mà còn làm tổn hại đến đạo đức, gia đình và xã hội, sẽ dẫn đến sự bất an của toàn cầu; xa hơn, khiến con người không thể nào giải thoát được.

Tất cả đều do tâm sinh ra, chiến tranh loạn lạc không phải do tự nhiên mà có. Đức Phật cho rằng, lòng tham đắm và mưu cầu quyền lực của con người là căn nguyên khơi mào cho các cuộc chiến tranh bùng phát. Có thể thấy, nhân loại đang có nguy cơ đối mặt với những gì tồi tệ nhất, mà nguyên nhân chính là nguy cơ xuất phát từ nhân tâm. Tâm bệnh nên dùng thuốc tâm để chữa trị. Đức Phật cho rằng, muốn đoạn diệt nguồn gốc chiến tranh và các biến cố loạn lạc của thế gian thì phải loại bỏ tham sân si, đề cao phẩm chất nội tại ưu việt của con người. Đây là con đường nhân bản tối ưu nhất. Cứu cánh của hòa bình thế giới chỉ có thể xây dựng trên cơ sở của hòa bình nhân tâm. Và, những kiến giải này không ngoài mục đích nhằm chỉ ra đâu là bóng đêm của vũ trụ và đâu là nguồn sáng ở cuối chân trời.

(Theo Bồ Đề Tâm)



ĐÓN XUÂN

*Ngoài trời pháo hoa nổ
Thiền phòng ấm hương trà
Pháp Vũ đêm tịch mặc
Nhẹ nhàng đón xuân qua.*

(01/01/2010)

VƯỜN CHÙA PHÁP VŨ

*Giàn mướp non say quả
Hoa vàng phủ góc vườn
Cải xanh xen rau muống
Lá còn ngậm hơi sương*

*Mía ngọt gần môn ngọt
Quế cay cạnh ớt cay
Đu đủ theo thứ lớp
Sả thẳng tắp hàng dài*

*Thanh long vài dây nhỏ
Ngò om khép im lìm
Đậu rồng khoe sắc biếc
Rau răm nép bờ hiên*

*Ngơ ngác vài chú sóc
Chuyền cành khắp sân chùa
Trường tồn Pháp Vũ tự
Gió về lá cây khua ...*

Phap Vu Buddhist Center
November 2009

KHAI BÚT ĐẦU XUÂN

*Ngoài thềm gió heo may
Lời thơ nắng ươm đầy
Bút còn xanh hương mực
Giấy trắng quyện hương bay.*

*Không gian dường tĩnh lặng
Thời gian đọng hơi mây
Khoan thai tay cầm bút
Nghìn xưa hiện nghìn nay.*

TÌM MÃI CHƠN THƯỜNG

*Hoàng hôn phủ bến sông mê
Lững lờ nước chảy hồn về nơi đâu?
Hoa trôi từng cánh gợi sầu
Chùa xa chuông vọng nhớ câu vô thường.*

*Bút hoa vài nét văn chương
Làm sao tả tận con đường tử sanh
Ngược xuôi lên thác xuống ghành
Ngàn sau tìm mãi một canh chân thường.*

VIÊN QUANG

Nụ cười của Phật

Thị Giới

Cây đào trước sân đã trụi lá chỉ còn những cành trơ. Ở đây không có Tết trong không gian, nhưng Tết vẫn đến trong thời gian. Nhưng hình như trong sâu thẳm của mỗi người, phải hội đủ cả không gian và thời gian thì mới ra Tết, mới có sự cảm nhận về Tết.

Ở trong nước, để chuẩn bị cho Tết, trước đó người ta tước lá cho mai, sẵn sóc cho cúc để hoa nở đúng thời gian. Ở đây, người ta dùng mai giả, anh đào giả... để tạo ra một không gian Tết. Người ta chuẩn bị để có một sự tương giao trọn vẹn giữa không gian và thời gian trong ngày Tết. Có cả thời gian và không gian, sự việc mới tròn đầy, viên mãn. Và con người thì luôn luôn đi tìm cái tròn đầy, cái toàn thể, khi có cơ hội. Và Tết là một cơ hội.

Ở chỗ giao hội giữa không gian và thời gian đó, con người cảm nhận được sự kết nối. Sự kết nối giữa người với người, với cỏ cây, với đất trời, và sự kết nối không cùng giữa vạn vật.

Chỗ giao hội đó thể hiện trong một nụ cười an lành, tự tại, kết nối, bao dung. Đó là nụ cười của đức Di Lặc, cũng là nụ cười của tất cả chư Phật, chư Tổ. Đối với người Phật tử, ngày Tết cũng là ngày vía đức Di Lặc. Và nụ cười của Ngài là ngón tay chỉ mặt trăng, là công án cho chúng ta tìm thấy mùa Xuân chân thật, mùa Xuân tiềm tàng sẵn có nơi tất cả chúng ta.

Nụ Cười Của Đức Bổn Sư

Hai lần trao truyền hai pháp môn quan trọng là hai lần chúng ta thấy kinh điển đề cập đến nụ cười của đức Bổn sư. Một lần khi Ngài trao truyền pháp môn Tịnh độ cho hoàng hậu Vi Đề Hi (Vaideli), vợ của vua Tần Bà Sa La (Bimbisàra), và một lần khi Ngài trao truyền Tâm ấn Thiền cho Ngài Ma Ha Ca Diếp (Mahākāśyapa.)

Về lần Ngài truyền Pháp môn Tịnh độ, trong Quán Kinh có đoạn:

"Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chơn kim, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, trở về trụ tại đỉnh đầu Phật, hóa làm đài chơn kim lớn như núi Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy.

Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như tự tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp, khiến Vi Đề Hi được thấy.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: " Bạch đức Thế Tôn! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay tôi thích sanh về Cực Lạc thế giới, chỗ của đức Phật A Di Đà. Duy

nguyện đức Thế Tôn dạy tôi tư duy, dạy tôi chánh thọ".

Đức Thế Tôn liền mỉm cười, có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La.

Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy đức Thế Tôn, vua đầu mặt lay Phật, tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bậc A Na Hàm.

(Kinh Quán Vô Lượng Thọ - HT Thích Trí Tịnh dịch)

Khi đọc Quán Kinh, thường chúng ta không để ý đến nụ cười của đức Phật. Có thể hoàng hậu Vi Đề Hi cũng không hiểu nụ cười đó của đức Phật, nhưng chắc chắn vua Tần Bà Sa La đã hiểu. Ngay sau khi nhìn thấy đức Thế Tôn với ánh sáng phóng ra từ miệng đang mỉm cười, ông liền chứng quả A Na Hàm, một quả vị giải thoát không tái sanh lại trong thế gian.

Nụ cười đó là nụ cười đem con người từ khổ đau đến an vui, đem con người ra khỏi ngục tù để đi vào một đời sống tự do thênh thang. Đó là nụ cười chứa đầy ánh sáng, thứ ánh sáng có thể nhỏ sạch những vườn mắc, khổ đau, xóa sạch những tối tăm, bất tịnh.

Ánh sáng đó mở ra một thế giới thanh tịnh, một thế giới không còn ngăn ngại. Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại, vẫn xa thấy đức Thế Tôn. Đó là thế giới mà vạn pháp kết nối và dung thông nhau, một thế giới không còn giới hạn vào không gian và thời gian, ở đó không gian và thời gian là một. Thế giới đó chỉ có thể tỏ bày bằng sự im lặng hay một nụ cười.

Theo truyền thống Thiền, một hôm trong Pháp hội ở Linh Sơn, đức Phật đưa lên một cành hoa sen trước đức chúng, miệng mỉm cười. Tất cả đại chúng đều yên lặng ngơ ngác. Khi đó chỉ có ngài Ca Diếp nhìn Phật mỉm cười. Đức Phật nói: "Ta có Chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm, nay trao cho Ma Ha Ca Diếp."

Chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm là mục đích cứu cánh của Thiền nói riêng và của Phật giáo nói chung. Nhưng đó cũng là cái mà chúng ta đang sống từng phút giây trong đó mà không hề hay biết. Và khi nào chúng ta nhận ra được cái đó là lúc chúng ta thật sự nhìn thấy không gian và thời gian. Hoa sen và nụ cười, đó là không gian và thời gian. Đó là lúc con người dừng lại thời gian là tâm thức để là một với không gian là hoa sen. Không gian và thời gian gặp nhau và dừng lại ở chỗ đó, ở nụ cười của đức Phật, của Ngài Ma Ha Ca Diếp. Khi không gian và thời gian là một thì cũng không còn không gian và thời gian. Đó là Chánh pháp nhãn tạng, Niết bàn diệu tâm. Chánh pháp nhãn tạng,



Niết bàn diệu tâm là một cái toàn thể. Một sự việc hiện ra riêng rẽ thì có trước có sau, có chỗ này có chỗ kia, có tốt có xấu. Nhưng cái toàn thể thì vượt ra ngoài những tính chất đó, vượt ra ngoài không gian và thời gian.

Hai lần mỉm cười của đức Phật mang cùng một ý nghĩa. Đó là ý nghĩa của hy vọng và giải thoát. Hy vọng là hướng về một tương lai không phải là bây giờ, giải thoát là hướng về một nơi chốn không phải là ở đây. Nụ cười của đức Phật làm cho hy vọng đơm hoa ngay bây giờ và giải thoát kết trái ngay nơi đây.

Đứng trước sự vô thường và khổ đau, con người mong cầu một cái gì vĩnh cửu và không khổ đau. Nhưng khi vẫn còn sống trong dòng thời gian không ngừng trôi thì không gian sẽ vẫn còn đổi thay, biến dịch. Lúc đó sẽ không có bình an và hạnh phúc. Chỉ khi nào thời gian không còn tách rời với không gian, khi nào con người nắm bắt được cái hiện tại, nhìn thấy được cái khoảng cách giữa hai khoảnh khắc của thời gian hay giữa hai niệm tưởng tiếp nối, khi đó mới có bình an, hạnh phúc. Khi đó chúng ta mới đón nhận được nụ cười của đức Phật và tự mình mới có thể chân thật mỉm cười.

Đó là niềm ước vọng ngàn đời của con người. Và ngày Tết trong một ý nghĩa nào đó nói lên cái ước vọng đứng lại ngàn đời đó.

Đến Nụ Cười Của Ngài Di Lặc

Từ Thị hay Di Lặc tiếng Phạn là Maitreya là vị Bồ tát được đức Thích Ca Mâu Ni thọ ký sẽ thành Phật trong thế giới này kể sau Ngài.

Theo giáo lý Nam Tông cũng như Bắc Tông, trú xứ hiện tại của đức Di Lặc là cung trời Đâu Suất, và Ngài sẽ ra đời chúng quạ Vô Thượng Chánh Giác để hóa độ trời và người khi giáo pháp của đức Thích Ca không còn dấu vết trên thế gian.

Trong khoảng thời gian đến khi chúng quạ Phật, đức Di Lặc vẫn theo dõi và thủ hộ thế gian. Một phần trong việc thủ hộ thế gian của Ngài là thường xuất hiện trong thế gian dưới nhiều hình thức để dẫn dắt chúng sanh thăng tiến theo hướng chân chính.

Vì hạnh nguyện của Ngài và niềm hy vọng của thế gian về sự xuất hiện của Ngài, Ngài thường được tôn thờ như một vị Phật. Bồ tát Long Thọ, vị tổ của giáo lý Trung Quán, nói rằng sự thờ kính đức Di Lặc là một con đường dễ dàng dẫn đến giác ngộ bằng tha lực.

Trong Phật giáo chúng ta thường có cụm từ "Xuân Di Lặc." Xuân Di Lặc là Xuân an vui, như hình ảnh của đức Di Lặc lúc nào cũng tươi cười thong dong trong thế giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Kinh Pháp Hoa nói:

"...Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng Kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhơn duyên cần lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Di Lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đầu phải người nào lạ, chính là ta (Văn Thù) đây. Còn Cầu Danh Bồ Tát chính là ngài đây..."

(*Kinh Pháp Hoa – Phẩm Tựa*)

Đó là sự hòa nhập trong thế gian, xúc chạm với thế gian. Nếu không có sự hòa nhập đó, không có sự xúc chạm đó, Ngài đã không được đức Thích Ca Mâu Ni thọ ký cho sẽ thành Phật tiếp sau Ngài. Hòa nhập mà không hòa nhập, xúc chạm mà rời xúc chạm. Đó là nụ cười vừa từ bi vừa trí tuệ, vừa ôm vạt pháp trong lòng vừa biết rằng các pháp là không thật, không có tự tánh.

Thiền sư Đàm Cửu Chỉ thời Lý viết: "Thầu rờ chúng sanh chỉ là một pháp, chứ không phải hai. Không bỏ nghiệp cảnh đó là phương tiện thiện xảo. [Như thế] thì ở trong thế giới hữu vi mà chỉ rõ được pháp hữu vi và không phân biệt với tướng vô vi. Đó là vì muốn dứt bỏ mọi vọng niệm, mọi sự phân biệt mà thôi." (Tâm Pháp – Bằng Thanh dịch.)

Có người hỏi Tuệ Trung Thượng sĩ:
- *Dật Đa (Di Lặc) không tu định huệ, tại sao vẫn thành Phật?*

Sư đáp:
*Đào thăm trên cây thời tiết đúng
Cúc vàng bên chậu chẳng là Xuân!
(Hồng đào thụ thượng chân thời tiết
Hồng cúc ly biên bất thị Xuân)
(Thượng Sĩ Ngữ Lục)*

Nụ cười của đức Di Lặc chỉ cho chúng ta thấy rằng đào thăm, cúc vàng, thời tiết chẳng làm nên được mùa Xuân. Mùa Xuân vốn có sẵn trong pháp giới cũng như trong tâm của mọi người. Mùa Xuân đó không ở trong không gian hay thời gian. Nó vốn có sẵn nhưng chỉ được nhìn thấy và sống với khi có thể dừng lại ngay trong dòng biến dịch của thời gian để thấy được phút giây hiện tại, phút giây chứa đựng cả không gian và thời gian, là chỗ mà không gian và thời gian gặp nhau, chỗ mà trong thâm sâu của tâm thức, con người muốn đi tìm trong ngày Tết. Đó là Phật tánh tiềm ẩn trong mọi chúng sanh.

Trong Uttaratantra, đức Di Lặc mặc khải cho ngài Vô Trước giáo lý Phật Tánh có sẵn trong tâm của mọi chúng sanh có đoạn sau đây:

Bào tàng nằm dưới nền nhà của kẻ nghèo khó

*Nhưng vì y không biết có bào tàng
Nên không biết rằng mình là người giàu có.*

Cũng thế, trong tâm mỗi người đều có sẵn chân lý bất hoại

*Nhưng vì không thấy được nó,
Con người trôi theo dòng đau khổ không ngừng.*

Bào tàng nằm dưới nền nhà của kẻ nghèo khó

Y không nói rằng mình có một kho bào tàng

Vì y không biết nó.

Cũng thế, kho tàng chân lý nằm trong căn nhà tâm,

Nhưng con người sống nghèo nàn vì thiếu nó.

Do đó người nhìn thấy sinh ra và sống thanh tịnh trong thế gian

Để mở bày kho bào tàng vốn sẵn đó.

Đức Di Lặc là đang đang và sẽ mở bày kho bào tàng vốn sẵn đó. Ngài đi trong khắp thế gian để chuẩn bị cho sự thành tựu lớn của thế gian trong tương lai.

"Kinh Di Lặc Thượng Sanh nói :
"Không khởi tu thiền định, không vọng trừ phiền não. Phật thọ ký cho người này thành Phật không nghi".

Học sĩ Trần Tú Ngọc có lần hỏi Tổ Vạn Tùng rằng : "Đức Di Lặc Bồ Tát vì

sao chẳng tu thiền định, chẳng dứt trừ phiền não ?"

Tổ Tùng đáp : "*Chân Tâm vốn tịnh, nên chẳng tu thiền định. Vọng tưởng vốn không, nên chẳng dứt lìa phiền não*".

Học sĩ lại đem câu này hỏi Ngài Hương Sơn Đại Nhuận Hòa Thượng. Ngài đáp : "*Tâm Thiền vốn định, chẳng trở lại tu. Phiền não tịch diệt, chẳng cần lại đoạn*".

Học sĩ lại đem hỏi Ngài Trúc Lâm Hải Cự Xuyên. Tổ Xuyên đáp : "*Vốn không có thiền định, phiền não !"*

Học sĩ nói : "*Chỉ có thế này mới khoái !"*

(Kinh Lăng Nghiêm Tông Thông)
Hình ảnh đức Di Lặc mà người Trung hoa và Việt nam hay thờ là hình ảnh của một vị Thiền sư tên là Bồ Đại (Bồ Đại Hòa Thượng). Tương truyền Ngài là một hóa thân của đức Di Lặc. Khi sắp tịch Ngài ngồi ngay thẳng trên bàn thạch dưới đồng lang ở chùa Nhục Lâm, nói bài kệ:

*Di Lặc chơn Di Lặc
Hóa thân thiên bách ức
Thời thời thị thời như
Thời như giai bất thức.
(Di Lặc thật Di Lặc
Phân thân nghìn trăm ức
Luôn luôn chỉ dạy người
Người đời không tự biết.)*

Theo Priyanshu Shrivastava, những ý tưởng về hình tượng của Phật Di Lặc xuất phát từ những tin tưởng về sau của người Phật tử rằng đời sống tốt đẹp và xứng ý có thể đạt được trong thế gian này. Nó có thể có được qua việc sống một đời sống đơn giản, cố gắng chân chính, lòng rộng lượng và sự hiểu biết.

Nụ cười của Phật cũng nói lên cái nhìn vào thế gian bằng cái nhìn hài hước. Nụ cười hài hước không mâu thuẫn với nụ cười bao dung. Khi nhìn từ cái toàn thể, thấy con người cũng đầy đủ Tánh Phật lại lằng xằng trong những cái đối kháng nhau, miệt mài với những mảnh vụn không thật, thật đáng cười mà cũng đáng yêu biết mấy.

Tuy nhiên, hình ảnh đức Di Lặc bụng lớn miệng cười xề xòa đã bị thế gian hóa nặng nề theo thời gian và càng ngày càng bớt đi sự truyền cảm.

Theo niềm tin của người Trung hoa, hình ảnh đức Phật cười có thể đem đến sự may mắn, thành công, hạnh phúc, mãn nguyện, sung túc và giàu có. Qua thời gian, hình ảnh Phật giáo bị người Trung hoa làm pha trộn bằng những lý tưởng Trung hoa về đời sống và sự hạnh phúc. Sự pha trộn đó đã làm lệch lạc những lý tưởng và giá trị nguyên thủy của Phật giáo. Và ngày nay, hạnh phúc đã trở thành đồng nghĩa với sự giàu có về vật chất. Hình ảnh đức Phật Di Lặc trở thành một vị thần được sùng bái với hy vọng có được của cải đời đời và cuộc sống may mắn. Hình tượng đức Phật Di Lặc bị đồng hóa với "ông địa" trong tín ngưỡng dân gian của Trung hoa.

Trong thời buổi mà vật chất đang đè bẹp con người, chúng ta nên trở về tìm lại nụ cười nguyên sơ của đức Di Lặc, cũng là nụ cười của tất cả chư Phật. Về hình tượng, chúng ta nên trở về với hình ảnh truyền thống của Ngài còn tồn tại ở Ấn Độ và Tây tạng.

Tóm lại, đức Phật Di Lặc là đức Phật của tương lai, là niềm hy vọng cho tương lai. Niềm hy vọng này được xây

dựng ngay từ bây giờ, bằng hạnh phúc và an lạc ngay bây giờ và ở đây. Hạnh phúc hiện tại sẽ là nền tảng cho hạnh phúc tương lai. Sống trong mùa Xuân hiện tại là để thành tựu cho một Mùa Xuân Lớn trong tương lai.

Nụ Cười Của Tiên Nhân

Cư Trần Lạc Đạo Phú của Trần Nhân Tông có đoạn:

*Biết vậy !
Miễn được lòng rồi
Chẳng còn phép khác
Gìn tính sáng tính mới hầu an
Nén niềm vọng niềm đừng chẳng thác*

*Dứt trừ nhân ngã thời ra tướng
báu kim cương*

*Dừng hết tham sân mới lấu lòng
mẫu viên giác*

*Tịnh độ là lòng trong sạch chớ
còn ngờ hỏi đến Tây phương*

*Di Đà là tính sáng soi mựa phải
nhọc tìm về cực lạc ...*

Các Thiền sư Việt Nam thường dùng hình ảnh mùa Xuân để diễn tả tâm an lạc của giác ngộ, cái tâm luôn mới mẻ, luôn tràn đầy. Vua Trần Nhân Tông dùng chữ Được Lòng để nói lên trạng thái tâm cảnh nhứt như đó. Và đó là nụ cười của Thiền sư Giác Hoàng.

Được Lòng có nghĩa là được Tâm, thấy được Phật Tánh, Pháp Thân. Đó là thấy được nền tảng thanh tịnh và trong sáng bản nhiên của vạn pháp, thấy được sự kết nối trùng trùng duyên khởi, luôn luôn biến dịch nhưng luôn luôn hòa điệu của pháp giới.

Được Lòng trong tiếng Việt có nghĩa là được cả tâm mình lẫn tâm người. Cái tâm được cả mình và người là cái tâm phổ quát, nguyên sơ. Tâm đó là Tâm Phật. Khi được tâm mình mà không được tâm người thì có nghĩa là chưa đủ, chưa trọn vẹn, hay chưa đúng. Một dấu hiệu của sự Được Lòng hay giác ngộ là thấy rằng chúng ta và tất cả mọi người đều bình đẳng, đều như nhau trong nền tảng của sự sống; rằng chúng ta và mọi người, mọi loài có sự kết nối không thể tháo gỡ trong bản thể của chúng ta và của mọi sự vật; tất cả chúng ta đều cùng tròn đủ Tánh Phật. Sự kết nối với con người, với vạn vật đó được Thiền Sư Mãn Giác nói lên qua hình ảnh một cành mai, được Trần Nhân Tông nói lên qua hình ảnh một đóa hồng đang rơi, hay hình ảnh hai người cùng đứng lặng chìm mình trong thiên nhiên. Nhìn thấy sự kết nối của mọi sự mọi vật đó là nhìn thấy bản chất của sự sống, là dứt trừ nhân-ngã. "Đó là cái thấy không phân ly, một là tất cả và tất cả là một, ngay ở đây và bây giờ. Đó là cái thấy không ta, không người, không chúng sanh, không người thọ, đồng thời cũng là cảnh giới Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Đó là Tâm, Tâm Phật cũng là Tâm của tất cả chúng sanh."

Được Lòng trong ngôn ngữ Việt Nam còn nói lên sự thỏa mãn trọn vẹn. Sự thỏa mãn trọn vẹn đó là niềm vui tràn trải từ bên trong đến bên ngoài. Niềm vui đó là sự Được Lòng, là nắm được cái nền tảng, cái cốt tủy của đời sống.



Như vậy Được Lòng có nghĩa là sống trong Pháp Tánh, trong sơ tâm, thấy rõ không qua suy luận tánh vô ngã rỗng rang của mỗi chúng ta và người khác, đồng thời cũng thấy rõ rằng chúng ta và mọi người, mọi loài đều có sự kết nối trong nhau.

(Thị Giới, Vài Nét Đặc Trưng Của Phật Giáo Việt Nam)

Đạo Phật là đạo của niềm vui. Người Phật tử là người biết yêu mến cuộc sống. Nói như Thanissaro Bhik-khu, "Đức Phật không bao giờ đòi hỏi chúng ta đóng khung tâm thức trong việc phủ nhận thế gian hay khẳng định thế gian. Ngài muốn chúng ta khám phá thế gian." (Niềm Vui Tinh Tấn.) Đời sống là môi trường, là phòng thí nghiệm để chúng ta khám phá sự sống, khám phá ra rằng chính đời sống là một bảo tàng. Từ đời sống chúng ta khám phá ra niềm vui, ra cái Được Lòng. Niềm vui đó, cái Được Lòng đó chỉ có thể thành tựu trong sự hợp nhất, trong cái toàn thể. Và sự thành tựu đó chỉ xảy ra trong sự giao hội hài hòa giữa không gian và thời gian.

Thiền sư Mãn Giác thời Lý có bài kệ Thị Tịch:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.
(Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa tươi
Việc đời qua trước mắt
Trên đầu già đến rồi.
Đừng bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai.)*

Đó là không gian không ngăn cách và thời gian không hạn cuộc. Đêm qua sân trước là thời gian và không gian. "Một cành mai" là cái xúc tác để thời gian của "đêm qua" và không gian của "sân trước" được hiển bày trong sự hợp nhất, trong cái toàn thể. Nếu không có một cành mai thì đêm qua sân trước vẫn là đêm qua sân trước, vẫn là một toàn thể hợp nhất của không gian và thời gian. Và khi bắt được thời gian và không gian đó, nhận ra khuôn mặt thật của mùa Xuân, cũng là khuôn mặt thật của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu và Đông, thì liền có được niềm vui bất tuyệt như vua Trần Nhân Tông đã thốt:

Như kim khám phá Đông hoàng điện

*Thiền bản bồ đoàn khán trụ hồng.
(Khuôn mặt chúa Xuân nay khám phá*

Ngồi trên thiền đệm ngắm hoa rơi.)

Như chúng ta đều biết, vua Trần Nhân Tông là một vị vua lãnh đạo chiến thắng hai cuộc chống ngoại xâm Nguyên Mông, tổ chức thành công Hội Nghị Diên Hồng, xây dựng một xã hội đạo đức, thanh bình, có nề nếp, cũng là vị vua đã mở mang bờ cõi trong tinh thần hòa bình. Như vậy, Được Lòng, nụ cười của Phật giáo Việt nam nói riêng và của Phật giáo nói chung, là một nụ cười gần bó và hòa nhịp với bước chân của thời đại, nhân sinh, xã hội và con người, là Thực tại sống động ở ngay đây và bây giờ.

Và Nụ Cười Của Chúng ta

Nụ cười của Phật mất đi trên thế gian khi chúng ta chìm vào trong tham, sân, si, mạn, nghi. Nó mất đi khi chúng ta sống một đời sống ngăn cách, xa lìa, chia chẻ, bất hòa. Nụ cười đó cũng mất đi khi chúng ta không còn biết lắng nghe, không còn biết chiêm ngưỡng, tôn trọng, yêu mến và biết ơn những cái đẹp của đời sống. Nụ cười đó cũng không còn nữa khi chúng ta không hòa nhập được vào dòng sống của thời đại, của xã hội, không đồng hành cùng con người và thời đại chúng ta đang sống.

Chúng ta hãy nhìn bằng cái nhìn "Bốn mắt nhìn nhau" (*) để có thể nhìn sâu vào nhau, để có thể nhìn được Phật tánh của nhau.

Chúng ta hãy chúc nhau bằng lời chúc của ngài Chân Nguyên:

*Quốc gia vinh cửu, ngôi báu kim luân
và trời đất trường tồn.*

*Phật đạo không cùng, nổi Tổ truyền
Tông cùng Thửu Phong chẳng mất.*

Hãy lấy nụ cười của Phật làm nền tảng, làm con mắt cho những lời chúc đó. Khi xã hội có nền tảng, có con mắt thì nó mới phát triển đúng hướng, con người trong đó mới có hạnh phúc, và đất nước mới thanh bình, giàu mạnh.

Nụ cười đó thật sự vẫn mãi mãi tồn tại trong tâm của mỗi người, đó là Phật tánh vốn sẵn của mỗi người. Để khơi lại nụ cười đó, chúng ta cần phát triển và đào sâu cái nhìn, cái thấy để cảm thông, để có tình thương, trách nhiệm, lòng lân mẫn và biết đối xử bằng trái tim ấm áp với mọi người, mọi loài, hữu tình hay vô tình.

Nụ cười đó không phải khó nhọc đi tìm như chàng trai kia cột đá vào lưng, nhọc nhằn leo lên đầu núi thăm để tìm kiếm, như trong một cuốn phim của Đại Hàn có tên Xuân Hạ Thu Đông. Nhưng nụ cười đó nằm ngay trong cuộc sống bình thường, đói ăn khát uống, đúng thời khắc thì tự tại ra đi như của vị Thầy.

Nụ cười đó vốn sẵn ngay đây và bây giờ, ở ngay trong điểm giao hội giữa không gian và thời gian mà chúng ta dễ cảm nhận qua ngày Tết, qua mùa Xuân. Khi tâm thức dừng lại, "không nghĩ thiện, không nghĩ ác" (**), khi tâm thức xả bỏ mọi thứ trong quá khứ (của năm cũ) và chưa nhọc nhằn tính toán cho tương lai, Phật Tánh sẽ chiếu qua chỗ dừng nghỉ đó để hiển lộ. Hãy chộp lấy nó và gìn giữ nó. Khi chúng ta chộp bắt được nền tảng của mùa Xuân, chúng ta sẽ chộp bắt được nền tảng của sự tương giao giữa chúng ta và thế giới, giữa chúng ta và cái nền tảng nằm bên sau và bao trùm mọi hiện tượng, mọi tướng niệm. Khi đó chúng ta Được Lòng. Khi Được Lòng rồi, như lời dạy của các Thiền sư, chúng ta hãy khéo quán sát và giữ gìn Nó.

Hy vọng nụ cười của Phật sẽ vẫn nở cho đến khi mọi người đều nhìn thấy và cảm nhận. Và cũng hy vọng rằng mùa Xuân sẽ là một môi trường để chúng ta dừng lại và nhìn thấy nụ cười đó, như tiền nhân của chúng ta đã từng làm.

Xin chúc mọi người:

*Xuân đến, Xuân đi, Xuân bất tận,
Vui hoai, vui mãi, vui không cùng.*

Thị Giới

Chú thích:

(*) Năm 19 tuổi, Thiền Sư Chân Nguyên lên chùa Hoa Yên vào yết kiến Thiền sư Tuệ Nguyệt (Chân Trú).



Mai Tôi Chết

*Mai tôi chết tay muốn quơ trên mộ
Mắt hoắm sâu muốn mở kiếm tìm chi
Ôi bạc tiền giờ phút cuối phân ly
Lúc vội vã không cách gì lấy kịp*

*Mai tôi chết bao lâu vàng gái đẹp
Sẽ là không dưới đáy huyết lập sâu
Nhớ nhưng gì trong tháng bảy mưa Ngâu
Cũng là hết bao sắc mầu vô nghĩa*

*Mai tôi chết xin chớ cười mai mỉa
Kiếp phù du quá vội vã mây trôi
Nếu hôm nào ai có nhắc tên tôi
Xin nhớ độ hồn tôi trong cõi mộng.*

*Mai tôi chết tiếc thương gì cũng muộn
Bao hư danh như gió thoảng qua màn.
Đây phút nhiệm mầu giữa nắng trong xanh,
Trong hiện tại an lành và tình thức.*

7-31-03

NGHIÊM XUÂN CƯỜNG (1953 – 2007)

Thiền sư Tuệ Nguyệt hỏi:- Người ở đâu đến đây ?

Sư thưa:- Vốn không đi lại.

Tuệ Nguyệt biết Sư là pháp khí sau này, bèn thể phát xuất gia cho pháp danh là Tuệ Đăng. Sau không bao lâu Tuệ Nguyệt tịch. Sư cùng bạn đồng liêu là Như Niệm phát nguyện tu hạnh đầu-đà đi du phương để tham vấn Phật pháp. Thời gian sau, Như Niệm đối ý trở về trụ trì chùa Cô Tiên. Sư đi lên chùa Vĩnh Phúc ở núi Côn Cương tham vấn Thiền sư Minh Lương là đệ tử của Huệ Thiền Chuyết.

Sư hỏi: - "Bao năm đồn chứa ngọc trong đây, hôm nay tận mắt thấy thế nào" là sao ?

Thiền sư Minh Lương đưa mắt nhìn thẳng vào Sư, Sư nhìn lại, liền cảm ngộ, sụp xuống lạy. Minh Lương bảo:

- Dòng thiền Lâm Tế trao cho ông,

ông nên kế thừa làm thanh ở đời.

Minh Lương đặt cho Sư pháp hiệu là Chân Nguyên và bài kệ phó pháp:

*Ngọc quý ẩn trong đá
Hoa sen mọc từ bùn
Nên biết chỗ sinh tử
Ngộ vốn thật Bồ-đề.
(Mỹ ngọc tàng ngoan thạch
Liên hoa xuất ứ nề
Tu tri sinh tử xứ
Ngộ thị tức Bồ-đề.)*

Chính vì chỗ ngộ này, sau Sư soạn quyển "Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành" có cả thầy bày lần nói về "Tứ mục tương cố" (bốn mắt nhìn nhau). (HT Thích Thanh Từ.)

(**) Ngài Huệ Năng, Pháp Bảo Đàn Kinh.



VỌNG TÂM TÀ Ý TIÊU PHƯỚC THIỆN CHÁNH NIỆM TINH CẦN ĐẠT CÔNG PHU

Tịnh Minh soạn dịch

Ka-la-út, Ka-la-thứ và Ka-la-cả (Culla Kālīa, Majjhima Kāla, Mahā Kāla) là ba anh em ruột sống tại Xê-ta-vy-a (Setavya). Ka-la-út và Ka-la-cả thường đem 500 cỗ xe ngựa ra nước ngoài mua hàng về cho Ka-la-thứ bán. Bấy giờ họ đang trên đường đến Xá-vệ và dừng lại nghỉ giữa Xá-vệ với Kỳ Viên.

Một hôm, Ka-la-cả thấy rất nhiều Phật tử thuần thành cầm hoa đi lễ Phật, nghe pháp. Ông dẫn người em coi chừng xe cộ và cùng theo họ đến chùa cầu kinh, thỉnh pháp.

Hôm đó Đức Đạo Sư thuyết giảng về sự hiện hữu của khổ đau, cảnh vô thường sanh diệt của ngũ uẩn và sự mê muội đắm chìm trong dục lạc. Cảm nhận được lẽ thăng trầm, biến dịch của kiếp người và vạn vật, ông trở về giao toàn bộ tài sản cho người em rồi đến xin Đức Thế Tôn xuất gia. Ka-la-út hết lời khuyên can anh mình nhưng không được, cậu bèn sắp xếp công việc, theo anh làm Sa-môn với ý nghĩ rằng sau một thời gian cậu sẽ hoàn tục và đem anh cậu về.

Ka-la-cả tu hành rất tinh tấn. Và sau khi thọ giới Tỳ-kheo, sư tự thấy mình tuổi cao sức yếu, không thể thực hành đạo nghiệp qua việc nghiên cứu kinh văn, nên xin Đức Thế Tôn tu theo pháp môn quán niệm, và thế là sư được phép đến gò thiêu tu tập.

Sa-môn Ka-la đến gặp Ka-li (Kālī), một phụ nữ quản lý gò thiêu và được bà yêu cầu:

- Bạch thầy, trong khi tu tập tại gò thiêu, thầy không được ngủ ban ngày, phải có nghị lực và toàn tâm toàn ý; và trong khi họ mang xác chết vất bừa nơi đây, con sẽ đặt thi hài lên giàn thiêu với đầy đủ hương hoa, lễ nghi cúng bái. Nếu thầy không ngộ đạo, con sẽ đốt rụi giàn thiêu, kéo xác ra ngoài, băm ra từng mảnh rồi vất chúng vào ngọn lửa hung tàn, đốt sạch.

- Hay thay! Hay thay! Thưa bà.

Nhưng nếu bà thấy thi hài nào phù hợp với mục tiêu quán niệm về sắc thân thì xin cho biết.

- Thưa vâng, bạch thầy!

Bấy giờ có một thiếu nữ vừa qua đời, thi hài còn nguyên, chưa biến dạng; thân quyến mang xác cô đến gò thiêu với củi đầu v.v. và nhờ Ka-li thiêu xác. Họ trả tiền lệ phí rồi ra về. Trong khi chờ đồ tẩm liệm, Ka-li sửng sờ thấy xác cô thiếu nữ xinh đẹp, vàng óng, liền nghĩ:

- Xác này đích thị là một chủ đề thiền quán rất phù hợp với Trưởng lão.

Bà liền báo cho Ka-la-cả biết. Sư đến xem xét thi hài từ lòng bàn chân đến đầu sợi tóc, rồi nói:

- Hãy ném thi thể xinh đẹp, vàng óng này vào lửa, và khi ngọn lửa phủ lấy thi hài thì cho thầy biết. Nói xong sư trở về vị trí và tham thiền nhập định.

Khi ngọn lửa đã bùng hực lên cao, bà đến báo tin cho Trưởng lão. Sư đến quan sát thi thể và thấy thân xác nàng như một con bè thui: chân cẳng thò ra, lưng lẳng; hai tay co quắp, đen nám và không còn một chút da nào trên trán. Trưởng lão suy nghĩ:

- Thân hình này có thể đã làm cho bao người đắm đuối, quên đi chữ nghĩa thánh hiền, nay lại tới hồi suy tàn, tới kỳ hủy diệt.

Trưởng lão trở lại am tranh, thiền quán, trực nhận ra lẽ vô thường sanh tử và an vui niết bàn.

*Các pháp là vô thường,
Bản chất là sanh diệt,
Sanh diệt đoạn diệt rồi,
Tịch diệt ấy là vui.*

Lời kệ vừa thoảng qua đầu óc thì Trưởng lão Ka-la-cả liền chứng quả A-la-hán.

Được tin Đức Thế Tôn cùng Tăng đoàn vân du giáo hóa nay đã đến thành Xê-ta-vy-a, và vào rừng Xim-xa-pa (Simsapa). Các bà vợ của Ka-la-út liền nghĩ:

- Thế là chúng ta sẽ bắt lại chồng.

Họ tổ chức lễ trai tăng, thỉnh Đức Thế Tôn và đại chúng đến thọ thực. Ka-la-út được phái đến chỉ đạo sắp xếp bàn ghế, và vừa trông thấy sư, các bà lên tiếng reu reu:

- Sư làm gì đây? Chỉ xơ rở hả? Sư lấy quyền gì chỉ tay năm ngón? Ai cho phép sư khoác áo Sa-môn? Sư đến đây với mục đích gì?

Họ vừa reu reu vừa ôm xé y phục của Ka-la-út, khoác lên mình sư một bộ đồ màu trắng, đặt lên đầu sư một vòng hoa, rồi xô sư ra ngoài, nói:

- Đi thỉnh Đức Thế Tôn đến đây! Tránh chỗ cho chúng tôi thiết lễ.

Không bận tâm về vấn đề y phục, Ka-la-út đến thỉnh Đức Thế Tôn chứng trai.

Khi thọ trai xong, các bà vợ của Ka-la-cả tự nghĩ:

- Các bà thê thiếp của Ka-la-út đã giành được chồng, chúng ta cũng sẽ giành được chồng.

Thế là họ cung thỉnh Đức Thế Tôn và đại chúng thọ trai ngày hôm sau. Nhưng lần này một Tỳ-kheo khác đến chỉ đạo sắp xếp bàn ghế chứ không phải Ka-la-cả nên các bà không có cơ hội gần gũi sư. Trong

khi chứng trai, đại chúng mới phát hiện ra rằng Ka-la-út có hai bà, Ka-la-thứ bốn bà, và Ka-la-cả tám bà. Một số các sư thấy khó chịu, đứng dậy ra về, số khác thì tiếp tục thọ trai, còn Đức Thế Tôn thì an nhiên tự tại, dùng bữa như thường. Xong việc, các bà thưa:

- Bạch Thế Tôn, thỉnh Ngài về trước, Ka-la-cả có đôi lời cảm niệm rồi về sau.

Đức Thế Tôn mỉm cười, hồi hướng công đức rồi ra về.

Khi Ngài ra tới cổng làng, đại chúng thắc mắc nói:

- Đức Thế Tôn hôm nay thế nào ấy! Ngài làm vậy là vô tình hay cố ý? Hôm qua Ka-la-út đến trước, và thế là hết đời tu sĩ. Hôm nay sư khác đến thì không sao. Bấy giờ trưởng lão Ka-la-cả ở lại, sư ấy là người đức hạnh, chân chánh, nhưng liệu họ có kết thúc cuộc đời tu hành của sư ấy không?

Nghe các sư thắc mắc, Đức Thế Tôn dừng lại, hỏi:

- Các thầy nói sao? Các thầy nghĩ là Ka-la-cả không giống như Ka-la-út chứ?

- Vâng, bạch Thế Tôn. Ka-la-út có hai bà, còn Ka-la-cả có tám bà. Nếu tám bà bao vây tóm gọn Ka-la-cả thì thầy ấy sẽ ra sao, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói:

- Nay các thầy Tỳ-kheo, đừng nói thế. Ka-la-út lúc nào cũng bận rộn, xông xáo và nghĩ đến dục lạc. Ka-la-cả thì trái lại, không mong cầu lạc thú, tâm hồn an nhiên bất động như một núi đá kiên cố.

Ngài đọc kệ:

*Ai sống theo lạc thú,
Không nhiếp hộ các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Lười biếng kém siêng năng,
Sẽ bị Ma vương kéo,
Như cây yếu gió quấn.
Ai sống quán bất tịnh,
Nhiếp hộ được các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Thành tín và siêng năng,
Ma vương không chuyển nổi,
Như núi đá gió qua.*
(PC. 7, 8)



*We the unhating live
happily midst the haters,
among the hating humans
from hatred dwell we free.*

Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù!
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù!

(Pháp Cú, câu 197)



HOA CỦA NGƯỜI HÀNG XÓM

Lam Khê

Người láng giềng mang về chậu hoa hồng đặt bên ngoài lan can, cạnh hai chậu hoa nhỏ có lá màu tím hình cánh bướm mà đám trẻ gọi là hoa bướm. Hoa bướm cao lêu nhều cứ đung đưa mấy sợi tơ trời ngả nghiêng theo chiều gió.

Người láng giềng và tôi sống cùng trên một tầng gác có vách ngăn đối. Suốt hai năm lên xuống chung một cầu thang, một lối đi nhỏ phía ngoài, nhưng bất đắc dĩ lắm mới phải mở miệng nói với nhau vài câu, còn thì đường ai nấy bước, phòng ai nấy về. Và lẽ tất nhiên chưa bao giờ chúng tôi tặng cho nhau một nụ cười để gọi là giữ tình thân hảo xóm giềng sớm hôm chung ngõ...

Người hàng xóm của tôi thuộc loại người... bất khả thuyết. Từ bà tổ trưởng tổ dân phố, cho đến đứa bé mới bập bẹ biết nói... hề nghe đến tên cô là phát hoảng. Người ta sợ không phải vì cô có uy quyền thế lực... mà bởi cái bản chất sân si dữ dẫn hay chữ bới người hết sức tùy tiện vô cơ. Công việc của cô là giữ chìa khóa mở đóng cổng cho cả khu nhà tập thể. Những ai đi sớm về khuya hay có chuyện ra ngoài sai giờ quy định đều bị cô nổi xung thiên mắng mỏ bằng đủ loại ngôn từ khó nghe. Dù không thoải mái nhưng ai nấy cũng ráng chiều lòng cô cho yên việc lẫn yên chuyện. Có người tỏ ý thương hại. Có người xuề xòa cho rằng cô không được bình thường nên không thêm chấp. Tôi thì giữ thái độ mặc nhiên không cười không nói và tránh đi lại những giờ khắc trái thời để khỏi mang phiền lụy vào thân. Thấy mọi người sợ hãi kiêng nể mình quá, cô đâm ra lấn lối để tỏ rõ ta đây là người có quyền uy tối thượng...

Chậu hoa nằm chếch ngang cửa phòng tôi. Mỗi sáng mở cửa, nhìn mấy bông hoa đỏ thắm tươi xinh, tôi chợt nhớ lâu rồi mình không còn cái hứng thú được ngắm hoa. Trước kia, khi mấy dãy nhà cao tầng chưa xây lên, xung quanh chỗ tôi ở cũng có nhiều cây xanh bóng mát. Trên các ngõ qua lại các dãy hành lang, trên bậu cửa, sân thượng... nơi đâu cũng hiện diện vài ba chậu lan, xương rồng, hoa sứ... Người ta còn trồng cả nha đam, cải rổ... Mỗi cây mỗi sắc, góp thành một chuỗi hương hoa làm mát dịu suốt những ngày hè oi ả. Nhưng rồi, khi phong trào nhà cao tầng rầm rộ phát triển, thì mọi khoảng xanh còn lại của bầu trời bị chiếm đoạt che chắn gần hết. Hoa không còn. Mấy cây mận cây tùng phủ lá trước ngõ chùa cũng biến đâu mất. Lâu dần, tôi quen dần với sự việc ngắm nhìn mấy bức tường cao ngất ngưỡng để ước lượng giá trị cho mỗi công trình mang tầm vóc thời đại.

Buổi sáng tôi thường ra góc hành lang sưởi nắng, thấy cô tỉ mỉ bên chậu hoa thì buột miệng khen hoa đẹp. Cô ngược lên, thoáng nhìn tôi... rồi cúp mắt xuống cười nụ. Tôi cũng cười, lòng tự nhủ: Nếu hằng ngày cô cứ tươi cười với mọi người như thế thay vì chửi bới thì cuộc sống đời người có ý vị biết bao. Nhưng mà biết đâu chừng... cô đang nắm giữ một sứ mạng mà người ta thường nói là thử thách lòng chịu đựng của tha nhân. Cả khu nhà tập thể gần như cùng hành trì theo pháp môn nhẫn nhục. Nhẫn mãi rồi thành quen. Đã quen nên khi nghe những lời cô chửi mắng chẳng khác gì nghe một giai điệu lạ lẫm êm tai. Kể ra như vậy cũng tránh được những lời qua tiếng lại không đáng.

Từ khi có thêm chậu hoa, người hàng xóm cũng có đôi chút tư duy thay đổi. Sáng chiều cô ra tưới hoa, ngồi ngắm soi vạch lá tìm sâu, có khi ngoạn cổ nghiêng đầu ngắm nghĩa mấy bông hoa bé xíu ra chiều thích ý. Người yêu hoa. Hoa tác động lòng người, nên cái dáng vẻ khắt khe khó chịu thường ngày của cô chừng như giảm bớt. Mà cái kiểu chăm hoa của cô thật khác người... cứ y như bà mẹ chăm sóc cho đứa trẻ sơ sinh. Cô nâng niu cành hoa nhỏ bé bằng đôi tay dịu dàng, bằng ánh mắt chứa chan niềm xúc cảm và bằng cả tấm lòng quý yêu trân trọng.

*"Cành hoa là tứ đại
Mà tỏa hương tinh thần.
Mắt em là tứ đại
Mà rạng ngời yêu thương..."*

Dưới ánh nắng mai, thoang thoang một làn hương dịu nhẹ. Làn hương tinh thần. Mặt người dưới hoa thì rạng ngời như soi cả hồn hoa vào tận đáy lòng. Ý thơ và cảnh tượng ảnh hiện một điều rất thật. Cái thật và cái đẹp mong manh của bông hoa, phần nào phản ánh tính cách bất thường của người hàng xóm. Lát nữa đây khi rời khỏi mấy chậu hoa yêu quý của mình, cô sẽ trở về với bản chất hung hăng cố hữu. Hình ảnh đẹp mà tôi và mọi người chứng kiến rồi sẽ tan biến như chưa từng hiện hữu. Ôi! Tội nghiệp cho những bông hoa bé nhỏ. Sắc hương là vậy mà vẫn chưa thể lay chuyển được lòng người trong neo u minh.

Chơi hoa cũng là cách để chuyển tải ý đạo. Người xưa đã nói và sống như thế. Người hàng xóm của tôi chắc là không có khái niệm gì về hoa đạo. Và những người đến với cô cũng chỉ mong muốn tạo chút hòa khí yên bình trong khu phố. Cảnh vật và tình người thắm vẻ lung linh như một bức tranh siêu thực. Nhìn thấy cô cầm cúi bên chậu hoa, ai đi ngang qua cũng dừng lại trò chuyện hỏi han đôi câu. Có người còn nhiệt tình chỉ vẽ cô điều này điều nọ. Có người mang cho cô cả



một lô đĩa nhạc và băng giảng pháp để cô thường thức lúc rỗi rảnh... Dưới mắt mọi người, cô không còn là một hung thần nóng nảy phải tránh xa, mà là một con người cần an ủi giúp đỡ. Ai cũng muốn làm thiện tri thức của cô. Ai cũng thích nói với cô vài lời để giúp cô bớt đi cái vẻ khắt khở tẻ nhạt. Cô đón nhận sự tử tế của mọi người cũng tự nhiên như hoa cỏ mùa xuân đón nhận trận mưa rào phủ xanh êm ả.

Tôi tự xét mình cũng có phần khắt khe cố chấp. Lâu nay tôi luôn cho cô là hạng người không đồng điệu nên chẳng muốn giao tiếp, dù chỉ một nụ cười xã giao chiếu lệ. Người trong khu phố hơn hẳn tôi về điểm này. Từ khi có chậu hoa, tâm hồn tôi cũng rung cảm theo làn

hương tinh lặng nên trầm tri ân sự hiện diện của hoa và người chơi hoa. Những lúc vắng tiếng la lối của người hàng xóm, cảm giác bình yên làm sống dậy bao nguồn cảm hứng miên man. Chỉ cần một giây phút bình yên như thế thôi cũng đủ để ta suy ngẫm và nuôi dưỡng đạo tâm cho cả một quãng đời đi tới.

Trong sự tịch mịch của ngày mới, tôi ngồi bên bàn viết yên lặng ngắm hoa và hít thở thật sâu. Dư vang của cuộc sống đang bắt đầu. Lòng người xa thẳm là vậy mà cũng gần gũi biết bao. Trên lối qua lại hành lang bây giờ không chỉ có hoa mà còn có những nụ cười. Những bông hoa mang đến sự tinh thức và những nụ cười mang lại niềm tin tưởng bình yên cho cuộc sống.

Độ tha

*Một đời sống độ tha
Không vấn chút lòng tà
Tìm vui trong an lạc
Thôi né chẳng bôn ba*

*Ngày đêm niệm Di Đà
Bình an trong tâm ta
Cho đời thôi bớt khổ
Bờ giác đến không xa.*

Lake Forest, Thu Bính-Tuất 2006

Tâm-Tường - Lê-đình-Cát



Nhớ Thầy

Chiêu Hoàng



Đức Dalai Lama và Đại sư Tseten Gyeltzen

Thầy tôi. Một người đơn giản, hiền hoà và tốt bụng. Tôi theo học thầy từ gần 20 năm nay mà chưa từng thấy thầy nổi giận hoặc làm điều gì để tâm tôi cho là không tốt. Người tốt bụng thế đó mà cũng phải lia thể gian này.

Thầy đi, tôi mới thấm thía một cách sâu xa về sự Vô - Thường, về cái chết. Chẳng ai có thể ra ngoài cái chết. Nhưng cái chết của thầy, riêng tôi tin chắc rằng, Ngài không chết, Ngài chỉ đi chơi đâu đó một lát rồi về.

Trước hôm thầy đi vài bữa, lòng tôi nôn nao khó tả. Trong tâm rất muốn tu tập trở lại pháp môn của ngài *Vajra Yogini*. Gọi lên thầy để xin phép, nhưng không gặp được thầy. Tôi ngồi xuống thiền định và gọi trong tâm hình ảnh xinh đẹp của Ngài *Vajra Yogini*. Hình như, tôi được thầy cho phép nên hình ảnh hiện trong tâm rất rõ nét. Tôi thấy hình ảnh thầy nhập nhoè với hình ảnh của Ngài *Vajra Yogini*.

Một tối, nhớ thầy. Tôi lên chùa, xin phép được gặp nhưng dĩ nhiên không ai cho tôi lên. Lòng nôn nao, sau buổi tụng kinh trên chùa, tôi lái xe về mà cảm thấy rất buồn. Đêm đó, thầy ngưng thở để vào ánh tịnh quang. Sáng hôm sau, nghe tin thầy nhập diệt. Đột ngột tới độ tôi không thể khóc.

Hình như thầy có về. Lãng đãng quá, nhưng tôi biết chắc có sự gia trì của thầy nên từ khi thầy ngưng thở (vẫn còn trong ánh tịnh quang) sự quán tưởng của tôi trong những buổi kinh hằng ngày có vẻ rõ ràng hơn. Tôi nhớ thầy. Một vài lần tôi thấy mình khóc.

Ba ngày sau khi ngưng hơi thở. Thầy quyết định rời khỏi xác thân. Trên nóc chùa, chiếc cầu vòng bày sắc bắc từ góc trời này sang góc trời kia ôm lấy mái chùa. Cả bọn ùa ra xem, có nhiều tiếng khóc thút thít.

Hôm đó, chính là ngày trong tháng tu tập *saddhana* của ngài *Vajra Yogini*.

Ba ngày sau. Tôi lên gặp thầy lần cuối. Báu thân ngài được phủ kín từ đầu đến chân bằng những loại vải gấm ngũ sắc. Trên đầu đội một cái mũ mà chỉ có trong những buổi lễ lớn các vị đạo sư mới đội. Tôi không nhìn được mặt thầy lần cuối. Buồn lắm, có thêm một ít thất vọng. Nhưng không sao. Tôi đứng chiêm ngưỡng, lễ lạy và thầm mong thầy trở về sớm. Trở về để hoàn mãn những hạnh nguyện của ngài. Trở về để còn dẫn dắt những đứa đệ tử ngu dốt, chậm chạp như tôi...

Quả là một điều rất khó khăn khi đưa báu thân (*kudun*) của thầy về Ấn Độ để làm lễ hoá táng. Nhất là với điều kiện xác thân ngài phải còn nguyên vẹn, không được đưa vào nhà xác để làm những điều cần thiết. Tôi không đủ may mắn để theo thầy về Ấn Độ lần cuối. Nhưng đúng hôm lễ hoá táng. Tôi mơ thấy thầy. Ngài vẫn hiền hoà và khả ái. Ngài muốn nhắn nhủ tôi điều gì đó mà vì mãi chơi, tôi đã không nghe được những gì thầy muốn nói. Nghe đâu, sau buổi lễ, ngài đã để lại thật nhiều điều kỳ diệu.

Hình như trong giấc cùng tâm thức, tôi vẫn còn khắc khoải đã không nhìn được thầy lần cuối, vì vậy mà khoảng 13 ngày sau lễ hoá thiêu, tôi lại mơ thấy thầy. Ngài nằm trên một chiếc giường mà dưới bốn chân có bánh xe. Mọi người đẩy thầy vào một trong những căn phòng ở nhà tôi. Tôi chiêm ngưỡng được toàn thân ngài, đẹp như trong tranh. Ngài nằm đó, nhìn tôi với ánh mắt lung linh và nụ cười mỉm. Tôi chạy lăng quăng trong nhà như một đứa con nít 6 tuổi, tôi tìm một căn phòng đẹp nhất trong nhà để dành cho thầy. Cuối cùng, họ đẩy *kudun* thầy vào căn phòng có chiếc lò sưởi. Tôi đứng ở cửa phòng nhìn vào với ánh mắt của một đứa trẻ thơ...

Tôi nhớ thầy. Thật đấy! Nổi nhớ

trần đầy len vào từng lỗ chân lông và hơi thở. Nhẹ nhàng lắm, nhưng lại không có khổ đau dẫn vật trong tôi. Tôi nhớ dáng thầy ngồi trên pháp tòa thuyết pháp về *Lam Rim*, có những đoạn thầy dí dỏm và cười đến rung người. Có những đoạn thầy rất nghiêm chỉnh, nhắc đi, nhắc lại về sự quan trọng của một vấn đề. Tôi nhớ khung cảnh đạo tràng trên chùa trong những buổi lễ, nhất là lễ *Guru Puja*. Ôi, những ánh đèn vàng lung linh trong chánh điện, nhất là những lúc được lên dâng lễ. Lời kinh thiết tha. Tôi cùng với hai người bạn tụng như hát. Thầy rất hài lòng về giọng tụng của chúng tôi. Nhiều lần, thầy khen chúng tôi hát hay. Tôi rất sung sướng như một đứa trẻ khi được thầy khen như thế. Tôi nhớ đến căn phòng riêng của thầy với đầy tranh, tượng. Mỗi lần bước vào căn phòng ấy, tôi có cảm tưởng mình vừa bước vào một khung cảnh mới. Thường là tôi quỳ dưới chân thầy. Dù biết thừa những gì xảy ra cho tôi, thầy vẫn thường hay hỏi những chuyện xảy ra hàng ngày của tôi, và những điều khó khăn tôi gặp trong đời sống. Sự quan tâm của thầy, không chỉ dành cho một mình tôi mà dành cho tất cả các đệ tử của thầy.

Một lần, tôi bỏ chùa rất lâu vì nhiều nguyên nhân rất vô lý và đáng trách. Hốt nhiên một hôm tôi lại nhớ thầy, chắc có lẽ thầy nhắc tôi phải trở về. Niềm hối hận dâng tràn khi tôi nghĩ đến vị thầy khả kính. Tôi đi mua một chiếc bánh *apple pie* thầy rất thích lên để tạ tội. Ngồi ngồi phục dưới chân thầy, chẳng nói một lời mà nước mắt tràn đầy vì lòng hối hận đã bỏ đi lâu như thế. Thầy yên lặng để cho tôi khóc. Khi cơn xúc động đã bớt, tôi mới nói được vài lời và xin lỗi những điều mình đã phạm. Thầy từ bi lắm, chẳng những thầy đã không trách tôi mà còn *blessing* cho tôi nữa. Thầy dùng hai bàn tay ôm lấy mặt tôi, khuyên tôi chớ nên bỏ đạo. Thầy cho tôi một bài pháp ngắn nói về sự vô thường và sự quý giá của một kiếp người.

Trong suốt 49 ngày sau khi thầy mất, các vị sư đều tụng *Guru Puja* mỗi tối. Tuần lễ đầu tiên, lúc tụng đến đoạn mà tôi và các bạn thường lên dâng lễ, chẳng muốn khóc, nhưng nước mắt cứ tuôn như mưa. Tôi phải ngưng lại, chỉ lắng nghe các vị sư và những người bạn chung quanh tụng. Trên pháp tòa, hình ảnh thầy mỉm cười nhìn tôi. Ánh mắt thầy lung linh quá và từ bi biết bao....

Thầy tôi. Một người đơn giản, hiền hoà, nhân tử và tốt bụng. Ngài đã chẳng từ bỏ một đứa đệ tử nào, ngay cả một đứa ngu dốt, hư đốn và chậm chạp như tôi.

Tôi xin niệm danh Ngài **Venerable Geshe Tseten Gyeltzen** bằng tất cả lòng ngưỡng mộ chân thành của mình.

Nguyện xin ngài từ bi trở lại cõi nhân gian này một ngày rất gần để còn hoàn mãn được những hạnh nguyện của Ngài.

CHIẾC LÁ BỒ ĐỀ

*Đến đây, con đến đây rồi
Cảm ơn vạn vật nghĩa đời chung quanh
Hai tay chấp niệm nguồn căn
Khẩu đầu chạm đất làm râm khẩn nguyện.*

*Đầu chạm đất vô biên vạn thuở
Ấm lòng con rức rở niềm vui
Từ cõi Vô Ưu*

*đến gốc Bồ-Đề
- là sen hồng bảy bước
- là duy ngã độc tôn
- là ngón tay chỉ đường mười phương dẫn lối
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Con đã về, đây là sự thật
Chỉ ta biết mình có Phật trong ta
Quên ta thì Phật hiện ra
Nhớ ta thì Phật cách xa dặm ngàn*

*Bao đời bao kiếp lang thang
Lợi danh vây phủ chắn ngang lối về...*

*Đầu chạm đất rủ bóng mê
Gió lay rụng lá Bồ-Đề trên con.*

Nguyễn-Ngọc



Hồng lô nhất điểm tuyết -
Một đoá hoa tuyết trên lò lửa đỏ.

Đó là câu thơ trong bài thi diếu ngũ ngôn tứ tuyệt nổi tiếng văn học sử của Trung quốc và Việt Nam. Tác giả là Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, đời Trần Anh Tông, đi sứ sang Tàu, gặp lúc nàng Hậu Phi sủng ái của vua nhà Nguyên vừa đột ngột vĩnh biệt cõi trần. Theo lệ, mỗi sứ thần chư hầu sang triều bái đều đọc bài diếu văn. Để thử tài sứ thần nước Việt, vua nhà Nguyên trao cho Mạc Đĩnh Chi một bản diếu văn trống, khi mở ra chỉ vòn vẹn có 4 hàng với chữ nhất ở mỗi hàng. Trạng nguyên Việt Nam ngẫm nghĩ giây lát và ứng khẩu đọc:

*Thanh thiên nhất đoá vân
Hồng lô nhất điểm tuyết
Thượng uyển nhất chi hoa
Dao tri nhất phiến nguyệt.
Y!...*

*Vân tán, Tuyết tiêu, Hoa tàn,
Nguyệt khuyết!*

Vạn vật nhiên lảng đong. Bất ngờ và chết sững. Trong những áng văn chương xưa nay chưa từng thấy tả vẻ đẹp nào hơn thế nữa. Tuyệt hảo quá và cũng ngẩn ngui, vô thường quá.

Một cụm mây bay giữa bầu trời xanh ngắt. Mây thì biến đổi, phù du, như tang diên, tựa thương hải. Một đoá hoa tuyết trên lò lửa đỏ. Tinh tuyền là thế mà rơi đậu trên lò rực lửa đỏ thì còn gì là tuyết. Một cành hoa vương giả quý phái nhất trong vườn thượng uyển của nhà vua ấy nữa, tươi thắm được bao lâu? Và mảnh trắng rực rỡ trên mặt ao ngọc chốn tiên đình kia, có ai dám vô tình lơ là, không rúng động? Đem tất cả những biểu trưng đẹp đẽ nhất trên cõi đời này ví với sắc đẹp của nàng ái phi thì không gì hơn nữa. Nhưng...

Mọi vật trên đời này đều ngẩn ngui, vô thường. Cái tuyệt đẹp lại còn ngẩn ngui, vô thường hơn nữa. Nên,

*Ôi!... Mây tán, tuyết tan, hoa tàn,
trăng khuyết!*

Bài thi diếu ngắn gọn, xúc tích và rung động. Vua, quan Trung quốc và các chư hầu đều phải chết sững. Chết sững vì bất ngờ. Bài tứ tuyệt đang vẽ ra cảnh giới diễm ảo khôn cùng. Thế mà trời đất nở hạ một nhát dao oan nghiệt!

Con người vốn tự dối mình, không chịu nhận tin niềm đau, nỗi bất hạnh lại có thể xảy đến với mình. Mây có tán loạn là tán loạn với ai chứ không phải với mình. Tuyết có tan là tan trong sân nhà ai chứ chẳng ở sân nhà mình. Hoa có tàn là hoa tàn vườn thiên hạ chứ không thể hoa trong vườn mình. Trăng có khuyết mất thì cũng khuyết mất song cửa nhà ai chứ không phải song cửa nhà mình.

Nhưng mình, cái ta đó, cố quên đi một điều là: "**Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng!**" *Phàm tất cả những gì có hình tướng đều không thật!* Chính là lời Phật thuyết cùng trưởng lão Tu Bồ Đề trong kinh Kim Cang.

Biết được điều này, sống được điều này là với đi được phần nào nỗi khổ. Không bám chặt vào những hình bóng hư giả nữa.

Ngày thím tôi mất, chiều trước hôm tang lễ, tôi lẳng lặng về viết một

Thím tôi, hoa tuyết trên lò lửa đỏ...

Không Hư Hoàng Quốc Bảo

câu thơ pháp duy nhất, trên tấm vải sô, mượn câu thống thiết của ngài Mạc Đĩnh Chi thay lời phụng diếu:

*Ôi!... Mây tán, tuyết tan, hoa tàn,
trăng khuyết!*

Bức trường vài, được cố tình xé rách dọc làm 4 phần theo ý thơ và sắc ấn đúng quy cách bằng Dẫn thủ ấn chương son đỏ trên đầu, là Trai hiệu ấn "Hư Vân Yên Các" (Gác Khói Mây Nhòa), chỉ trai đường, nơi chốn viết; và Danh ấn Chương tên người viết ở cuối bức thư pháp. Tôi tự khâu bằng kim tay và ra góc sân dẫn một cây trúc dài khoảng bảy bộ, luồn treo bức trường. Sáng hôm sau tại nhà quán Peak Family, tôi trình qua chú đồng ý, treo ngay trên xà ngang lối dẫn vào Tang đường.

Nặng lên chiếu những vạt sáng ấm áp vào tấm phi trường, đang lật phất bay trong gió nhẹ, như hương linh Thím tôi về chứng giám. Tôi thấy thím cười, nói nhỏ nhẹ với tôi, như những ngày tôi còn bé.

- Cháu ví von thím với bà Hậu phi của vua nhà Nguyên, làm thế nào thím sánh kịp.

Gió lành lạnh bên tai, mắt nhoè đi, tôi trở về cái thời gian trên 40, 45 năm trước.

1. Cao sang

Về quyền quý cao sang, thím tôi cũng đã từng là mệnh phụ phu nhân, có thời từng sánh vai cùng các mệnh phụ phu nhân khác của các tướng lãnh, tổng bộ trưởng, thứ trưởng đi thăm viếng, ủy lạo thương binh, phát quẻ cho các gia đình cô nhi quả phụ, lên truyền hình, báo chí; nhờ ân đức phu quân cũng đã hưởng đủ mùi quyền quý cao sang, dù bà bản chất chân quê, cũng giống như đa số các mệnh phụ phu nhân khác.

2. Giai nhân

Về sắc đẹp, bà không sắc sảo, cá lặn chim sa, nhưng đắm thắm phúc hậu.

Chú tôi là Cao Tiêu, thi sĩ. Ất hẳn giai nhân trong con mắt thi sĩ, tôi dám chắc không ai sánh bằng thím. Chẳng thế mà thời trai trẻ, ông có biết bao bài ca tụng nàng thơ... Mà nàng thơ thì phải đẹp, đương nhiên. Quân vương nhà Nguyên trị vì thiên hạ, hô sống hét chết trên sinh mạng bao người. Thi sĩ nào uy quyền có kém. Là vua cả trời thơ, hô phong hoán vũ, phé lập thể giới thi ca, chẳng nằm trong tầm tay văn thi sĩ cả là gì.

3. Phước quả

Nhưng điều đáng kể hơn cả ở Thím tôi, ấy là lòng nhân đức.

Từ là ban phát, cho người niềm vui, Bi là thương xót những phần đời kém may mắn, khổ ải; thì thím tôi đáng được tuyên dương hai chữ đó. Cứ lấy trong gia đình làm căn gốc, thím ăn ở hiếu kính với cha mẹ già, nghĩa thảo

với anh chị em, người thân kẻ thuộc. Mẹ tôi với thím là hai chị em dâu chân quê, cùng cảnh ngộ. Bố tôi với Chú là hai anh em ruột, thời đầu đi lính cùng khóa, cùng trường Võ Bị. Nhưng Bố tôi sau này có danh có phận, vợ nọ con kia, bỏ mẹ tôi lúc hăm mấy tuổi đầu ngoài Hà nội. Mẹ và thím chịu cảnh con dâu ở với Ông nội tôi - bố chồng cùng bà cô quá quắt ngoài Hànội. Hai chị em dâu có lần phải rú nhau bỏ trốn theo chồng. Thế mà thím dẫn mẹ tôi ra đến bến xe, Mẹ sợ bố chồng, bế tôi trở về, còn thím bế em Dung, con gái đầu lòng ra thoát được đến đồn chú đóng quân, ở lì luôn. Sau này, lúc về già ôn chuyện cũ, mẹ tôi thường kể thím vẫn mắng, chị đại. Mà mẹ tôi khờ dại thật, nên mất chồng, chịu khổ thiệt cả đời. Vì thế thím rất thương mẹ tôi. Di cư vào nam không có Tết nào mà thím nếu không xuống được cũng sai người đem xuống Khánh Hội lễ Tết mẹ, cặp gà, tấm bánh chưng, hay những thứ khác.

Riêng đối với đứa cháu cô út là tôi, lúc bé bị bố bỏ vào học nội trú trường đạo, cuối tuần nào thím cũng cho xe nhà rước tôi về. Nếu xe nhà bận, thím bắt em Dung đem xe đạp đi đón. Đậu Tú tài một xong, Tôi thường ở nhà chú thím đi học, hết Tú tài II và sau này học Luật tôi cũng phân nhiều ở với chú thím. Đến lúc tự lập đi làm cũng vậy. Nhà mẹ tôi nghèo ở dưới Khánh Hội, đường Tôn Đản, nổi tiếng khu dân anh chị du đặng. Khi nhỏ tôi cũng nhiễm tính mất dạy, du côn. Mắng các em con chú thím, tôi hay nổi đoá, chửi ác, như tao đá cái học máu bây giờ. Có lần thím nghe được, chỉ gọi tôi lên lầu, nhỏ nhẹ dạy rằng: Thím coi cháu cũng như con, nếu các em đứa nào hư, thím cho cháu nọc ra đánh đòn chúng nó, chứ không được chửi em cái câu đá học máu mồm ra. Đừng ăn nói ác thế nữa. Hồi nhỏ tôi chỉ bắt chước quen miệng chửi và tưởng câu ấy cũng thường tình thôi,

nào có hiểu nghĩa lý sâu xa gì, nhưng từ lần đó tôi nhớ đời lời dụ dằn thím dạy và không bao giờ tái phạm. Lớn lên học Phật tôi mới hiểu thêm, một trong thập thiện nghiệp của nhà Phật, là không được nói lời ác ngữ. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo do Phật thuyết giảng dưới Long cung bằng Phạm âm, ngài Tam Tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh dịch ra Hoa văn có tên là *Thuyết Hải Long Cung Đại Tạng Kinh*, gồm 10 điều liên quan đến Thân nghiệp, gồm 3 thứ phải tránh: Sát sanh, trộm cướp, dâm dục. Liên quan đến Ngữ nghiệp gồm 4 điều phải tránh: Vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác ngữ. Liên quan đến Ý nghiệp, gồm 3 điều: Tham lam, Sân hận và Si mê, tà kiến phải tránh. Thím đâu có học một lớp Phật học nào, vậy mà đã truyền đạt cho tôi được một trong mười thiện nghiệp bằng chính tình thương của bà. Phải chăng đó chính là phước đức bà đã vun bồi từ tiền kiếp? Phật cũng đã từng xác định, trong các hạnh Bồ thí, Bồ thí Pháp là bậc nhất.

Thím thương và tin tôi lắm, đi đâu lâu, chìa khoá tủ tiền bạc và kẹo bánh đều giao cho tôi, mấy đứa nhỏ muốn thì xin tôi cho mới mở tủ được. Chị làm cần tiền đi chợ cũng hỏi tôi. Ngày tôi lớn khôn, đã đi làm việc, tiền bạc ngân hàng chú thím, đều đứng cả tên tôi. Các chú lính, chị người làm nào cũng đều thương mến thím. Ông chú tôi, là thi sĩ có tiếng tăm, quyền chức, bay bướm, khỏi cô mê mệt, lẳng nhăng cũng chẳng kém gì bố tôi. Kể cả chúng cố rành rành, như cái bà đẹp mê hồn chủ nhân hãng thầu ở Đakao ấy. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy Thím to tiếng, gây gổ với chồng, luôn xử sự đáng mặt hiền thể, rất mực chiều chồng lo cho con cái. Vì vậy mà cho đến giờ, Chú tôi luôn nể trọng và yêu quý thím.

Trong ba chị em dâu, gia đình bác Đạt gái tôi nghèo nhưng cũng được chồng thương yêu; mẹ tôi xấu số, chồng bỏ, đau khổ suốt đời. Chỉ có thím là người được hưởng hạnh phúc, giàu sang, phú quý đến tận lúc chết. Chồng yêu, các con hiếu đễ hết mực. Lớn lên nghiên cứu học Phật, tin nhân quả, tôi hiểu rằng đó là nhân phước báu của thím từ kiếp trước, kiếp này được hưởng quả, và chính những hành vi kiếp này là nghiệp nhân cho phước quả đời sau.

Nghiệp (Karma) trong thuật ngữ Phật giáo chính là hành vi tạo tác bởi chính mình. Vừa là quả vừa là nhân.

Chữ Phước điển trong Phật giáo, nghĩa là ruộng phước. Người đời gieo nhân tốt lành như trồng ruộng phước, hưởng phần nào trong đời này, không hết, dành phước duyên cho đời kế tiếp.





Những ngày cuối biết số thím đã cạn, không còn sống bao lâu nữa, tôi đem xuống khung hình đức Phật Thích Ca rất đẹp, thỉnh được nhận chuyển đi hành hương Phật tích Ấn độ năm ngoái, cho thím chiêm ngưỡng. Thấy hình Phật, như thấy được Như Lai thị hiện, thím đang mệt mỏi mà tinh thần, ngồi thẳng dậy, khoanh tay và gật gật đầu chăm chú nhìn ảnh Phật, thốt lên lời tán thán: "Đẹp quá..." Chị Thủy cũng ngạc nhiên, chép miệng khen Bà là người có niềm tin mạnh mẽ ghê. Chủ tôi thấy vậy mới đem đi chụp thêm ra và dán quanh tường trong phòng thím nằm. Tôi còn đem cả tấm tranh cuộn lớn, truyền thân đức Tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, mua được ở Giang Nam đã lâu, để thím chiêm ngưỡng, nhưng tiếc phòng nhỏ không có chỗ treo. Nhớ lần trước ghé thăm, tôi thấy cô em gái Phương Lan cũng là người hiểu đạo, có tín tâm, dạy mẹ rằng niệm lục tự Di Đà, Nam-Mô A-Di-Đà-Phật, khiến trong lòng tôi cảm động vô cùng, nên tôi có dịp ngồi một mình với thím là cố nhắc bà học ôn lại lời niệm Phật nhiệm màu đó.

Phước quả của Thím còn thể hiện ở chỗ, tuy vô thường lão bệnh, thân thể tứ đại tan rã, bại hoại dần, nhưng tinh thần bà rất minh mẫn, sáng suốt. Mỗi lần tôi xuống thăm, thím đều nhận biết và vui mừng. Có hôm nghe tiếng tôi nói chuyện với Chú ở nhà ngoài, thím cũng lần dò dò ra ngồi nghe chuyện. Cô con gái Phương Thảo đến thăm, thử mẹ: "Mẹ biết ai đó không?" Tiếng thím trả lời rõ ràng: "Anh Bào." Thảo cười hỏi tiếp: "Anh Bào con ai mẹ nhớ không?" Thím lại trả lời: "Con Bác Minh." Bà gục gặc đầu cười cười như ngụ ý, "cô tướng tôi lần chắc, còn khuya..."

Cho nên khi nghe chị Thủy người giúp việc kể lại, sáng thứ Ba, các cô đi làm hết, bà ăn uống bình thường như mọi hôm, và đợi cậu Tuyên chờ ông đi khám bác sĩ định kỳ, nhà vắng không còn ai, liền nấc mấy cái trên tay chị Thủy rồi đi luôn, dễ dàng. Tôi biết ngay, thím tôi tinh táo cho đến phút cuối, tính được cả giây phút mình ra đi, nhẹ nhõm, tránh khỏi buộc ràng. Các em tôi thương mẹ, thường cố níu kéo nên

tuần trước thím đã yếu, chân tay đã lạnh, nhưng đi không nỡ. Tuyên là Bác sĩ ở San Francisco về, viết toa mua thuốc cho mẹ, mỗi lần thấy mẹ yếu, trong quá khứ, thuốc vào mẹ lại hồi phục được ít ngày. Chân tay đã lạnh nhưng cô Lan xoa dầu chà xát, mẹ lại ấm dần lên. Nhưng như kinh Phật dạy, **"Vô thường, lão bệnh bất dữ nhân kỳ; Triều tồn tịch vong sát na dị thể"**. Luật vô thường, sinh tử, già bệnh chẳng chừa một ai... Sớm còn tối mất, chỉ một khoảnh khắc ngăn ngùi thôi đã sang đời khác rồi. Cho nên sống, phải buông bỏ tam độc Tham lam, Sân hận, Si mê tà kiến, để vun xới ruộng phước cho chính mình trong đời này và đời sau. Không gì khổ sở bằng ôm cứng lấy lòng sân hận, cũng vậy khư khư với cái Ngã u mê. Nó chính là nghiệp ác, theo mãi với mình.

Lấy lý ấy mà suy, thím tôi được hưởng sung sướng hạnh phúc trong đời này, cũng nhờ cái bản chất từ bi, thiện hạnh, sẵn có từ quá khứ, còn tiếp tục vun xới phước điền cho đời sau.

Nhìn những cơn gió phe phẩy trên bức tường vài tôi viết phụng điệu hương linh thím, thì bà quả xứng đáng so với tích văn học trong bài thơ tứ tuyệt của ngài trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Tuyệt đẹp. Nhưng bài tứ tuyệt ấy cũng chỉ ca tụng được nét đẹp hình tướng của nàng Hậu phi. Như mây bay, như tuyết trắng, như hoa kiêu sa, như trăng lung linh mặt ao tiên cảnh, và thương thay tựu trung vẫn là hình tướng của vô thường, ngắn ngủi. Nàng Hậu phi kia chết lúc tuổi còn xanh thắm, hợp lệ thường tình:

*Giai nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.*

Thím tôi vốn khiêm cung không dám tự sánh bì, nhưng trong thâm tâm tôi thấy bà còn xứng đáng hơn ở phần phước đức. Bà đã sống hơn cả thập niên, quá cái tuổi cổ lai hy rồi. Đó là phước thọ, mấy người hưởng được.

Tôi cúi xuống âm thầm mỉm cười, nhủ với mình, cùng nhân thế...

Hương sắc trần gian làm sao bay ngược gió!

riêng hương phước đức mãi rộng toả khắp chốn, lan xa...

Không Hư - Hoàng Quốc Bào

SÁU CHỮ

*Ta dạo bước nghe sóng xuân réo gọi,
Khúc ân tình từng nhịp sóng vỗ về,
Tiếng Nam Mô theo sóng biển vào bờ
Nghe hơi thở A-Di-Đà nổi tiếp!*

*Ồi! Kiếp sống trả vay vòng tục lụy
Mãi xoay vần như ngày lẫn lộn đêm
Nợ ân tình vay trả mãi không thôi
Thế mới biết cõi trần và cõi thế*

*Cứ vay mãi mà không bao giờ biết
Đến khi nào trả dứt cái nghiệp này?
Nợ ân tình vương vấn mãi khôn nguôi
Như con sóng cứ lấp tràn bờ bãi*

*Bước cứ bước mặc sóng xô gió dập
Miệng không ngừng sáu chữ gọi Nam Mô
Cả cõi lòng hãy mật niệm vô cùng
Ta sẽ thấy liễu sanh và thoát tử!*

TRĂNG THƯỢNG NGƯỜN

*... Và đêm nay trăng đầu mùa xuân đến
Trăng thượng ngươn lộng lẫy ánh trắng ngà
Dưới vầng trăng muôn kiếp sống đọa đày
Sao hơi thở lại nồng nàn lạ lắm?*

*Ta ngồi lại tọa thiền trong một chốc
Lặng nghe tim từng nhịp đập âm thầm
Và tình đến tựa như vầng trăng lạ
Vàng tình đó! Một mối tình Phật đạo*

*Luôn thường hằng không phai dấu dấu nha!
Chỉ vì ta chạy theo mãi lợi danh
Rời đánh mất lương tâm trong ngục tối
Và đến lúc không còn vô minh nữa*

*Hiện hiện tuyệt vời như trăng của đêm nay
Niệm sáu chữ nghe gió thoảng bên tai
Ráng lên nhé! Đừng lạc đường thay lối
Gió khe khẽ trong đêm trường tĩnh lặng*

*Chỉ mình ta - một bóng với trăng soi
Ngồi tọa thiền nơi tĩnh lặng diệu huyền
Soi soi lại - ta kiếp đời phiêu bạc
Khi sinh ra đã vay vòng tục lụy*

*Khóc thét lên giữa trần thế lạ kỳ!
Rồi lớn lên ngụp lặn giữa cuộc đời
Biết đau khổ là biết còn sực tỉnh!
Vì chuỗi đời là hệ lụy khôn nguôi*

*Để đêm này ta cùng với trăng ngà
Tự soi lại dấu vết đời nghiệt ngã,
Tự soi lại cõi nợ tình ảo mộng!
Ta thấy ta mù lòa mãi khổ đau.*

*Chỉ đêm nay ta thức tỉnh diệu kỳ
Trong sâu thẳm ta tìm ta rồi đó
Này bản lai diện mục của mình ta
Ta cảm ơn vầng trăng quá ngọc ngà!*

MAI PHƯỚC LỘC





RFA

Ai đã giết các em!!!

(Viết cho 400 Tăng Ni Bát Nhã, và thế hệ đàn em!)

Bốn trăm em tuổi còn thơ
 Ai đã nhẫn tâm ném ngoài bụi ngoài bờ
 Bị giập vùi tan tác thua cây khô cỏ dại
 Cái gì là văn minh thời đại
 Cái gì là quyền lực lợi danh
 Cái gì là chính chị chính em
 Với lứa tuổi thơ ngây
 Các em không cần những thứ đó
 Cái gì là chủ nghĩa, chế độ
 Cái gì là thể diện, mặt mày
 Cái gì là trừng trị thẳng tay
 Với lứa tuổi trắng trong
 Sao lại nở làm cho con tìm các em rí máu
 Cái gì là trò chơi tháu cáy
 Cái gì là trò chơi hôi tanh
 Thủ hận và tội tình
 Đẳng cày và tủi nhục
 Đập vỡ và ném chanh
 Đầu óc của người lớn, thật tình các em không hiểu nổi
 Nếu một mai ai kia có hỏi
 Em biết trả lời ra sao, với nền văn hiến năm ngàn năm
 Em biết ăn nói ra sao, với nền đạo đức của cha ông
 Của đất nước trọng lương tri, tình người và sự sống
 Trên đất Mẹ, mà các em không có chỗ đứng
 Trên quê Cha, mà các em không có chỗ đi
 Người lớn họ chơi, họ giỡn những trò gì
 Dù bên trong, dù bên ngoài
 Các em cảm nhận, toàn là bèo mây nhân ảnh
 Máu của các em đã bị chảy
 Thân của các em đã bị đánh
 Họ làm đau từ khối óc đến tâm hồn
 Các em rất sợ những tiếng đại khôn
 Họ chơi chữ mập mờ thượng tầng trí tuệ
 Trong tôn giáo, họ cũng nói như thế
 Ở bên ngoài, họ móc xé nặng hơn
 Trong khi chúng em ở lứa tuổi măng non
 Tre đã không che chở, mà còn nhẫn tâm chụp phủ
 Thế hệ các em, vô tình lãnh đủ
 Trên quê hương đất nước xéo dầy
 Được mệnh danh chủ nghĩa đen đỏ, đồng tâm
 Một mai thời thế đi qua
 Thế hệ mai sau gánh chịu
 Hồn dân tộc, các em nương náu
 Mạnh giang sơn, lệ sử lung linh
 Ôi quê hương, non nước của mình
 Bãi cát trắng, bờ lau xơ xác
 Vậy mà họ bảo, ươm mầm nẩy hạt
 Vậy mà họ bảo, xây dựng tương lai
 Thế hệ các em, không có hôm nay
 Hỡi Đất Mẹ Quê Cha!
 Hỡi hồn thiêng sông núi!

Ngày 10-01-2010

THẤU TÂM CAN

Pháp thuật

Tâm Không - Vĩnh Hữu

Ngồi bên cửa sổ trên căn gác thấp lè tè, thẳng Hào nhìn băng quơ xuống con hẻm nhỏ ngoằn ngoèo chạy ngang trước nhà, đôi mắt nó long lanh ngẩn lẹ. Nó đâu có muốn khóc, vì nó cảm ghét nước mắt lắm.

Nó đâu có ưa gì chuyện khóc lóc, vì nó cho đó là yếu hèn, và khóc lóc kể lể là đặc tính chỉ nên dành cho phụ nữ. Minh là con trai thì nhất quyết không được khóc. Mười lăm tuổi rồi, sắp thêm một tuổi nữa rồi, đâu còn nhí nhóc nữa. Nhưng bây giờ nó không làm sao cưỡng lại được những giọt nước mắt cứ ứa ra, cứ chực tuôn chảy thành dòng. Nó kiềm nước mắt lại. Bỗng cảm thấy cổ họng nghẹn đau như đang bị mắc vướng một cục đá lạnh có góc cạnh sắc nhọn vậy. Nó nuốt ực một cái. Nếu là người khác, có lẽ người ta sẽ dùng bàn tay vuốt một cái thật mạnh từ cổ xuống tới ngực cho trôi cục nghẹn một cách dễ dàng. Đáng này, thẳng Hào không làm như vậy được, vì nó đã không còn hai cánh tay. Nó có muốn dùng lý trí để sai khiến đôi tay thực hiện mệnh lệnh cũng không có tay mà cử động tuôn lời. Đành phải ngồi yên đón nhận cảm giác đau tức chạy lừ đừ từ cổ xuống tới ức, và nước mắt đã chảy hai hàng...

Thẳng Hào đang buồn lắm, tủi lắm. Năm hết Tết đến mà nhà nó chẳng có gì lấy làm vui. Ngồi bên song cửa sổ nhìn đời trôi ngang trước nhà thật sôi động huyền ảo, thật vui tươi hồ hởi, nó không ước ao gì to tát, không mơ mộng gì hão huyền, chỉ mong sao không khí trong gia đình được thuận hòa đầm ấm. Mẹ sẽ không giận bố nữa. Bố sẽ không uống rượu giải sầu nữa. Và nó sẽ không buồn, không khóc nữa. Một ước ao đơn giản nhỏ bé như vậy thôi, nhưng nó không thể mãn nguyện được trừ khi có một phép lạ bay ra từ chiếc đĩa thần trên tay bà tiên nhân hậu hiền từ. Tiên ư? Làm gì còn có thần tiên hay ma quỷ ở ngay thời đại văn minh tin học này? Có chăng cũng chỉ ở trong phim ảnh, trong truyện cổ tích, trong trí tưởng tượng của con người. Con người đã sáng tạo ra những thứ ấy, và cũng xóa diệt hết những thứ ấy. Còn Phật? Phật thì có đó. Bồ tát cũng có đó. Long thần Hộ pháp cũng có đó. Nhưng nó chỉ thấy trong kinh sách, trong tranh ảnh, và nghe được từ những chiếc đĩa VCD của chư Tăng đạo hạnh thuyết pháp. Làm sao để pháp Phật nhiệm màu hiển hiện ra cho mình đây? Nó ước ao có phép thần thông vi diệu của Phật. Nó chỉ ước vậy thôi, trong lúc rỗi rảnh bề tể nhất thời này, còn mơ ước có thành sự thật hay không thì còn tùy ở thời gian và tâm tính con người, tùy ở bố và mẹ, nó tin là vậy. Cả nhà nó đã mất hết tinh thần, niềm tin vào cuộc sống chao nghiêng đung đưa trước thế thái nhân tình, ai nấy đều không còn giữ được sự bình tĩnh cần thiết. Chuyện đã bắt đầu xảy đến từ khi bố thẳng Hào mất việc làm. Một chỗ làm ổn định, lương bổng khá, mà ông đã theo đuổi từ hơn mười năm qua với biết bao kỷ niệm gắn bó vui buồn, và hao tổn biết bao công sức lẫn tâm huyết. Nhưng kể từ khi xí nghiệp của ông chuyển qua liên doanh với nước ngoài, ông đã tiên đoán được những hậu quả sẽ xảy ra, và phải từng giờ từng ngày đương đầu với những thử thách ghê gớm. Cho đến một ngày, lòng kiên nhẫn trong ông đã không còn nữa, ông đã cạn hết sức chịu đựng, phải vờn vai ưỡn ngực bước ra đấu tranh, chống đối lại mệnh lệnh của ông quản đốc người nước ngoài.

Chỉ vì bất bình trước sự đối đãi tệ bạc, xúc phạm nhân phẩm công nhân của những kẻ quen thói ỷ có tiền mà lên mặt ông chủ bắt nạt người làm công, bố của thẳng Hào phản kháng, cầm đầu cuộc đình công đòi quyền lợi cũng như đòi bồi thường danh dự cho những người lao động thấp cổ bé miệng. Có Liên đoàn Lao động tỉnh can thiệp, cuộc đình công thắng lợi, những ca trưởng, quản đốc và cả giám đốc người nước ngoài đã phải xin lỗi công nhân, đáp ứng những yêu cầu về quyền lợi của công nhân xí nghiệp. Bố thẳng Hào vẫn đi làm bình thường, chỉ được một thời gian ngắn thì bị sa thải vì lý do tinh giản biên chế, và vì ông không biết ngoại ngữ. Ôm mỗi buồn đau hụt hẫng về năm nhà thất nghiệp, mang nỗi uất ức không biết đường trở xoay giải tỏa, ông lao đầu vào những cuộc rượu say điên say đảo từ sáng tới khuya, không đi chùa sám hối như trước kia nữa. Mẹ thẳng Hào buôn bán nhỏ ngoài chợ, bấy lâu nay đã ế ẩm chán chê, ngồi ngáp rười rỗng khách qua ngày qua tháng, hàng tồn nợ đọng, thuế lại lên cao không biết phải ứng phó ra sao, nhắm lúc nghe tin bố nó mất việc, uống rượu giải sầu cả ngày, bà đã không còn hứng thú hay hy vọng gì với cái chuyện buôn bán ngày càng bế tắc này nữa. Bỏ hàng bỏ chợ, bà về nhà thờ dài thờ ngắn, khuyên can an ủi bố thẳng Hào hết lời mà chẳng xoay chuyển được tâm ai, mới tức lên mà gây gỗ, hục hặc với chồng, và cấu gắt nạt nộ con cái của mình. Chị Huệ của thẳng Hào, đang học lớp 12 dở dở ương ương cũng phải mất tinh thần, đâm ra chán học, trốn trường bỏ lớp đi chơi cho khuây khỏa khi gia đình đã mang một không khí nặng nề u ám. Mẹ thẳng Hào biết được, đánh con gái một trận tới tả chưa từng có xảy ra. Ông bố nóng mặt xót lòng phải bệnh con, nhảy vào can gián và có lỗi tay thô bạo với người vợ yêu quý gần hai mươi năm trời của mình. Vậy là giận hờn, chiến tranh lạnh kéo dài gần một tháng rồi mà chưa thấy bên nào phất lên ngọn cờ trắng. Nghĩ cũng tức cười, cả bố và mẹ đều học hiểu pháp Phật lâu nay, biết phương pháp "hạn chế sân hận, trải rộng tình thương", biết những giáo lý căn bản dùng để diệt trừ "tham sân si" trong cuộc sống, vậy mà chẳng ai chịu nhớ mà mang ra ứng dụng. Trong cuốn sách "Bàn về chữ Nhẫn" mà bố mua ở thư quán trên chùa mang về bảo mọi người nên đọc, thẳng Hào còn nhớ mang máng một câu: "Nhìn một tiếng, sóng chìm gió lặng; lùi một bước biển rộng non cao", thật là tuyệt hay, sao không ai chịu nhớ? Và, nghĩ cũng tức cười, giận gì thì giận, chuyện học của chị Huệ, thẳng Hào vẫn được cả hai người lặng lẽ lo toan. Mẹ bán đi ti-vi, đầu máy video để có tiền lo cho con gái yên tâm đến trường, còn một ít làm vốn đi nhận hàng gia công về nhà may kiếm tiền lo cơm gạo muối mắm hàng ngày. Bố cũng lo, không biết chạy vạy xoay trở ở đâu ra một khoản tiền mang về trao cho con gái giữ "để phụ giúp mẹ trang trải những chi tiêu trong nhà", và "con cần mua sắm gì để học tập thì cứ dùng". Đối với thẳng Hào cũng vậy, cả bố lẫn mẹ đều quan tâm chăm sóc cho nó nhiều hơn trước kia, nhưng nó đâu có mừng vui, nói thẳng những gì bụng nó muốn: "Bố hãy làm hòa với mẹ đi!", hoặc "Mẹ hãy vui vẻ lại với bố đi!". Nghe nó cứ



nặng nề yêu cầu, bố nó ầm ừ, còn mẹ nó thì gượng gạo: "Mẹ muốn vui về lắm chứ, nhưng người phải làm hòa trước là bố chứ không phải là mẹ!". Cứ vậy mà kéo dài... Bấy giờ, nó ngồi buồn nhìn qua cửa sổ, thấy thiên hạ xôn xao đón Tết, nghĩ đến trong nhà mình bao chuyện không vui, hỏi sao nó không khóc được? Phải như nó là một đứa trẻ lành lặn, thì nó sẽ không ngồi một chỗ ru rú trên căn gác bề bộn những đồ chơi và giấy bút sách truyện này. Nó sẽ tung tăng chạy nhảy, làm cho sinh khí gia đình luôn được tràn trề. Nó sẽ cười cười nói nói, làm trò hề cho bố mẹ vui lên, quên đi phiền muộn mà làm hòa nhau. Nó sẽ chăm chỉ học hành, đem những điểm 10 đỏ chói về làm quà tặng cho bố mẹ được an ủi trong lúc bị yếm thế thất cơ. Nó tự biết bố mẹ cương thương chịu đựng nó lắm, nó mà đòi hỏi điều gì cũng được bố mẹ hoan hỷ đáp ứng. Nhưng mà... hiện giờ nó không thể tự mình làm những điều mà nó đang muốn làm được. Nó là một đứa trẻ mười lăm tuổi đang mang tật nguyên suốt đời, không còn đủ hai cánh tay như bao đứa trẻ khác. Một tai nạn khủng khiếp xảy đến với nó lúc nó mới lên tám. Nó bị điện giật đến cháy xém cả người. Cháy cả da đầu. Và hai cánh tay bị hoại tử phải phẫu thuật cắt bỏ lia khỏi thân thể. Vậy mà nó vẫn còn sống. Sống để "trả cái nghiệp" theo lời mẹ nói. Sống để trở thành một gánh nặng cho bố mẹ, một nỗi đau cho người thân, làm hao tổn biết bao thời giờ và tiền bạc của bố mẹ nó trong suốt bảy năm qua. Nó không được đến trường như những đứa trẻ đồng trang lứa, cũng không được chạy nhảy vui chơi với mấy đứa nhỏ cùng xóm, và đau hơn cả là nó không thể ôm lấy bố, ôm lấy mẹ bằng hai cánh tay của mình, không thể dùng một bàn tay nào để vuốt ve xoa dịu trên ngực bố, ngực mẹ, cho cơn giận hờn bức dọc người tan. Lời nói của nó chưa đủ sức thuyết phục bố mẹ quên đi đau buồn của cuộc sống. Nó phải làm một điều gì đó, chưa biết là điều gì, và nó phải nghĩ cho ra để kịp thực hiện đúng vào dịp Tết đến đã cận kề này. Điều nó sẽ làm, dĩ nhiên không phải là một pháp thuật thần thông như phép của Tôn Ngộ Không phật trừ yêu quái cản đường, mà là một điều rất đơn giản ai cũng làm được nhưng nó thì không làm nổi, và nếu nó có làm nổi thì cũng chẳng có ai dám tin được. Thăng Hào ngồi nghĩ cho ra cái pháp thuật mà nó sẽ làm cho bằng được. Nó ngồi xếp bằng tĩnh lặng, mắt nhắm lại, hít thở đều và nhẹ, bắt đầu cầu đến chư Phật, cầu đến Đức Quán Thế Âm Bồ tát, cầu chư vị Long thần Hộ pháp, để xin các đấng linh thiêng ban cho nó tha lực, tiếp sức cho nó đạo lực nhiệm mầu mà nó luôn tin rằng có. Bên trong cơ thể yếu đuối bạc nhược của nó đang âm ỉ râm ran một quyết tâm dữ dội, và sục sôi một nguồn ý chí vững vàng cứng cỏi. Nó sáng mắt lên, tươi tỉnh mặt mày, và reo vui: "Có cách rồi!". Lặng lẽ một mình. Bí mật hành sự một mình. Thăng Hào đã cặm cụi miệt mài suốt hai mươi ngày, hai mươi ngày nỗ lực phi thường đến nỗi nó còn chưa dám tin là mình đã làm nên một pháp thuật như vậy. Nó đã thành công rồi. Nó khóc vì vui sướng. Sướng cứ như một nhà bác học vừa mới phát minh ra một điều thần kỳ cho nhân loại vậy. Nó luyện tập lại cho nhuần nhuyễn để chắc chắn rằng pháp thuật của mình hoàn hảo. Trong nhà chưa có ai hay biết được chuyện nó làm, vì căn gác là thế giới riêng của mỗi mình nó, và nó muốn giữ bí mật chuyện kỳ công này cho đến phút cuối cùng trước khi công bố. Nó chỉ tiếc mỗi một điều là nó nghĩ ra ý định hơi trễ tràng, không kịp trước Tết phải hoàn thành. Bấy giờ đã thành công, thì tờ lịch cuối cùng của năm âm lịch đã sắp sửa được mọi người lật bỏ. Đã

là ngày ba mươi tháng Chạp rồi. Lỡ trễ rồi, nó muốn để dành món quà tặng cho bố mẹ, và mọi người nữa, vào giờ giao thừa thiêng liêng. Chiều ngày cuối năm, bố nó bỗng nó xuống gác để tắm rửa, nó hỏi nhỏ bên tai bố: "Mai Tết rồi, bố làm hòa với mẹ chưa?". Bố nó ầm ừ không nói. Nó hiểu ngay là mọi việc đâu còn đó. Người lớn giận nhau dai quá, thua con nít nhiều. Lúc tắm xong, mẹ nó gọi lại cho mặc thử bộ quần áo mới, đôi giày mới, nó hỏi nhỏ mẹ: "Mẹ chưa làm lành với bố sao?". Mẹ nó rơm rớm nước mắt, nói: "Đề... từ từ. Mẹ chờ xem bố có xin lỗi mẹ không đã, rồi mới tính sau!". Chờ đến tối, bố mẹ và chị Huệ có mặt đông đủ, chuẩn bị đón giao thừa, nó lẳng lặng trèo lên gác, nói rằng nằm ngủ cho khỏe và dặn đến giờ giao thừa hãy kêu nó dậy. Chỉ còn năm phút nữa là giao thừa, bố nó lên gác, thấy nó còn thức ngồi tỉnh queo, mặt mày đang háo hức lạ thường. Nó cười với bố, nói: "Bố cầm giùm con cây bút lông mực đen và xấp giấy trắng kia đi!". Bố nó ngạc nhiên: "Để làm gì?". Nó lại cười: "Bố cứ mang xuống nhà dưới, rồi bố sẽ biết!".

Mẹ thấp những nén nhang thơm, khấn vái trước bàn thờ chư Phật và tiên tổ. Bố lặng thinh đứng nhìn. Chị Huệ đứng ngồi không yên, cứ ra cửa ngóng nghe vạ vật trở mình trong đêm trừ tịch. Chờ đến lúc bố thấp nhang xong, thăng Hào mới đồng dạng nói: "Con muốn khai bút đầu xuân để kính dâng tặng bố, tặng mẹ!". Bố mẹ nó, và cả chị Huệ nó nữa, cùng trở mắt kinh ngạc nhìn nó chừng như không hiểu nó nói gì. Nó bình thản ngồi xôm xuống nền gạch hoa, trước một xấp giấy trắng khổ A4, rồi dùng chân kẹp cây bút vào giữa hai ngón chân, không nhìn ai, không nói không rằng, nó bắt đầu làm nên chuyện phi thường: khai bút đầu xuân bằng chân của mình. Lúc ấy, đồng hồ chỉ 0 giờ 5 phút. Nó viết một bài thơ ngộ nghĩnh: "Con mong bố mẹ hòa bình; Bước qua năm mới nhà mình yên vui; Hôm nay con viết được rồi; Bài thơ khai bút xin mời cùng xem!"... Bố mẹ nó ràn rụa nước mắt, nhào tới ôm con trai vào lòng. Chị Huệ nó cầm "bức thông điệp năm mới" do chính đứa em trai tật nguyên của mình viết nên bằng chân và bằng cả trái tim, đọc to lên ba lần bốn lượt bằng giọng nghẹn ngào xúc động, như để tin chắc rằng mọi người không phải đang mộng mị. Bố nó hôn lên trán nó, rồi nhìn mẹ nó mà nói thật chân tình: "Tôi làm bố mà thua con mình xa quá. Con mình nó có nghị lực phi thường, vượt qua tật nguyên như vậy mà tôi lại yếu hèn như nhược thật đáng khinh đáng trách. Cho tôi xin nhận lỗi, xin lỗi mình trước con!". Mẹ nó không nói được gì, chỉ dang rộng vòng tay ra ôm siết hai cha con vào lòng mình.

Thăng Hào cảm thấy hạnh phúc vô bờ, nó cứ muốn cho giây phút này kéo dài ra, dài ra mãi mãi... Nó cảm nhận được, cảm thấy được từ bên ngoài vừa có một mùa Xuân an vui rộn rã tiếng cười và đầy ắp niềm tin đang tràn vào ngôi nhà của gia đình nó. Pháp thuật nhiệm mầu là đây, là đó, đang hiển lộ trước mắt, đang phơi bày ngay hiện tại. Nó đang còn hứng thú, muốn khai bút viết tiếp hàng trăm bài thơ khác nữa để dâng tặng cho cuộc đời, dâng tặng cho quê hương, dâng tặng chư Phật - Bồ tát - Thánh chúng, tặng cho chị, tặng cho bà con hàng xóm, cho bạn bè, cho muôn hoa muôn thú và cả vũ trụ nữa.

Nhưng thôi, nó để dành chuyện ấy cho ba ngày Tết rảnh rang, còn bây giờ nó phải tận hưởng giây phút ấm áp trong vòng tay âu yếm của bố lẫn mẹ. Nó nhìn thấy bố và mẹ đang nhìn nhau cười. Ôi... nụ cười tươi như hoa nở đón xuân về.

Cây Đèn Hành Khất

*Hoa lửa ngọn hương trầm
Gió Pháp dật tư hương
Đèn bạc nam Long Lân Qui Phụng
Gấm vàng che rợp sắc Hoàng Vương
Cung Vua A-Xà-Thế
Rộn nghi lễ cúng dường
Hoa lửa Hoa đăng vạn ánh
Kính dâng lên Đấng Pháp Vương
Một túp lều tranh xiêu vẹo
Lão Bà hành khất bên đường.
Áo bốn mùa tơ tã,
Cơm mỗi bữa đói thường.
Lang thang xin bố thí
Lòng nhân khách qua đường,
Hai đồng tiền giữ kỹ
Quên thân đói cơm xương,
Quên cơm thừa rỗng bị,
Quên túi hận chán chường -
Mua dầu thắp sáng cúng dường Như Lai.
Đèn Hành Khất, đèn chai sứt mẻ
Chứa gia tài của kẻ bần nhân.
Vết vớ dăng một tấm lòng,
Ngọc đèn thành khẩn soi trong túp lều.*

*Lạy Từ Phụ! tin theo Phật Giáo,
Con sống theo nếp đạo thiện lành.
Đường đời đau nếp nhân sinh,
Thân con cuối chợ đầu đình lê la.
Muốn cúng Phật: trồng hoa phước huệ
Công đức này mong để mai sau.
Cầu xin oai lực nhiệm mầu
Nguyện cho đủ sáng đèn dầu suốt đêm
Sức chú-tâm linh diệu
Đèn phần phật cháy lên
Dầu thiêng không vơi cạn
Đẹp tới buổi bình minh*

*Đèn bạc nạm ngọc châu
Cung Vua tới Đế thành
Suốt đêm tàn le lối
Quanh tịnh xá cung nghinh.
Phật dạy đức Kiên-Liên Bồ Tát,
Bước đi tắt nốt các cây đèn!
Vách nghèo đèn vẫn bùng lên,
Ba lần thổi vẫn ánh đèn sáng trưng.*

*Thấy sự lạ, Ngài dùng chèo áo,
Mảnh cà-sa quạt đảo oai thần:
Lửa thiêng gặp gió thần thông,
Ngọn càn rục rở chiếu lòng Kim Cương.
Đức Phật tới gần đệ tử:
Ngọn đèn hành khất dị thường
Là ánh hào quang vị Phật
Tương lai chứng quả mười phương
Rời giữa hoàng thành tráng lệ
Sau bao nghi lễ cúng dường,
Thọ ký lão bà hành khất.
Chư tăng tán thán tâm hương
Đèn Hành Khất, Đèn Đế Vương
Phát ra ánh sáng cũng thường như nhau.
Tâm-Linh mới thật sang giàu:
Khung Kim-Cương để gồm thâu ý vàng.*

TÂM TẮN



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Diệu Âm lược dịch

MÃ LAI Á: Nơi kết thúc cuộc hành trình dang dở đến Ấn Độ của nhà sư gốc Hoàng tộc Nhật Bản

Vào ngày 27/1 năm 865 sau Công nguyên, một nhà sư Nhật Bản tên là Shinnyo bắt đầu cuộc hành trình đến Ấn Độ để tu học. Nhưng ông đã không thực hiện được ước nguyện của mình và phải kết thúc cuộc hành hương tại tỉnh Johor, ở cực nam bán đảo Mã Lai.

Có một đài kỷ niệm và đền thờ để tưởng niệm ông tại nghĩa trang của người Nhật ở Jalan Kebun Teh, Johor Baru.

Tăng sĩ Shinnyo sinh năm 799, vốn là hoàng tử Takaoka, là con trai thứ ba của Hoàng đế Heizei. Năm 822, hoàng tử xuất gia và đổi tên thành Shinnyo.

Theo ghi chép thì trong khi đang tu học tại Trung quốc, Shinnyo quyết định đến Ấn Độ để học chuyên sâu hơn về Phật giáo, và vào tháng 1 năm 865 ông khởi hành từ Kwang Chu (có thể là tỉnh Guangzhou/Quảng Châu ngày nay). Tuy nhiên ông đã không đến được Ấn Độ và vào năm 866, ông mất ở tuổi 67 tại một nơi mà nay là Johor.

Do đó, đài kỷ niệm tăng sĩ Shinnyo này có thể là di tích cổ nhất về sự hiện diện của người Nhật tại Mã Lai.

Tổng Thư ký Câu lạc bộ Nhật Bản của Johor, ông Nishikawa Takeshi, nói rằng việc Shinnyo phải kết thúc chuyến đi tại Johor quả là một điều bi ảm. "Có thể ngài đã bị lạc đường hoặc có lẽ ngài thật sự có một lý do phải dừng chân tại đây. Tất cả điều chúng tôi biết là ngài đã không bao giờ hoàn thành được ước nguyện đi đến Ấn Độ", ông Nishikawa nói, "Vào năm 1970, sự trưởng của giáo phái Shinnyo đã đến viếng nghĩa trang này và lập một bản đồng đề tôn vinh ngài về sự gian khổ mà ngài đã trải qua".

(Newstraitstimes - February 3, 2010)

INDONESIA: Khách viếng chùa Borobudur phải tuân thủ qui định mới về trang phục

Theo một kế hoạch mới nhằm bảo vệ sự tôn nghiêm của ngôi chùa cổ Borobudur, khách tham quan sẽ phải quần xà-rông do chính phủ Indonesia cấp phát.

Chùa Borobudur, địa điểm thu hút du lịch hàng đầu của Indonesia, được xây từ năm 750 đến 850 trên một đồng bằng xanh tươi tại miền trung đảo Java.

Các quan chức nói rằng du khách mặc quần shorts và váy ngắn sẽ được yêu cầu phải quần xà-rông trong suốt cuộc tham quan tại chùa này.

Người quản lý chùa là Purnomo Siswo Prasetyo nói rằng: "Khi khách tham quan đến một nơi linh thiêng, họ phải biểu lộ sự kính trọng. Họ không nên mặc quần shorts hoặc váy mini vì như thế là vô lễ".

Ông cho biết: Trong một đợt thử nghiệm kéo dài một tháng, du khách cũng sẽ được yêu cầu phải mang dép cao su có quai để tránh làm hư hỏng công trình bằng đá được chạm khắc phức tạp của ngôi chùa. Để bảo đảm càng ít gây hư hại cho những đá nhám thạc của chùa càng tốt, thì giày dép tốt nhất là loại được đan bằng lá thông.

Ông nói: "Những vật dụng như thế thì chưa có sẵn, nhưng chúng đã được đặt

hàng cho cộng đồng địa phương. Và chúng có thể sớm được thêm vào danh mục những thứ mà các du khách có trang phục không thích hợp sẽ phải mang, mặc. Trong thời gian thử nghiệm, du khách sẽ dùng xà-rông và dép quai miến phi, nhưng không loại trừ khả năng thời gian sau đó sẽ tính tiền khoản này. Chúng tôi hy vọng việc này sẽ mở ra những cơ hội việc làm dành cho các cộng đồng sống quanh đây và dẫn đến sự phát triển kinh tế."

(AFP - February 3, 2010)

ẤN ĐỘ: Lễ rước tro hoá táng của Đức Phật tại Phật Đà Da

Phật Đà Da, Bihar - Tăng sĩ từ khắp đất nước Ấn Độ vào ngày 3-2-2010 đã tập trung tại Phật Đà Da để tham dự một lễ diễn hành tôn giáo.

Những con voi, ngựa, lạc đà và những chiếc kiệu được tô điểm trang trí đã diễn hành cùng các tăng sĩ. Chư tăng rước tro hoá táng của Đức Phật và hai đại đệ tử của Ngài để công chúng được chiêm bái.

Phật tử mộ đạo và ngay cả những người khác đều xem việc được chiêm bái bình đựng tro của Đức Phật là niềm hạnh phúc thiêng liêng.

Thượng toạ P. Sivli của Hội Đại Bồ đề Ấn Độ, một tổ chức hàng đầu của các đền thờ Phật giáo, nói: "Chúng tôi có những người đến từ Ấn Độ, Thái Lan, Tích Lan, Việt Nam, Sikkim và Nepal với ao ước được chiêm bái tro của Đức Phật một lần trong đời họ. Họ cảm thấy hạnh phúc và hài lòng sau khi đến đây".

Đức Phật đã giác ngộ dưới một cây Bồ đề (cây Giác ngộ) gần một ngôi chùa ở Phật Đà Da. Ngài là người sáng lập đạo Phật, và vốn là một thái tử sinh tại Lâm Tì Ni ở Nepal cách đây hơn 2.500 năm.

(ANI - February 4, 2010)

THÁI LAN: Phật điện bằng thép không gỉ duy nhất của thế giới

Bangkok, Thái Lan - Toạ lạc tại tỉnh Kanchanaburi cách Bangkok 130 km, Chùa Pak Lam Kha-Khaeng có đền thờ Phật thật đặc biệt. Phản chiếu ánh nắng lấp lánh, đền thờ lớn này nổi bật giữa các công trình tôn giáo khác trong một khuôn viên trang nghiêm.

Đây là đền thờ được tạo tác từ thép không gỉ và được xây dựng thật độc đáo để gây ấn tượng với các tín đồ cũng như khách tham quan.

Chùa Pak Lam Kha-Khaeng ở quận Sri Sawat cho du khách được chiêm ngưỡng đền thờ bằng thép không gỉ sáng loáng được miêu tả là duy nhất của thế giới, qua tài nghệ chạm khắc thủ công tinh xảo của người Thái.

Sự trụ trì chùa nói rằng ông muốn tạo một sự khác biệt bằng cách xây công trình này để một ngày nào đó đền thờ sẽ trở thành một trong những di tích lịch sử nổi bật của Thái Lan. Và cũng vì thép không gỉ là một vật liệu thật bền vững.

Phải mất 7 năm và chi phí 30 triệu Baht để hoàn thành Phật điện rộng 4,5m, cao 12m và dài 9,5m này. Ngoài ra, một tượng Phật lớn bằng thép không gỉ cao 15m cũng

được tạo tác trong khuôn viên chùa để tôn vinh Đức Vua Bhumibol Adulyadej.

Sự trụ trì nói rằng ngôi đền thờ đặc biệt này thu hút rất đông khách tham quan đến chiêm ngưỡng, nhất là vào cuối tuần hoặc những ngày công lễ. (MCOT - February 4, 2010)



Đền thờ Phật bằng thép không gỉ tại chùa Pak Lam Kha-Khaeng, Thái Lan - Photo: MCOT

NAM HÀN: 4.000 du khách sẽ viếng Bắc Hàn vào tháng 3

Giữa các cuộc thảo luận về khả năng tái lập các chuyến đi qua biên giới để đến Núi Geumgang của Bắc Hàn, dự kiến vào tháng sau sẽ có hàng nghìn Phật tử Nam Hàn viếng thăm một ngôi chùa tọa lạc trong khu cảnh viên này - một nhà tổ chức của chuyến tham quan đã được lên kế hoạch này nói.

Khoảng 4.000 tín đồ tông phái Tào Khê, hệ phái Phật giáo lớn nhất tại Nam Hàn, sẽ viếng Chùa Singye như là một phần của một cuộc hành hương. Hoà thượng Ja Seung, trưởng tông phái, đã cho biết trong một cuộc họp báo vào ngày 3-2-2010, sau khi ông trở về từ Bình Nhưỡng. Trong chuyến đi 4 ngày đến bang Stalinist của Bắc Hàn, ông đã gặp gỡ các đối tác đồng đạo để hoàn tất các kế hoạch cho chuyến tham quan nói trên.

Thông báo được đưa ra khi hai miền Triều Tiên đã đồng thuận trong các cuộc thảo luận, để tổ chức một cuộc họp bàn về tái lập dự án tour tham quan.

"Tuy nhiên chuyến tham quan sắp đến chỉ là một phần của một cuộc hành hương tôn giáo, và không nên được hiểu là một dấu hiệu của sự tái lập các tour du lịch Núi Geumgang thường xuyên," trưởng phòng xã hội của Tào Khê là Thượng toạ Hye-gyeong nói.

Qua 3 chuyến đi một-ngày diễn ra vào tháng Ba, cuộc tham quan này sẽ đánh dấu chuyến thăm lớn nhất của các công dân Nam Hàn đến khu nghỉ mát của miền Bắc trong những năm gần đây.

Hoà thượng Ja Seung nói, "Cuộc tham quan này nhằm mục đích phát huy sự giao lưu tôn giáo giữa hai miền Triều Tiên, và sẽ được tiến hành theo kế hoạch trừ khi phát sinh tình hình đặc biệt. Miền Bắc đang chào đón cuộc tham quan."

(The Korea Times - February 5, 2010)

TÍCH LAN: Cuộc triển lãm lớn về Phật giáo châu Á

Từ ngày 04 đến 10-02-2010, cuộc triển lãm lớn Deyata Kinula của Tích Lan đã được tổ chức tại thủ đô Colombo. Cuộc triển lãm giới thiệu nhiều di tích Phật giáo chính tại Ấn Độ và các nước châu Á khác, cho thấy một viễn cảnh tốt đẹp của các di tích và di sản nghệ thuật cổ xưa nhất của Phật giáo.

Trình bày rất nhiều di sản của cả hai ông phái Theravada và Mahayana-ajrayana, cuộc triển lãm đem đến một cảm quan về sự phong phú của toàn thể truyền hống Phật giáo.

Cao uỷ Ấn Độ tại Tích Lan tham gia sự kiện này với phần trưng bày ảnh chụp các di tích Phật giáo ở Ấn Độ và di sản nghệ thuật. Đây là một bộ gồm 40 ảnh có tựa đề "Con đường của Lòng Từ bi" của nhiếp ảnh gia Binoy K Behl nổi tiếng của Ấn Độ.

Cuộc triển lãm này đã từng đến các nước khác nhau trên khắp thế giới và cũng đã được Ấn Độ và các nước khác tự tổ chức.

(ColomboPage News Desk - February 5, 2010)

THÁI LAN: Đại giới đàn truyền giới lớn nhất thế giới

Một đại lễ truyền giới lớn nhất thế giới cho 100.000 tăng sĩ đã được tổ chức vào ngày 06-02-2010 tại Thái Lan. Đây là một phần của Dự án Phục hưng Đạo Đức của sự trụ trì Chùa Dhammakaya, nhằm nâng cao nhận thức về đạo đức và trau dồi việc hành thiện qua sự chứng nhận 100.000 người chính thức trở thành tăng sĩ trong 49 ngày. Sự kiện này được tổ chức tại Chùa Dhammakaya và 330 chùa khác trên mọi miền đất nước Thái Lan.

Chùa Dhammakaya là tự viện Phật giáo lớn nhất thế giới với diện tích khoảng 1.000 mẫu Anh. Chùa giảng dạy về Thiên định Dhammakaya với niềm tin rằng đạt được sự tịnh tâm cá nhân là một điều kiện tiên quyết dẫn đến việc góp phần vào nền hoà bình thế giới.

Được sự cúng dường của công chúng, chùa là một tổ chức phi chính phủ chuyên dạy thiền cho học viên từ khắp thế giới. Do có diện tích rộng và những điều kiện thuận lợi, chùa Dhammakaya thường được dùng làm một địa điểm hội họp của tăng sĩ, Phật tử lẫn những người yêu hoà bình của mọi tôn giáo.

Và Hội Dhammakaya là một thành viên của Liên Hiệp Quốc, đã tham gia nhiều sự kiện quốc tế về thúc đẩy nền hoà bình thế giới cũng như sự đoàn kết trong và giữa các tôn giáo.

(Demotix.com - February 6, 2010)



Quang cảnh đại lễ truyền giới tại Thái Lan - Photo: Demotix.com

BHUTAN: Thư viện quốc gia nhận sách tặng về chủ đề Phật giáo

Ngày 08-02-2010, chính phủ Ấn Độ đã tặng thư viện quốc gia Bhutan tại thủ đô Thimphu trên 100 cuốn sách.

Số sách này phần lớn thuộc chủ đề Phật giáo và liên quan đến triết học Phật giáo, được đại sứ Ấn Độ Pavan K Verma tại Bhutan trao tặng.

Tại một lễ bàn giao được tổ chức đơn giản, bộ trưởng bộ nội vụ Bhutan là Lyonpo Minjur Dorji nói rằng số sách này không những sẽ giúp nhận thấy các mục tiêu của bộ là sưu tập và tăng tiến tài sản, mà còn mang thật nhiều lợi ích cho giới sinh viên học sinh, học giả, giáo viên, tác giả và nhà báo.

Bộ trưởng nói, "Đây là một trong những món quà vô giá, và chúng tôi mong nó sẽ làm giảm đi các vấn đề hiện nay mà cả thư viện lẫn độc giả gặp phải do số sách hạn chế được bày trên các kệ trong thư viện và văn thư lưu trữ".

Đại sứ Pavan K Verma nói rằng thư viện là một nơi mà mỗi nước gìn giữ nền văn hoá quốc gia. "Số sách mà chúng tôi đóng góp có thể là nhỏ, nhưng chúng tôi tự cảm thấy rất vinh dự". Ông nói thêm rằng Ấn Độ sẽ tiếp tục sự ủng hộ này thậm chí trong tương lai rất gần.

Thư viện Quốc gia Bhutan giữ vai trò là một kho lưu trữ trung ương của các tác phẩm văn học quan trọng của vương quốc, bao gồm tất cả các truyền thống chính yếu của Phật giáo Vajrayana.

(Kuensel Online, February 9, 2010)

TÂY TẠNG: 70.000 Phật tử đón mừng Năm Mới

Lhasa, Tây Tạng - Khoảng 70.000 Phật tử Tây Tạng đã tập trung tại một tu viện ở Lhasa vào thứ Tư ngày 10-02-2010 để mừng một ngày lễ tôn giáo và cầu may trong Năm Mới Tây Tạng bắt đầu vào Chủ nhật.

"Lễ hội Sera Bengqin" hàng năm là một sự kiện tôn giáo quan trọng được tổ chức trước Năm Mới Tây Tạng 4 ngày. Lễ được tổ chức riêng biệt tại Tu viện Sera, một trong ba tu viện hàng đầu tại Lhasa.

Vào ngày này, Phật tử được sự trường trưởng Ngaba Zhacang (một trong ba trường Phật giáo trong tu viện) dùng Dorje Pestle chạm lên đầu. Đây là một vật dụng Phật giáo có tính truyền thuyết từ Ấn Độ, tương truyền là dùng để truyền Phật lực và sự phù hộ cho tín đồ.

Sự kiện hàng năm này kéo dài trong 24 giờ, bắt đầu từ 1 giờ sáng thứ Tư (10-02-2010). Lễ hội thu hút Phật tử Tây Tạng từ khắp Khu Tự trị Tây Tạng, cũng như các cộng đồng Tây Tạng tại các tỉnh miền tây.

Năm Mới Thiết Hộ theo lịch Tây Tạng bắt đầu vào ngày 14-02 năm nay, trùng ngày với Năm Mới Âm lịch của Trung Quốc. Sự trùng hợp ngẫu nhiên này đã xảy ra 18 lần kể từ năm 1950, theo các chuyên gia về thiên văn học và các phép tính lịch của Tây Tạng.

(Xinhua - February 10, 2010)

ẤN ĐỘ: Các di tích Phật giáo là điểm nổi bật trong Du lịch Tôn giáo vào năm 2009

Theo Bộ trưởng Bộ Du lịch Ấn Độ, du lịch tôn giáo của đất nước ông không cho thấy sự suy yếu nào trong năm 2009 vì người ta không xem việc hành hương tôn giáo là điều xa xỉ mà là một mục đích.

Điểm nổi bật của Du lịch Tôn giáo tại Ấn Độ trong năm 2009 là các di tích tôn giáo của đạo Phật đã thu hút rất đông

khách tham quan đến từ các nước châu Á. Ngày nay Phật giáo là một tôn giáo toàn cầu và người ta quan tâm đến việc tìm đến các cội nguồn của tôn giáo này.

Bihar có lẽ là bang đạt được nhiều thuận lợi nhất từ du lịch tôn giáo. Trong vài năm qua, Bihar đã cố gắng cải thiện để trở thành một điểm đến du lịch. Dưới sự lãnh đạo của Thống đốc Nithish Kumar, có thể thấy rõ rằng Bihar ngày nay là nơi an toàn hơn nhiều so với vài năm trước. Du khách đang có lại sự tin tưởng khi du lịch đến bang Bihar.

Ấn Độ tiếp tục quản lý chặt chẽ về du lịch tôn giáo với lễ hội Maha Kumbh trong năm nay. Dự kiến sẽ có hàng nghìn du khách ngoại quốc tham dự lễ hội tôn giáo lớn nhất thế giới này.

Ngành công nghiệp Du lịch của Ấn Độ có vẻ đang phục hồi từ sự suy thoái toàn cầu: Số du khách nước ngoài đến Ấn Độ vào tháng 12 năm ngoái tăng 21% so với tháng 12 năm 2008.

(Easy Destination Blog - February 12, 2010)

NGA: Tổng thống Medvedev chúc mừng Phật tử Nga nhân dịp Năm Mới Âm lịch

Mạc Tư Khoa, Nga - Vào ngày 14-02, Tổng thống Nga Dmitry Medvedev đã gửi một điện mừng đến Phật tử Nga nhân Năm Mới Âm lịch.

"Tôi xin thân gửi lời chúc mừng Năm Mới Âm lịch - Sagaalga - đến Phật tử Nga," cơ quan báo chí của điện Cẩm Linh trích dẫn lời điện mừng.

"Ngày lễ được Phật tử đặc biệt tôn quý này là biểu tượng của sự phục hồi đạo đức và những tư tưởng trong sáng, và là thời gian dành cho việc hành thiện và những quan hệ công bằng. Các truyền thống của nó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua nhiều thế kỷ. Nó tạo nên phần thống nhất về di sản tinh thần của nhiều dân tộc thuộc đất nước chúng ta," Tổng thống nói trong điện mừng.

"Ngày nay các tổ chức Phật giáo Nga hợp tác một cách năng động với nhà nước trong việc giải quyết những công việc rất quan trọng, như là dạy dỗ về mặt tinh thần và đạo đức cho thanh niên, phát triển đối thoại giữa các tín ngưỡng và làm cho sự đồng thuận của công chúng mạnh hơn lên. Chúng ta đã làm nhiều việc để trùng tu các di tích văn hoá và phục hưng các truyền thống giáo dục tôn giáo," Tổng thống Nga nói.

(ITAR-TASS - February 14, 2010)

HOA KỲ: Hội Phật giáo Từ Tế góp sức trong nỗ lực cứu trợ Haiti

Chi nhánh của Hội Từ Tế Đài Loan tại thành phố San Dimas (Los Angeles, California) đã hợp tác tham gia vào cuộc cứu trợ đa quốc gia dành cho Haiti.

Nhóm này đã tổ chức một cuộc họp báo vào ngày 15-02 để nói về các nỗ lực của họ và về các nhu cầu đang tồn tại ở Haiti.

Hội Từ Tế đã quyên được trên 3 triệu usd cho việc cứu trợ Haiti, nơi họ đã gửi thực phẩm và các hàng tiếp tế, và giúp thiết lập các phòng khám bệnh miễn phí.

Trường ban quản trị là William Keh nói, "Bất cứ thứ gì chúng tôi nhận được từ các nhà hảo tâm, chúng tôi sẽ mang tình thương đó trực tiếp đến Haiti".

Hội Từ Tế đã gửi 11,5 tấn gạo ăn liền, 10,700 tấm vải bạt để làm lều tạm thời, và phục vụ cho hơn 1.600 người tại các phòng khám bệnh.

Phó ban quản trị là Debra Boudreaux

cho biết: Làm việc trong các phòng khám đó gồm có một bác sĩ khoa chỉnh hình răng hàm mặt, 2 bác sĩ khám tổng quát, 2 nha sĩ và 2 chuyên gia chăm sóc. Những hậu quả như bệnh truyền nhiễm và bệnh nấm đang lan tràn tại Haiti, vì vậy hội cũng lên kế hoạch khởi động việc tiến hành gây miễn dịch, với sự ủng hộ của UNICEF.

Và một phần công việc mà hội sẽ làm là giúp những người Haiti dọn vệ sinh và xây dựng lại đất nước họ.

(DailyBullentin.com - February 16, 2010)

PHÁP: Lễ mừng Năm Mới của người Tây Tạng tại Pháp

Paris, Pháp - Ngày 14 tháng 2, lễ mừng Năm Mới Trung Quốc đã được khởi động tại Toà Thị chính Paris.

Nhưng song song với những lễ hội này, cộng đồng người Tây Tạng tại Pháp cũng đón mừng Năm Mới của chính họ tại một vùng ngoại ô của Paris. Hàng trăm người đã tập trung tại trung tâm văn hoá Saint Gratien ở ngoại ô thành phố này vào ngày 14 tháng 2 để mừng lễ Losar - Năm Mới Tây Tạng - do Cộng đồng Tây Tạng tại Pháp tổ chức.

Pháp quốc là nơi sinh sống của một cộng đồng người Tây Tạng đông đảo, có trên 100 ngôi chùa và trung tâm thiền của Phật giáo Tây Tạng. Phần lớn trong số này tọa lạc tại miền nam nước Pháp.

Trong công viên Bois de Vincennes ở cực đông Paris có đền Kagyu-Dzong, là đền thờ Tây Tạng nổi bật nhất tại khu vực thành phố này. Trong công viên còn có Chùa Vincennes rất đẹp, là nơi được dùng làm một Trung tâm Phật giáo Quốc tế. Chùa Vincennes mở cửa đối với công chúng và tổ chức nhiều lễ hội trong suốt năm. Chùa có hình Đức Phật lớn nhất châu Âu, cao khoảng 30 feet và được trang trí bằng vàng lá.

(goparis.about.com - February 16, 2010)



Chùa Vincennes tại Paris, Pháp - Photo: About.com Paris Travel

ĐÀI LOAN: Những người ủng hộ việc bảo vệ môi trường lo ngại về lễ phóng sinh

Giải thoát cho những con vật bị bắt là một truyền thống tôn giáo cổ xưa và có liên quan mật thiết với Phật giáo, tín ngưỡng chính của Đài Loan, phản ánh sự coi trọng của tôn giáo này về việc bảo vệ mạng sống của mọi sinh linh.

Nhưng những mối quan ngại tăng lên khi những người ủng hộ việc bảo vệ môi trường cảnh báo rằng nghi lễ phóng sinh này làm hại môi trường và, thật nghịch lý, thường gây điều ác đối với các loài vật.

Nhà xã hội học Lin Penhsuan của

trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Đài Loan nói rằng: Nhiều tín đồ tin tưởng họ có thể nhận được nghiệp quả tốt đẹp hơn qua việc phóng sinh, và việc này giúp họ vượt qua được bệnh tật hoặc điều đau khổ khác.

Chim, cá, rùa, ếch, cua, dế và ngay cả giun đất là một số trong nhiều loài động vật được dùng trong các lễ cúng.

Tuy nhiên, với hàng triệu con vật mỗi năm được thả về hoang dã theo số lượng lớn mà không có sự giám sát, những người ủng hộ bảo vệ môi trường sợ rằng lễ phóng sinh sẽ thường đem đến ít điều tốt đẹp và gây nên nhiều điều hại.

Chen Yu-min, giám đốc Hội Môi trường và Động vật Đài Loan, nói: "Chim hoang dã bị bắt và bán cho các tổ chức tôn giáo để chúng được 'trả tự do', và kết quả là chúng bị thương hoặc chết hàng loạt".

Qua phỏng vấn cho một cuộc nghiên cứu của hội này vào năm 2004, gần 60% các tiệm bán chim thú nhận đã bắt hoặc nuôi chim để cung cấp cho thị trường 'phóng sinh' khổng lồ.

Những người chỉ trích cảnh báo: Hệ sinh thái dễ bị tổn thương của đảo Đài Loan cũng gặp nguy hiểm khi những số lượng lớn các loài động vật được thả về hoang dã trong cùng một lúc. Ví dụ như khi phóng sinh hàng trăm nghìn con cá vào một con sông hoặc hồ chứa nước, sẽ không có đủ chỗ cũng như thức ăn cho chúng. Tất cả chúng có thể phải chịu chết và gây ô nhiễm cho môi trường.

(AFT - February 16, 2010)

ẤN ĐỘ: Nhật Bản muốn đầu tư vào mạng mạch Phật giáo của bang Bihar

Một viên chức của văn phòng thống đốc bang Bihar cho biết Nhật Bản muốn đầu tư và phát triển mạng mạch du lịch Phật giáo tại bang này.

Nhật Bản sẽ đầu tư tại Bihar để cải thiện mạng mạch Phật giáo của bang, viên chức này trích lời của Tổng Lãnh sự Nhật Fuzio Samukawa. Các con đường nối liền các đền thờ linh thiêng của Phật giáo ở đây đang ở trong tình trạng xấu và gây trở ngại cho du khách ngoại quốc đến với khu vực này.

Đến viếng Bihar vào ngày 18-02, ông Samukawa nói với các viên chức ở đây rằng chính quyền Bihar muốn vay Ngân hàng Nhật Bản về Hợp tác Quốc tế (JBIC) để xây dựng các con đường trong mạng mạch Phật giáo.

JBIC đã đồng ý cấp quỹ cho việc xây dựng 481,20 km đường 4 làn xe.

Ông Samukawa nói việc đầu tư của Nhật Bản vào miền đông của Ấn Độ, kể cả bang Bihar, là thấp so với miền tây. "Các khoản đầu tư do các công ty Nhật thực hiện ở các bang miền đông như Bihar, Tây Bengal và Orissa là rất thấp," ông nói.

(Asia Pacific News Net - February 19, 2010)



Quang cảnh đại lễ truyền giới tại Thái Lan - Photo: Demotix.com

20,000 Người Mỹ-Việt Dự Lễ Chiêm Bái Phật Ngọc Hòa Bình; Hội Đồng Giám Sát Quận San Diego Ra Tuyên BỐ: Ngày 7-2-2010 Là Ngày Phật Ngọc Hòa Bình Của San Diego

San Diego, CA (VB) -- Khoảng 20,000 chư Tôn Đức Tăng, Ni, người dân Mỹ và Việt cùng với các giới chức chính quyền tại Quận San Diego và thành phố Escondido, các cơ quan truyền thông Mỹ Việt đã tham dự lễ khai mạc cung nghinh Phật Ngọc tại Tu Viện Pháp Vương vào lúc 2 giờ chiều Chủ Nhật, ngày 7 tháng 2 năm 2010.

Về phía quan khách gồm có Bà Thị Trưởng Thành phố Escondido Lori Holt Pfeiler, các giới Chức Hội Đồng Giám Sát Quận San Diego, ông Boyd Long là Phụ Tá Trưởng ty cảnh sát thành phố Escondido, Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ và Miền Quảng Đức, đại diện các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí Mỹ Việt.

Chương trình buổi lễ gồm có các tiết mục như lễ cắt băng khai mạc chiêm bái Phật Ngọc, chào quốc kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Phật kỳ và phút mặc niệm, diễn văn khai mạc, lời phát biểu của ông Ian Green, Giám đốc Công Trình Phật Ngọc Hòa Bình tại Úc, phát biểu của các đại diện giới chức chính quyền, đạo tử của đại diện Tăng, Ni, nghi lễ cầu nguyện hòa bình thế giới.

Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK, Viện Chủ Chùa Phật Đà và Tu Viện Pháp Vương, kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc Hòa Bình, trong diễn văn khai mạc đã nói rằng, "Hôm nay, đông đảo chư tôn đức tăng, ni Phật tử tại San Diego, California để tưởng nhớ Đức Phật, thành tâm cung thỉnh và Đức Phật đã về đây, đạo tràng Tu Viện Pháp Vương, Escondido. Đây chính là tinh thần từ bi, cứu khổ, độ mê được hiển bày cho tất cả mọi người, chúng sinh thấm nhuần ân pháp như. Lòng từ bi của đức Phật là bản sắc đặc thù để vun đắp và kiện toàn nếp sống thánh thiện, chân chính của muôn loài chúng sinh. Lòng từ bi đó đã hiện thân, hóa thành Phật Ngọc là phương tiện hóa độ thù thắng siêu việt trong lúc thế giới đang gặp bao nhiêu thiên tai bão lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, khủng bố." Ông Ian Green trong lời phát biểu đã nói rằng trong mùa mưa tại Cali, những buổi lễ này đã diễn ra trong nắng ấm là một điểm phúc cho chúng ta. Nhân dịp này, Ban Tổ Chức Lễ Cung Nghinh Phật Ngọc Hòa Bình đã trao tặng ông Ian Green món quà để tỏ lòng cảm ơn công trình kiến tạo Phật Ngọc Hòa Bình làm lợi ích cho vô số người.

Các giới chức chính quyền Quận San Diego và thành phố Escondido đã lần lượt lên phát biểu cảm tưởng, đặc biệt là vị đại diện Hội Đồng Giám Sát Quận San Diego đã đọc tuyên ngôn

công nhận ngày 7 tháng 2 năm 2010 là ngày Phật Ngọc Hòa Bình của Quận San Diego.

Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, đại diện chư Tăng, Ni ban đạo tử. Lễ cung nghinh Phật Ngọc là để góp phần cầu nguyện cho Thế Giới Hòa Bình, nhân loại an lạc, để người con Phật tại hải ngoại đoàn kết hầu góp sức cho công cuộc hóa giải mọi khổ đau của dân tộc.

Đến phần nghi lễ cầu nguyện, toàn thể chư Tôn Đức Tăng, Ni và Phật tử nhất tâm tụng bài tựa Kinh Lăng Nghiêm và Chú Đại Bi.

Trong lúc buổi lễ cung nghinh Phật Ngọc diễn ra, ban xướng ngôn cho mọi người biết rằng mặt trời đang phô diễn hình ảnh Mạn Đà La. Và quả thật vậy, nhiều người đã reo hò khi nhìn thấy ánh sáng mặt trời xoay vòng và đổi sắc từ xanh, sang vàng rồi hồng.

Đặc biệt trong buổi lễ cung nghinh Phật Ngọc tại Tu Viện Pháp Vương, phóng viên Việt Báo nhận thấy có rất nhiều người dân Mỹ đến tham dự, vì vậy, phóng viên đã có dịp phỏng vấn một vài người dân Mỹ. Bà Fran Cieve, là một cư dân sống gần Tu Viện Pháp Vương, nói rằng bà biết được tin Phật Ngọc qua báo chí Mỹ tại San Diego và bà rất vui để được đến chiêm bái tượng Phật Ngọc lớn nhất thế giới này. Bà nói đây là một vinh dự cho người dân San Diego.

Chương trình chiêm bái Phật Ngọc tại Tu Viện Pháp Vương sẽ tiếp tục diễn ra cho đến ngày 16 tháng 2 năm 2010 mới bế mạc.

Tu Viện Pháp Vương tọa lạc tại 715 Vista Ave., Escondido, CA 92026. Tel. (760) 739-8063.

Chúng minh lễ khai mạc Phật Ngọc là quý Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK; HT Thích Trí Chơn, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK; HT Thích Hạnh Đạo, Chứng Minh GHPGVNTNHHK; HT Thích Chơn Thành, Chứng Minh GHPGVNTNHHK; HT Thích Nguyên Lai, Chứng Minh GHPGVNTNHHK; HT Thích Phước Thuận, Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK; HT Thích Tín Nghĩa, Phó Chủ Tịch HĐĐH/GHPGVNTNHHK; HT Thích Nguyên An, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTNHHK; HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch GHPGVNTNHHK; quý Thượng Tọa Thích Minh Mẫn, Thích Nguyên Siêu, Thích Minh Dung, Thích Như Minh, Thích Thiện Long, Thích Thông Hải, Thích Giác Minh, quý Sư Bà Thích Nữ Như Nguyệt, Ni Sư Thích Nữ Như Ngọc, Thích Nữ Diệu Tánh, Thích Nữ Tuệ Từ, Thích Nữ Tiến Liên.

Việt Báo



Ngày 07 tháng 02 là một ngày rất ý nghĩa đối với giới Phật tử đồng hương Việt Nam cũng như mọi người dân trong quận hạt của Thành Phố San Diego. Hơn 10,000 người về tham dự Lễ Triển Lãm cung nghinh Phật Ngọc Hòa Bình tại Tu Viện Pháp Vương, TP. Escondido. Bắt đầu Lễ Triển Lãm là Lễ cung nghinh gần 200 Chư Tôn đức Tăng Ni từ các nơi về chúng minh tham dự và cầu nguyện. Hình bóng chiếc y vàng giải thoát của Chư Tôn đức Tăng Ni trong từng bước chân đi an lạc và giải thoát vòng quanh ngọn đồi Tu viện Pháp Vương thật là một ấn tượng khó quên. Hàng ngàn Phật tử đồng hương mọi giới trang nghiêm chấp tay cung nghinh quý Ngài hướng về Lễ đài nơi tôn trí Phở Tượng Phật Ngọc Hòa Bình. Buổi lễ Khai mạc diễn ra với những nghi thức theo thường lệ và kéo dài gần 2 tiếng đồng hồ. Đặc biệt trong buổi lễ là hàng ngàn Phật tử đồng hương có cơ hội để đón chào ông Ian Green, một Phật tử Tây Phương với một tấm lòng thiết tha đem thông điệp yêu thương và hòa bình cho nhân loại qua bảo tượng Phật kỳ quan của thế giới. Chúng tôi đã đến Tu Viện Pháp Vương trước thời gian hành Lễ để có cơ hội gặp gỡ và trao đổi một số vấn đề với ông Ian về việc cung nghinh Phật Ngọc tại Chùa Di Lạc vào tháng 10. Chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh được gặp một người Phật tử Tây phương với một tấm lòng hướng về Phật đạo hết sức to lớn. Ông và gia đình đã bỏ ra rất nhiều tiền của và thời gian của gia đình để thực hiện Phật sự ý nghĩa quan trọng này. Trong bài phát biểu ông Ian Green đã chia sẻ: "tại Việt Nam đã có hơn 4 triệu người đến chiêm bái và sau đi khắp nơi trên thế giới tượng Phật Ngọc này sẽ trở lại Việt Nam một lần nữa trước khi đưa về Úc Châu an vị vĩnh viễn". Ông cũng nói Tu viện Pháp Vương là nơi dừng chân đầu tiên ở Hoa Kỳ của tượng Phật Ngọc. Sau đó, tượng Phật Ngọc sẽ tiếp tục được đưa đến 22 ngôi chùa khác trên toàn nước Mỹ. Đến tháng 5, năm 2011, Phật Ngọc sẽ được đến Châu Âu, tiếp tục hành trình đến nhiều quốc gia trên thế giới. Điều làm cho chúng tôi chú ý nhiều nhất nơi bài phát biểu của ông không phải là nội dung bài phát biểu, mà là giọng nói của ông. Ông nói với giọng nói vô vùng kính trọng Tam Bảo và đặt hết trái tim của mình vào Phật sự này. Rất nhiều bài phát biểu khác nhau, tuy nhiên, chúng tôi cảm nhận được chất giọng vô cùng ấm và hùng hồn từ lời nói của ông. Được biết, trong suốt thời gian Phật Ngọc triển lãm tại Mỹ, Ông không thể có mặt hết tất cả mọi nơi. Có thể ông sẽ vắng mặt ở một số nơi. Ngoài ra, cũng theo ghi nhận của chúng tôi, trong phần khai mạc buổi lễ, giới chức chính quyền địa phương đã đến tham dự và ủng hộ hết lòng cho công trình cung nghinh Phật Ngọc Hòa Bình. Bà thị trưởng Thành Phố Escondido đã phát biểu và tặng bằng công nhận ngày 07 tháng 02 là Ngày Phật Ngọc Hòa Bình của toàn quận hạt San Diego. (BE IT PROCLAIMED by the Chairwoman Pam Slater-Price and all members of the SAN Diego County Board of Supervisors on this 7th day of February 2010 that they do declare this day

PHẬT NGỌC MANG LẠI HÒA BÌNH CHO NHÂN LOẠI VÀ SỰ CÁT TƯỜNG CHO NĂM MỚI

Thích Quảng Bảo

to be "JADE BUDDHA FOR UNIVERSAL PEACE DAY" throughout San Diego County.) Cũng một sự kiện hy hữu nữa là trong lúc Lễ Khai Mạc đang diễn ra trang nghiêm và trọng thể, trên bầu trời có những vầng hào quang màu xanh Phật ngọc chiếu rọi. Hiện tượng này khiến cho hàng ngàn người đưa mắt hướng về mặt trời và rất lấy làm ngạc nhiên về hiện tượng này. Ánh hào quang chiếu rọi từ hướng mặt trời do một Phật tử trong phái đoàn hành hương của Chùa Di Lạc chụp được. Hai ngày qua, chúng tôi có theo dõi hình ảnh của một số trang nhà, song chưa thấy được bức ảnh kỳ diệu này. Đây là một hiện tượng vô cùng linh thiêng và màu nhiệm bởi vì Phái đoàn Hành Hương của Chùa Di Lạc đã đến San Diego ngày Thứ Bảy trong điều kiện trời mưa rất to và thậm chí sáng Chủ Nhật một số nơi vẫn còn mưa. Tuy nhiên, đến dần trưa trời trong và ánh sáng mặt trời rất là trong suốt và ánh sáng chiếu xuyên qua Điện Phật Ngọc. Chúng tôi đã chụp lấy một số hình ảnh "thật" của Bảo tượng và đứng lặng yên chiêm ngưỡng nét đẹp của ho tượng trong không khí trầm hùng của sự trì chú cầu nguyện của gần 200 Chư tôn đức Tăng Ni. Đứng lặng yên trước Lễ Đài trong sự thanh thành của tâm hồn, chúng tôi mới cảm nhận được hết vẻ đẹp của pho tượng. Bây giờ chúng tôi mới cảm nhận được hết cái đẹp của Pho tượng Phật ngọc kỳ quan của thế giới. Đúng là trăm nghe không bằng thấy. (Tấm hình Phật ngọc này là do chúng tôi chụp trong lúc Chư tôn đức đang tụng kinh cầu nguyện) Thật đúng như lời phát biểu của Ouspensky, một triết gia Tây phương diễn tả những cảm xúc của ông về hình ảnh Đức Phật mà ông đã chiêm ngưỡng tại Tích Lan. Ông ta bày tỏ: "Đức Phật này là một tác phẩm nghệ thuật rất khác thường. Tôi không biết lấy những tác phẩm nghệ thuật nào để so sánh với hình ảnh đức Phật với đôi mắt ngọc bích lấp lánh. Có nghĩa là tôi biết không có một tác phẩm nào mà nó diễn ra trong chính nó quá hoàn hảo những ý tưởng về tôn giáo như là như là gương mặt của tượng Phật này diễn tả ý tưởng của Phật giáo. Để hiểu được gương mặt này, cần phải tìm hiểu đạo Phật. Ông ta cũng bộc lộ tiếp: Không cần phải đọc nhiều kinh sách Phật giáo hoặc đi đạo bộ cùng với các vị sư nghiên cứu các tôn giáo Đông phương hay tham vấn với giới tu sĩ học thức. Mọi người nên đến đây, đứng chấp tay thành kính trước Ngài, và hãy chiêm ngưỡng đôi mắt ngọc bích long lanh xanh biếc đang thể nhập vào cuộc sống của mình và mọi người sẽ hiểu Phật giáo là gì. (Thích Quảng Bảo dịch) Đoàn Hành Hương Chùa Di Lạc rời Tu viện Pháp Vương lúc 5.00PM để trở

về miền Bắc cùng với hàng chục phái đoàn Hành hương của các Chùa khắp nơi miền Nam Cali trong niềm hân hoan và tiếc nuối. Tất cả mọi người hân hoan vì sự có mặt của pho tượng Phật Ngọc mang lại niềm hân diện và an vui cho tất cả mọi người. Đây là cơ hội quý báu để tất cả chúng ta củng cố niềm tin tâm linh của chính mình. Tượng Phật Ngọc có mặt khắp năm Châu nhằm nói lên tiếng nói của sự thương yêu, từ bi và mang lại sự hòa bình, an lạc giữa các quốc gia, giữa các đoàn thể, các tôn giáo và giữa con người với con người. Cũng có nhiều người rất lấy làm tiếc nuối bởi vì tất cả các Phật tử trong các phái đoàn đều mang một tâm nguyện và hy vọng là sẽ có cơ hội tận mắt nhìn thấy, chiêm ngưỡng và đánh lễ tượng Phật Ngọc. Song với số lượng người quá đông, và nhiều nghi thức, nghi lễ quá dài, cho nên hiếm có Phật tử nào có cơ hội được nhìn thấy tượng Phật và gần gũi để được đánh lễ. Trong đoàn Hành hương cũng có cụ Phật tử Nguyễn Tri, 87 tuổi tại Thành phố Concord có đủ cơ duyên đến gần Điện Phật Ngọc nhưng cụ cũng chưa có cơ hội đánh lễ Phật. Song cụ cũng đã rất lấy làm hoan hỷ trong chuyến Hành hương này. Thật là năng lực nhiệm màu của Phật Pháp. Chúng tôi không nghĩ là Cụ sẽ đủ sức khỏe để dự buổi Lễ này. Phái đoàn Phật tử Chùa Di Lạc đã về đến Chùa trong sự bình an và hy vọng là tháng 10 tới đây, toàn thể các Phật tử, đồng hương mọi giới sẽ có cơ hội và nhân duyên đầy đủ để cung

nginh, chiêm bái, đánh lễ và tham gia vào các chương trình sinh hoạt tâm linh, được lắng nghe những lời thuyết giảng của Chư tôn đức Tăng ni và góp phần công đức vào Phật sự cung nghinh Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới bằng những bàn tay màu nhiệm và tấm lòng thiết tha của toàn thể quý Phật tử tại Miền Bắc Cali. Tượng Phật Ngọc này sau khi rời Tu Viện Pháp Vương, sẽ được triển lãm tại các tiểu bang Florida, Texas, Tennessee, North Carolina, Massachusetts, Ontario (Canada), Virginia, Washington, Oregon. Tại miền Bắc Cali, Tịnh xá Ngọc Hòa và Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Di Lạc sẽ là hai nơi thứ hai tổ chức cung nghinh Phật Ngọc Hòa Bình sau chuyến triển lãm khắp các tiểu bang trên toàn nước Mỹ và Canada. Kính mời quý vị nhún chút thời gian quý báu đến chiêm bái, tham gia vào các chương trình tu học trong suốt thời gian Tượng Phật được triển lãm tại Chùa Di Lạc. Chương trình sẽ diễn ra từ ngày 03 tháng 10 đến ngày 17 tháng 10 năm 2010 tại địa chỉ: 765 Story Rd, San Jose, CA 95122. Tel: 408-888-2062. Email: dilactemple@gmail.com. Web: dilactemple.com Đặc biệt Chương trình có sự chứng minh và thuyết giảng của nhiều Chư Tôn đức khắp nơi và có chương trình Tu học cho Người Mỹ và các bạn trẻ. Các chương trình sinh hoạt tâm linh và tu học sẽ được hướng dẫn bằng Tiếng Việt và Tiếng Mỹ. Đặc biệt để Chào đón Sự Kiện quan trọng này, Trung Tâm VHPG- Chùa Di Lạc phát hành CD "Trái Tim Bồ Tát" với tiếng hát của Quang Lê và Hương Thủy, Nguyễn Lê, Huỳnh Dung v.v... Xin kêu gọi quý Phật tử đồng hương phát tâm ủng hộ. Xin cảm ơn ông Bà Ian Green đã tạo cho nhân loại có một bảo tượng vô cùng quý giá để chiêm ngưỡng. Xin cảm ơn Thượng tọa Thích Nguyên Siêu đã tạo duyên quý báu cho tất cả mọi người có được cơ hội đến tham dự Phật Ngọc đầu tiên được triển lãm tại Mỹ.

Xin thành tâm cầu nguyện cho công trình Phật Ngọc Hòa Bình thành tựu viên mãn. Viết từ Chùa Di Lạc sau chuyến hành hương



Mặt trời chuyển năm sắc rực rỡ trước sự chứng kiến của hàng nghìn người tham dự. Một số người đã đưa máy lên chụp. Đây là một trong những tấm hình ghi nhận có hình mạn-đà-la xuất hiện trong ảnh mặt trời tỏa chiếu (ghi chú của Nguyễn Triều, ảnh trích từ bài viết của Thầy Quảng Bảo)



CẢM Ạ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tình tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

- Đạo hữu Phan Vệ (NJ) \$100
- Đạo hữu Nguyễn Văn Bành (NJ) \$50
- Đạo hữu Trần Thanh Vân (NJ) \$50
- Đạo hữu Bảo Ngọc (TX) \$40
- Đạo hữu Đồng Tín (TX) \$36
- Không Hân Trần thị Đắt (WA) \$50
- Tâm Hỷ Trần thị Cát Tường (WA) \$50
- Ni cô Quảng Lạc (chùa Cổ Lâm) \$30
- Tôn Thất Khâm (CA) \$20
- Nam Nguyễn (CA) \$50
- Hoa Đạo (CA) \$5

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Biên Tập Chánh Pháp

BỒ ĐỀ TỊNH TÂM CHAY 1 & 2

Vegetarian Restaurant

Open 7 days:
Mon - Thur: 09am to 09pm
Fri - Sun: 09am to 10pm

* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683

(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)

* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683

(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.
Tinh khiết,
bổ dưỡng,
thơm ngon*

*Có giá đặc biệt cho
Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa*

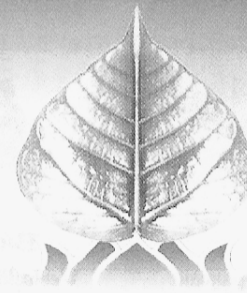
**120 Món ăn Chay
ngon hơn ăn Mặn**

Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

**Bồ
Đề
Tịnh
Tâm
Chay**



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN
VEGAN ENTREES**

We use all FRESH ingredients!

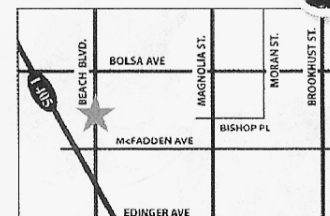
CATERING & PRIVATE PARTIES
(Call for Details)



15352 Beach Blvd
Westminster, CA 92683

714.891.4455

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

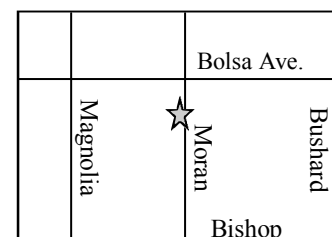


For comments about our restaurant go to www.happycow.net or www.yelp.com

15131 Moran St. # 417
Westminster, CA 92683

714.891.5809

Mon-Thurs 9am-9pm * Fri-Sun 9am-10pm



DONGNAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California

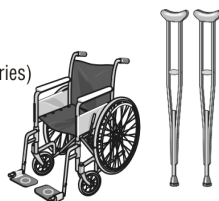
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM





NEWLAND Pharmacy

8401 Westminster Blvd., Westminster, CA 92683

Dược sĩ PHẠM KIỀU LIỄU

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

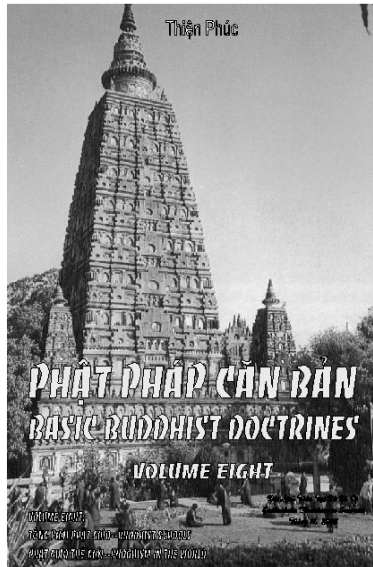
Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm

Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372

Fax: (714) 893-1359



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**

Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư

BRIAN J. COLOMBANA

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

(619) 281-6076



PHAN TRUNG KIẾN
888-262-4641

CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG, ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi PHAN TRUNG KIẾN hôm nay Để Được Giúp Đỡ:
(619) 281-6076

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngăn chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo
đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp
50 tiểu bang
Hoa Kỳ



INSURANCE AGENCY, INC.

AUTO REGISTRATION

www.pnainsurance.com

Lic # 0738009 - OE72688

PROTECTING YOU & YOUR LOVED ONES!

(619) 281-6666

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115

(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cẩu cở, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bảng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:

Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM

Sat: 10:00 AM - 2:00 PM

(619) 281-6666



Kevin Le
Realtor/Loan Specialist

ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092

Office: (714) 375-3000

Fax: (714) 375-3001

E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 531-4930
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843
Tel.: (714) 531-1798
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 379-0900
Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM
Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

NHẬN ĐẶT TIỆC



GOLDEN LINE SERVICES INC.

9741 Bolsa Avenue, Suite 210, Westminster, CA 92683
Tel.: 714.617.2939 / 714.775.7090 | Fax: 714.775.0828
www.goldenlineservices.com



- BÁN VÉ MÁY BAY, TOURS DU LỊCH NỘI ĐỊA HOA KỲ, TOURS QUỐC TẾ
- LÀM HỒ SƠ BẢO LÃNH THÂN NHÂN, DU HỌC, DU LỊCH...
- ĐẠI LÝ ĐIỆN THOẠI VIỄN LIÊN VÀ THẺ ÔNG ĐỊA, DELUXE TELECOM

- THIẾT KẾ, BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA HỆ THỐNG NETWORK, SERVER, SOFTWARE
- GRAPHIC & WEB DESIGN, WEBSITE MAINTENANCE
- SỬA CHỮA, LẮP RÁP, NÂNG CẤP VÀ BẢO TRÌ COMPUTER

Liên lạc VĨNH HẢO để biết thêm chi tiết

CHƯƠNG TRÌNH DU XUÂN ĐẶC BIỆT NĂM CANH DẦN 2010:

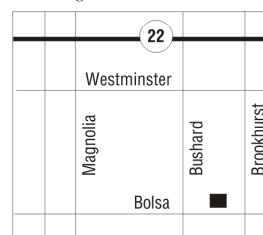
(đi từ LAX - bao trọn gói / whole package)

- 1) Hà Nội - Hạ Long - Huế - Hội An - Sài Gòn (7 ngày 6 đêm) \$1,619
- 2) Hà Nội - Hạ Long - Hoa Lư - Huế - Hội An - Sài Gòn (8 ngày 7 đêm) \$1,689
- 3) Hà Nội - Hạ Long - Sapa - Huế - Hội An - Sài Gòn (9 ngày 9 đêm) \$1,759

TOUR TÂM LINH XUYÊN VIỆT 21 NGÀY \$2,599:

Bao gồm: vé máy bay khứ-hồi (USA - VN); vé tàu, xe, máy bay, tham quan thắng cảnh; khách sạn 3-4 sao (2 người 1 phòng); ăn ngày 3 bữa với những món ăn đặc sản từng vùng.

Trong khu Catinat Plaza



GOLDEN LINE SERVICES
luôn có giá đặc biệt
cho các tours Châu Á
Ngoài ra, các tours Xuyên Việt
đều được discount

GIỜ MỞ CỬA:
Mon - Fri: 10 am - 6 pm
Sat: 10 am - 3 pm
Sun: Xin lấy hẹn

TẬN TÂM - CHU ĐÁO - MAU MẸN

Ghi chú: Các tours trên được áp dụng đến ngày 30/5/2010.





Bác Sĩ

ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



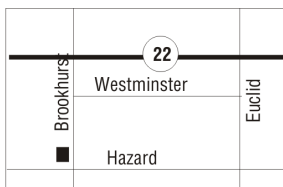
CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mê đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"

Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ **mỗi tuần vào ngày THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704



PIANO LESSONS

& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi **Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.** Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC, Giám khảo và Trưởng ban điều hành các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và Trình diễn cho các kỳ thi.

Đặc biệt Mùa Hè
(for new student only)
\$99/ 6 weekly lessons
Free học liệu
Free lệ phí ghi danh
Có giá trị từ 6/28/09 đến 8/28/09
Register now & save

THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 890-0932

Fax: (714) 891-5602

LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992

HỒ ANH TUẤN

Cựu Tu Nhân Chính Trị Z.30C

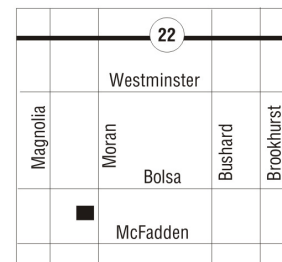
LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN

CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design, Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHĂNG

Mở cửa 7 ngày trong tuần
9:00 AM - 6:00 PM





CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.
Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.
Tel.: **(714) 571-0473**

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh

Phát hành: ĐĐ. Thích Đồng Trực

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- *Bài vở:* baivochanhphap@gmail.com
- *Quảng cáo/Phát hành:* (714) 571-0473
- *Chi phiếu ủng hộ:* xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "*Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận.*"

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.net

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,
Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.
Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.
Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP
803 S. Sullivan St.,
Santa Ana, CA 92704

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street
Santa Ana, CA 92704

TO: _____

Báo Chánh Pháp số 11, tháng 3 năm 2010, do Chùa Pháp Vũ (Orlando, Florida) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.